

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

---

**LƯƠNG QUỐC SÙNG**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG VĂN HÓA  
CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC  
BÁN TRÚ TIỂU HỌC HUYỆN VỊ XUYÊN, TỈNH HÀ GIANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

---

**LƯƠNG QUỐC SÙNG**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG VĂN HÓA  
CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC  
BÁN TRÚ TIỂU HỌC HUYỆN VỊ XUYÊN, TỈNH HÀ GIANG**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**Mã số: 60.14.01.14**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. VŨ LAN HƯƠNG**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

Luận văn “*Quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang*” được thực hiện từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 4 năm 2017. Luận văn sử dụng những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, các thông tin đã được ghi rõ nguồn gốc, số liệu đã được phân tích, tổng hợp, xử lý và đưa vào luận văn đúng quy định.

Tôi xin cam đoan, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này hoàn toàn trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào. Nếu phát hiện có vấn đề sai trái tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017*  
**Tác giả luận văn**

**Lương Quốc Sùng**

## LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm chân thành, tác giả xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới Tiến sĩ Vũ Lan Hương đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ tác giả hoàn thành luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn các thầy, cô giáo Khoa Tâm lý - Giáo dục, Phòng đào tạo trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã tận tình giảng dạy và giúp đỡ tác giả trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu.

Xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên và học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, gia đình cùng bạn bè đã động viên, giúp đỡ, đóng góp những ý kiến quý báu cũng như tạo mọi điều kiện tốt nhất cho tác giả trong quá trình học tập và thực hiện luận văn tốt nghiệp.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song đề tài không thể tránh khỏi những thiếu sót, tác giả kính mong nhận được sự quan tâm chỉ dẫn của các thầy, cô giáo và các bạn đồng nghiệp để kết quả nghiên cứu được hoàn thiện hơn.

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017*

**Tác giả luận văn**

**Lương Quốc Sùng**

## MỤC LỤC

Lời cam đoan .....	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục .....	iii
Danh mục các từ viết tắt .....	iv
Danh mục các bảng.....	v
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Mục đích nghiên cứu .....	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Giả thuyết khoa học .....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	4
6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	4
7. Phương pháp nghiên cứu .....	4
8. Kết cấu luận văn .....	5
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TIỂU HỌC</b> .....	<b>6</b>
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu.....	6
1.1.1. Trên thế giới .....	6
1.1.2. Ở Việt Nam.....	7
1.2. Những khái niệm công cụ.....	9
1.2.1. Quản lý.....	9
1.2.2. Lối sống, lối sống văn hóa.....	10
1.2.3. Giáo dục, giáo dục lối sống văn hóa .....	15
1.2.4. Học sinh trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	16
1.2.5. Giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh Tiểu học.....	17
1.3. Một số vấn đề về hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	17

1.3.1. Đặc điểm của học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học, đặc điểm của trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	17
1.3.2. Mục tiêu giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	21
1.3.3. Nội dung giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	22
1.3.4. Con đường giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	27
1.4. Một số vấn đề về quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	31
1.4.1. Lập kế hoạch giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	31
1.4.2. Tổ chức thực hiện giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	32
1.4.3. Chỉ đạo, triển khai hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	33
1.4.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học .....	34
1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học.....	36
1.5.1. Yếu tố chủ quan.....	36
1.5.2. Yếu tố khách quan .....	38
1.6. Kết luận chương 1.....	40
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TIỂU HỌC HUYỆN VỊ XUYÊN, TỈNH HÀ GIANG .....</b>	<b>41</b>
2.1. Khái quát về các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.....	41

2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang .....	42
2.2.1. Mục tiêu khảo sát.....	42
2.2.2. Nội dung khảo sát .....	43
2.2.3. Khách thể khảo sát.....	43
2.2.4. Phương pháp khảo sát.....	43
2.2.5. Cách thức xử lý kết quả khảo sát.....	43
2.3. Thực trạng giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang .....	44
2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về mục tiêu của hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh.....	44
2.3.2. Thực trạng nội dung của hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh .....	45
2.3.3. Thực trạng các con đường của hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh .....	48
2.3.4. Thực trạng phương pháp giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh .....	51
2.3.5. Biểu hiện giáo dục lối sống văn hóa của học sinh.....	54
2.4. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang .....	56
2.4.1. Thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh .....	56
2.4.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh .....	58
2.4.3. Thực trạng chỉ đạo triển khai quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh .....	59
2.4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh.....	63

2.5. Các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.....	65
2.6. Đánh giá về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.....	67
2.6.1. Ưu điểm.....	67
2.6.2. Tồn tại, hạn chế.....	68
2.6. Kết luận chương 2.....	68
<b>Chương 3: CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TIỂU HỌC HUYỆN VỊ XUYÊN, TỈNH HÀ GIANG.....</b>	<b>70</b>
3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp quản lý.....	70
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích.....	70
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn.....	70
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa và phát triển.....	70
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.....	71
3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ.....	71
3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh.....	71
3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội khác về tầm quan trọng của giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học ....	71
3.2.2. Biện pháp 2: Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học đối với cán bộ quản lý và giáo viên.....	73
3.2.3. Biện pháp 3: Chỉ đạo phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh.....	76



3.2.4. Biện pháp 4: Đa dạng hoá các hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh .....	80
3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường cơ sở vật chất, các điều kiện khác cho các hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh.....	83
3.2.6. Biện pháp 6: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; khuyến khích học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý.....	85
3.3. Khảo nghiệm các biện pháp quản lý.....	87
3.3.1. Mục đích khảo nghiệm .....	87
3.3.2. Các bước tiến hành .....	87
3.4. Kết luận chương 3.....	91
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b> .....	93
1. Kết luận.....	93
2. Khuyến nghị.....	94
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	96
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Ban giám hiệu	BGH
Cán bộ quản lý	CBQL
Cha mẹ học sinh	CMHS
Chủ nghĩa xã hội	CNXH
Công nghiệp hóa, hiện đại hóa	CNH-HĐH
Giáo dục	GD
Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
Hoạt động	HĐ
Lối sống văn hóa	LSVH
Giáo dục lối sống văn hóa	GDLSVH
Giáo dục ngoài giờ lên lớp	GDNGLL
Giáo viên	GV
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Giáo viên Tổng phụ trách Đội	GV TPT Đội
Nhân viên	NV
Học sinh	HS
Kinh tế xã hội	KT-XH
Cơ sở vật chất	CSVC
Khoa học kỹ thuật	KHKT
Quản lý	QL
Phổ thông Dân tộc Bán trú	PTDTBT
Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học	PTDTBT TH

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về mục tiêu GDLSVH cho HS .....	44
Bảng 2.2: Đánh giá của GV về thực trạng thực hiện nội dung giáo dục LSVH cho HS.....	45
Bảng 2.3: Đánh giá của HS về thực trạng thực hiện nội dung GDLSVH cho HS .....	47
Bảng 2.4: Đánh giá của GV về các con đường của HĐ GDLSVH cho HS.....	49
Bảng 2.5: Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng sử dụng các phương pháp GDLSVH cho HS .....	51
Bảng 2.6: Đánh giá của HS về hiệu quả của các phương pháp GDLSVH cho HS .....	53
Bảng 2.7: Những biểu hiện về LSVH của HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.....	54
Bảng 2.8: Đánh giá của CBQL, GV và NV về việc lập kế hoạch GDLSVH cho HS .....	56
Bảng 2.9: Đánh giá của CBQL, GV và NV về việc thực hiện kế hoạch GDLSVH cho HS.....	58
Bảng 2.10: Đánh giá của CBQL, GV và NV về kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo HĐ GD LSVH cho HS .....	60
Bảng 2.11: Đánh giá của CBQL, GV và NV về việc kiểm tra, đánh giá HĐ GDLSVH cho HS.....	63
Bảng 2.12: Các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên.....	66
Bảng 3.1: Đánh giá của CBQL, GV và NV về mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý .....	88
Bảng 3.2: Đánh giá của CBQL, GV và NV về tính khả thi của các biện pháp quản lý .....	89

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Văn hoá luôn là nhu cầu thiết yếu trong đời sống tinh thần của con người, thể hiện trình độ phát triển chung của một đất nước, một thời đại. Mỗi cá nhân đều có các nhu cầu vật chất và tinh thần như: ăn, mặc, ở, sáng tạo và hưởng thụ nghệ thuật... Song nhu cầu có được thoả mãn hay không, mức độ và cách thức ra sao nó thể hiện văn hóa của mỗi người. Đời sống văn hoá, lối sống văn hoá của mỗi con người, cộng đồng người trong các giai đoạn và hoàn cảnh lịch sử cụ thể, cho thấy trình độ văn minh, tiến bộ của xã hội, dân tộc, đất nước.

Lối sống văn hoá không chỉ là một bộ phận cấu thành của nền văn hóa dân tộc mà còn có tác động sâu sắc đến các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Nhận thức rõ về vai trò và tầm quan trọng của văn hoá, năm 1943, Đảng ta đã đưa ra “Đề cương văn hóa Việt Nam”[31]. Có thể nói, đây là lần đầu tiên, vấn đề văn hóa được đưa lên bàn nghị sự và xác định: Văn hoá là một trong ba mặt trận kinh tế, chính trị, văn hoá nên cần được đặc biệt quan tâm.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 Khoá VIII (1998): “*Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”. Hội nghị cũng khẳng định: “*Văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng*”[32]. Như vậy, xây dựng đời sống văn hóa nói chung, LSVH nói riêng là một nhiệm vụ cách mạng quan trọng, là sự nghiệp lâu dài, đòi hỏi phải có quyết tâm cao của toàn xã hội và của từng cá nhân con người.

Nhờ sự tác động của văn hóa, sự cách tân các lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, các tầng lớp thanh niên, HS, sinh viên, trí thức, công chức... đã dần dần hình thành một nếp sống mới, lối sống mới, những con người mới với những kiểu suy nghĩ, nhận thức mới; những phong tục, tập quán, lễ nghi, ... cũng đã có sự thay đổi; quan niệm về đạo đức lối sống cũng có sự thay đổi theo. Đặc biệt trong giai đoạn đẩy mạnh CNH-HĐH, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

sâu rộng ở Việt Nam hiện nay đã có nhiều tác động tích cực ảnh hưởng đến lối sống của mỗi cá nhân như sự năng động sáng tạo trong học tập và lao động sản xuất,... nhưng bên cạnh đó cũng có những ảnh hưởng tiêu cực như: lối sống ích kỉ, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội.... Vì vậy cần phải giáo dục cho các em HS có lối sống phù hợp với yêu cầu của xã hội nhưng vẫn phải giữ được những nét đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc.

Giáo dục LSVH cho HS nói chung và HS tiểu học nói riêng có vai trò và vị trí rất quan trọng trong việc giáo dục thế hệ trẻ, góp phần bồi dưỡng nhận thức về chuẩn mực đạo đức xã hội vì nó ảnh hưởng đến suốt quá trình học tập và lao động sau này của các em. Tiểu học là cấp học nền tảng trong quá trình hình thành nhân cách con người, đối với HS các trường PTDTBT TH thì việc giáo dục LSVH lại càng quan trọng vì đại đa các em số đều là HS người dân tộc thiểu số nên việc giao tiếp, thực hiện nề nếp, nội quy, quy định ... còn rất hạn chế do ảnh hưởng của điều kiện kinh tế xã hội cũng như phong tục tập quán của các dân tộc đó.

Thực tiễn cho thấy, công tác GDLSVH ở các trường tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang nói chung và các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang nói riêng cũng đã được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, việc GDLSVH còn gặp nhiều khó khăn do biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS còn chưa thật sự phù hợp, điều đó phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của mỗi nhà trường.

Nghiên cứu hệ thống công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang để tìm ra biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS, vận dụng trong công tác quản lý giáo dục của nhà trường có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hơn nữa về chất lượng dạy và học của mỗi nhà trường.

Từ những lý do trên, với mong muốn đề xuất những biện pháp quản lý hiệu quả HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh

Hà Giang. Tôi chọn nghiên cứu đề tài: ***“Quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang”***.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận và thực trạng quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang nhằm đề xuất một số biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS nhằm nâng cao hiệu quả GDLSVH cho HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

## **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

### ***3.1. Khách thể nghiên cứu***

Hoạt động GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### ***3.2. Đối tượng nghiên cứu***

Các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

## **4. Giả thuyết khoa học**

Quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đã được quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả nhất định song vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: còn có những HS chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp; giao tiếp với thầy cô, người lớn tuổi, bạn bè chưa đảm bảo chuẩn mực,... Điều này do nhiều nguyên nhân trong đó nguyên nhân thuộc về yếu tố quản lý. Nếu đề xuất và ứng dụng được hệ thống biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang phù hợp với văn hóa các dân tộc Việt Nam và đặc điểm tâm sinh lý HS dân tộc cũng như điều kiện thực tiễn của nhà trường thì sẽ giúp HS có LSVH góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhân cách cho HS.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về LSVH và quản lý HĐ GDLSVH cho HS ở các trường PTDTBT TH

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng HĐ GDLSVH, quản lý HĐ GDLSVH cho HS tại các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

## **6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài**

6.1. Giới hạn về nội dung nghiên cứu: Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang thể hiện ở việc thực hiện nề nếp, nội quy của nhà trường; giao tiếp, ứng xử của các em với thầy cô, bạn bè.

6.2. Giới hạn về khách thể điều tra

Gồm 20 Cán bộ quản lí, 139 Giáo viên, 21 Nhân viên và 360 Học sinh (từ lớp 3 đến lớp 5) các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

6.3. Giới hạn về thời gian nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu thực tiễn được thực hiện từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 3 năm 2017 (năm học 2016 - 2017)

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

### ***7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận***

- Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá, hệ thống hoá những tư liệu về giáo dục học - tâm lý học, lý luận về quản lý giáo dục, các văn bản về HĐ GDLSVH và quản lý HĐ GDLSVH cho HS Tiểu học.

- Phương pháp nghiên cứu lịch sử, phát hiện và khai thác những khía cạnh mà các công trình nghiên cứu trước đây đã đề cập đến để xác định đối tượng, giới hạn nghiên cứu của đề tài.

### ***7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn***

- Phương pháp quan sát HĐ GDLSVH của HS trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang thông qua hoạt động giao tiếp của HS với thầy

cô, người lớn tuổi, bạn bè; hoạt động GDNGLL, hoạt động trong sinh hoạt, ăn ở tại nhà trường; ...

- Phương pháp điều tra bằng ankét về thực trạng GDLSVH và quá trình quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

- Phương pháp xin ý kiến chuyên gia góp ý về cách xử lý kết quả điều tra, các biện pháp quản lý.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm trong quản lý HĐ GDLSVH cho HS.

### **7.3. Nhóm phương pháp bổ trợ**

- Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý kết quả điều tra, phương pháp kiểm định giả thuyết để kiểm chứng tính đúng đắn, khoa học và khả thi của các biện pháp đề xuất.

## **8. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Kiến nghị, Tài liệu tham khảo và Phụ lục; phần nội dung chính được kết cấu thành 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản lý HĐ GDLSVH cho HS ở trường PTDTBT TH

**Chương 2:** Thực trạng quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

**Chương 3:** Biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang



# Chương 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TIỂU HỌC

### 1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

#### 1.1.1. Trên thế giới

Phạm trù “lối sống” được C.Mác và Ph.Ăngghen nêu lên trong “Hệ tư tưởng Đức”, một trong những tác phẩm đầu tiên cùng viết của hai ông. Max Weber (1864-1920), nhà xã hội học Đức là người đầu tiên sử dụng thuật ngữ “lối sống” như một khái niệm khoa học trong công trình nghiên cứu xã hội học

Nhiều vấn đề có liên quan đến phạm trù “lối sống” cũng được các nhà xã hội học phương Tây như: Tony Bilton, Kenvin, Bonnett, Philip Jones, Ken Sheard, Michelle Stan Worth và Andrew đề cập đến

Vào cuối những năm 70 và đầu những năm 80 của thế kỷ XX, ở Liên Xô và các nước XHCN trước đây, lý thuyết “Lối sống Xô Viết” hay là “Lối sống XHCN Xô Viết” phát triển mạnh mẽ. Các nhà khoa học đã tiến hành nghiên cứu lối sống theo hai khuynh hướng khác nhau: khuynh hướng xã hội triết học (về mặt bản chất, cấu trúc và các chức năng xã hội của lối sống). Có thể kể đến: V.I.Tostykh, N.M.Kêgiêrôv, V.I.Daxêpin, X.X.Visnhicôxk, G.D.Clezenman, V.L.Lukerenko, V.S.Markov, S.G.Strumilin, E.E.Pisarenko, V.G.Sinisyn, M.N.Rutkevic, A.T.Butenko,... và khuynh hướng khoa học chuyên ngành (kinh tế học, tâm lý học, giáo dục học)

Vấn đề lối sống theo pháp luật cũng được các tác giả nước ngoài quan tâm nghiên cứu. Chẳng hạn, sách tham khảo “*Lối sống xã hội chủ nghĩa - Những vấn đề nhà nước pháp luật*” [20] đề cập tới lối sống xã hội chủ nghĩa và ảnh hưởng của nhà nước và pháp luật tới lối sống; sách tham khảo “*Lối sống - khái niệm, hiện thực, các vấn đề*” [30] bàn về khái niệm lối sống và các biểu hiện cụ thể của lối sống trong đời sống hiện thực cũng như các vấn đề đặt ra cần nghiên cứu, giải quyết.

Nhìn chung những nghiên cứu về lối sống của các tác giả nước ngoài theo nhiều chiều hướng hoặc chủ yếu có tính lý thuyết, hoặc chú ý những số liệu điều tra xã hội học từng mặt cụ thể của lối sống. Việc nghiên cứu bản chất của lối sống văn hoá chưa thực sự được quan tâm

### **1.1.2. Ở Việt Nam**

Vào những năm 80 của thế kỷ XX đã xuất hiện những công trình có tính lý luận về lối sống của các tác giả: Vũ Khiêu, Hà Xuân Trường, Phong Châu, Nguyễn Trọng Thu, Lê Như Hoa, Đỗ Huy,... Vào những năm 90 của thế kỷ XX có nhiều công trình nghiên cứu về lối sống của thế hệ trẻ với nhiều khía cạnh khác nhau của các tác giả: Đỗ Long, Trần Thị Tố Oanh, Đặng Thuý An, Trần Thị Minh Đức, Văn Hùng, Lê Đức Phúc,... Đặc biệt là hai đề tài của tác giả Mạc Văn Trang và Nguyễn Quang Uẩn đã phác hoạ được bức tranh toàn cảnh về lối sống của HS, sinh viên.

Đề tài cấp Nhà nước, nghiên cứu về lối sống và môi trường, mã số KX.06 - 13 được nêu khái quát trong “Báo cáo tổng kết chương trình nghiên cứu về văn hóa, văn minh, mã số KX - 06 (1991 - 1995)” như sau: “*Lối sống, trong một chừng mực nhất định, là cách ứng xử của những người cụ thể của môi trường sống. Môi trường là cái khách quan quy định, là điều kiện khách quan trực tiếp tác động và ảnh hưởng đến lối sống của con người, của các nhóm xã hội và cộng đồng dân cư*” [27, tr.3]. Định nghĩa này tiếp cận lối sống như một phương thức ứng xử thực tế của con người trong một môi trường nhất định.

Trong những năm gần đây, đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến văn hóa lối sống, như bàn luận về lối sống, nếp sống, đạo đức chuẩn giá trị xã hội.

Tác giả Thành Lê trong cuốn “*Văn hoá và lối sống*” đã đề cập đến những điều bàn về lối sống, nếp sống, mức sống của người Việt Nam. Từ đó tác giả nêu lên giá trị của văn hoá đối với lối sống hiện nay là ủng hộ cái đẹp, phê phán cái xấu, hướng tới chân - thiện - mỹ. [19]

Trong tác phẩm “*Cơ sở văn hoá Việt Nam*”, tác giả Trần Ngọc Thêm đã xem xét văn hoá khởi đầu từ các điều kiện vật chất quy định và định vị văn hoá Việt Nam, qua đó nhận thức được cái tinh thần là văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, để rồi cái tinh thần đó lại tác động trở lại đời sống vật chất hình thành nên cách thức ứng xử giao lưu với môi trường tự nhiên và xã hội. [25, tr 16-17]

Tác giả Đỗ Huy, Chu Khắc, Vũ Khắc Liên, Trường Lưu, Lê Quang Thiêm (đồng chủ biên) với tác phẩm “*Nhân cách văn hoá trong bảng giá trị Việt Nam*” đã tập trung làm rõ những đặc điểm, thuộc tính tâm lý của các cá nhân biểu đạt cho những giá trị cơ bản trong bảng giá trị Việt Nam và cũng góp phần vào việc hình thành nhân cách văn hoá, ứng xử văn hoá của người Việt Nam. Đây là cơ sở để tạo nên nét đặc trưng của LSVH ở người Việt. [16]

Một số công trình đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau của lối sống nói chung, trong đó tập trung chủ nghiên cứu lối sống theo pháp luật. Chẳng hạn như:

“*Xây dựng lối sống theo pháp luật những vấn đề cần quan tâm*” của Lê Vương Long, Tạp chí Luật học, số 4, năm 1997 [21].

Luận văn thạc sĩ luật học “*Lối sống theo pháp luật trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam*” của Nguyễn Thị Bích Hồng [14].

“*Xây dựng ý thức pháp luật và lối sống theo pháp luật*” của Nguyễn Khắc Bộ, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 10, năm 2006 [8].

Đề tài khoa học công nghệ cấp nhà nước: “*Cơ sở khoa học của việc xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*”, do Đào Trí Úc làm chủ nhiệm [28].

Trong các công trình nghiên cứu trên, các tác giả đều đã đi nghiên cứu và làm rõ về LSVH, những biểu hiện của LSVH. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những công trình nghiên cứu sâu về QL HĐ GD LSVH cho HS, đặc biệt là HS TH ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn. Vì vậy, tôi đi sâu nghiên cứu đề tài “***Quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang***”.

## 1.2. Những khái niệm công cụ

### 1.2.1. Quản lý

Hoạt động quản lý bắt nguồn từ sự phân công, hợp tác lao động khi xã hội phát triển, quản lý đóng vai trò quan trọng trong việc điều khiển các hoạt động xã hội, xã hội loài người trải qua nhiều chế độ chính trị xã hội khác nhau, mỗi chế độ khác nhau, có một phương thức sản xuất khác nhau, phương thức sản xuất sau phát triển hơn phương thức sản xuất trước, con người thế hệ sau tiến bộ và văn minh hơn thế hệ trước, nó kéo theo trình độ quản lý ngày càng cao làm cho năng suất lao động ngày càng tăng, làm cho xã hội ngày càng phát triển tiến bộ. Vậy quản lý là một dạng lao động xã hội gắn liền và phát triển cùng với lịch sử phát triển của loài người. Quản lý là một dạng lao động đặc biệt điều khiển các hoạt động lao động, nó có tính khoa học và nghệ thuật cao, nhưng đồng thời nó là sản phẩm có tính lịch sử, tính đặc thù của xã hội.

Theo yếu tố chính trị xã hội: Quản lý còn là sự kết hợp giữa tri thức với lao động, quản lý còn được xem là tổ hợp các cách thức, phương pháp tác động vào đối tượng để phát huy khả năng của đối tượng nhằm thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

- Theo yếu tố hành động: Quản lý là quá trình điều khiển, chủ thể quản lý điều khiển đối tượng quản lý để đạt tới mục tiêu đặt ra.

- Thuật ngữ quản lý (từ Hán Việt) nêu rõ bản chất của hoạt động này trong thực tiễn, nó gồm hai mặt tích hợp vào nhau từ “Quản” và từ “Lý”.

- “Quản” là sự trông coi, chăm sóc, giữ gìn, duy trì ở trạng thái ổn định. “Lý” là sự sửa sang, sắp xếp, làm cho nó phát triển. Như vậy “Quản lý” là sự trông coi, chăm sóc, sửa sang làm cho nó ổn định và phát triển.

- Có nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học về nội dung, thuật ngữ “quản lý” có thể nêu một số định nghĩa như sau:

Theo nhóm tác giả Harold Koontz - Cyric Odonnell - Heinz Weihrich cho rằng “*Quản lý là hoạt động đảm bảo sự nỗ lực của cá nhân để đạt được mục*

*tiêu quan trọng điều kiện chi phí thời gian, công sức, tài liệu, vật liệu, ít nhất và đạt được kết quả cao nhất*". [12, tr 32]

Tác giả Nguyễn Ngọc Quang lại cho rằng *"Quản lý là những tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý trong tổ chức để vận hành tổ chức, nhằm đạt mục đích nhất định"*. [23, tr 24]

Theo Trần Kiểm *"Quản lý nhằm phối hợp nỗ lực của nhiều người sao cho mục tiêu của từng cá nhân biến thành những thành tựu của xã hội"*. [17, tr 32]

Quản lý là sự tác động của cơ quan quản lý vào đối tượng quản lý, tạo ra sự chuyển biến của toàn bộ hệ thống hướng vào mục tiêu nhất định.

Quản lý sự tác động chỉ huy, điều khiển các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để chúng phát triển phù hợp với quy luật, đạt tới mục đích đề ra và đúng ý trí người quản lý

Như vậy có thể xem quản lý là một quá trình tác động có mục đích có kế hoạch nhằm gây ảnh hưởng của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý, thông qua cơ chế quản lý, nhằm đạt được mục đích của quản lý.

Từ những quan niệm của các tác giả nêu trên về quản lý, chúng ta có thể hiểu rằng: *"Quản lý là một quá trình tác động có định hướng phù hợp quy luật khách quan của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm khai thác và tận dụng hiệu quả những tiềm năng và cơ hội của đối tượng quản lý để đạt được mục tiêu quản lý"*.

## **1.2.2. Lối sống, lối sống văn hóa**

### **1.2.2.1. Lối sống**

Hiện nay, có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau về phạm trù lối sống, tùy theo góc tiếp cận, mục đích nghiên cứu. Khi tiếp cận vấn đề dưới góc nhìn chuyên ngành Xã hội học, tác giả Đôborianốp cho rằng: *"Lối sống là sinh hoạt cá nhân, chủ quan hóa của hệ thống những quan hệ xã hội, của toàn bộ tổng thể những điều kiện sống thể hiện trong hoạt động của con người"* [29, tr. 213].

Cũng từ góc nhìn này, tác giả Trần Văn Bính lại có quan niệm khá thú vị khi cho rằng: *“Lối sống là một phạm trù xã hội học khái quát toàn bộ hoạt động sống của các dân tộc, các giai cấp, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định và biểu hiện trong các lĩnh vực của đời sống, trong lao động và hưởng thụ, trong quan hệ giữa người với người, trong sinh hoạt tinh thần và văn hóa”* [3, tr 211].

Tiếp cận lối sống từ góc nhìn chuyên ngành Tâm lý học, tác giả Sôrôkhôva đưa ra quan niệm: *“Lối sống là toàn bộ những hệ thống hoạt động sinh sống tiêu biểu, là phương thức hành động đã được xác định”* [18, tr. 12],...

Đề tài khoa học cấp Nhà nước KX.06-13 nêu khái quát trong Báo cáo tổng kết chương trình KX- 06 (1993-1995) như sau: *“Lối sống, trong một chừng mực nhất định, là cách ứng xử của những người cụ thể trước những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của môi trường sống. Môi trường là cái khách quan quy định, là điều kiện khách quan trực tiếp tác động và ảnh hưởng đến lối sống của con người, của các nhóm xã hội và cộng đồng dân cư”* [27, tr45].

Dưới góc độ kinh tế chính trị học thì một số nhà nghiên cứu cho rằng: *“Lối sống được hiểu là phương thức sinh hoạt (tồn tại) trong xã hội của con người, của các tập đoàn xã hội, các cộng đồng người (gia đình, dân tộc). Các tầng lớp và các giai cấp, tương ứng với một xã hội nhất định”* [29, tr. 253].

Trong tập bài giảng Văn hóa xã hội chủ nghĩa của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh thì cho rằng *“Lối sống là một phạm trù xã hội khái quát toàn bộ hoạt động sống của các dân tộc, các giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế xã hội nhất định, và biểu hiện trên các lĩnh vực của đời sống: trong lao động và hưởng thụ, trong quan hệ giữa người với người, trong sinh hoạt tinh thần và văn hóa”* [3, tr. 211].

Nhà nghiên cứu Thành Lê lại cho rằng: *“Nói một cách đơn giản, lối sống nói rõ con người sống như thế nào, để làm gì, họ làm những gì, cuộc sống của họ chứa đựng những hành vi nào. Vì thế, về thực chất, lối sống không chỉ*

*bao quát những điều kiện sống mà là toàn bộ những hình thức hoạt động sống của con người trong quá trình sản xuất của cải vật chất và tinh thần, cũng như trong lĩnh vực xã hội - chính trị và gia đình - sinh hoạt” [18, tr. 45].*

Mặc dù, cách hiểu, cách tiếp về lối sống rất phong phú, nhưng có thể quy các ý kiến thành hai khuynh hướng cơ bản.

*Thứ nhất*, không phải bất cứ hoạt động sống, bất cứ phương thức tiến hành hoạt động sống nào của con người cũng đều được coi là lối sống, mà chỉ những hoạt động sống và phương thức tiến hành các hoạt động sống được lặp đi lặp lại, có tầm ảnh hưởng mạnh và độ phổ biến cao trong đa số cá thể của một nhóm, một cộng đồng người hay trong toàn xã hội thì mới được coi là lối sống và các biểu hiện của lối sống. Tất nhiên, khi một lối sống mới ra đời thì tầm ảnh hưởng, tính phổ quát và tần suất lặp lại của nó sẽ không cao.

*Thứ hai*, lối sống là tất cả những hoạt động sống và phương thức tiến hành các hoạt động sống được một bộ phận lớn hoặc toàn thể các nhóm, các cộng đồng người chấp nhận và thực hành trong một khoảng thời gian tương đối ổn định, trong một môi trường cụ thể. Có thể hiểu lối sống là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa, là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa thông qua hoạt động sống của con người. Lối sống bao gồm tất cả những hoạt động sống và phương thức tiến hành các hoạt động sống được một bộ phận lớn hoặc toàn thể nhóm hay cộng đồng người chấp nhận và thực hành trong một khoảng thời gian tương đối ổn định, đặt trong mối tương tác biện chứng của các điều kiện sống thực tồn và trong các mối liên hệ lịch sử của chúng. Là một thành tố của văn hóa, một phương thức tồn tại và biểu hiện của văn hóa, lối sống luôn có liên quan mật thiết với văn hóa nhưng nó không hoàn toàn đồng nhất với văn hóa và cũng không đồng nhất với hoạt động sống. Giữa lối sống và văn hóa chỉ là mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, giữa cái đặc thù và cái phổ biến. Lối sống hình thành và thể hiện ở mọi lĩnh vực của cuộc sống, dưới hai hình thức: lối sống cá nhân và lối sống tập thể. Dưới tác động của KT-XH, của môi

trường văn hóa và điều kiện tự nhiên, lối sống không phải là bất biến, tĩnh lặng mà luôn vận động, biến đổi, song không phải lúc nào cũng biến đổi theo chiều hướng tích cực.

Trong phạm vi đề tài luận văn, chúng tôi theo quan niệm của tác giả Phạm Hồng Tung cho rằng: *“Lối sống của con người là các chiều cạnh chủ quan của văn hóa, là quá trình hiện thực hóa các giá trị văn hóa thông qua hoạt động sống của con người. Lối sống bao gồm tất cả những hoạt động sống và phương thức tiến hành các hoạt động sống được một bộ phận lớn hoặc toàn thể nhóm hay cộng đồng người chấp nhận và thực hành trong một khoảng thời gian tương đối ổn định, đặt trong mối tương tác biện chứng của các điều kiện sống hiện hữu và trong các mối liên hệ lịch sử của chúng”* [26, tr 278]

#### 1.2.2.2. Lối sống văn hóa

Văn hoá là một khái niệm hết sức đa nghĩa, phức tạp và khó xác định, bởi nó thể hiện trong toàn bộ mọi hoạt động, mọi lĩnh vực của xã hội, của cộng đồng, của mỗi gia đình cho tới từng cá nhân. Thuật ngữ văn hoá là một danh từ có ý nghĩa chuyên môn trong các ngành khoa học xã hội nhưng trong thực tế, nó lại được dùng với những ý nghĩa không chuyên môn. Có người cho rằng: văn hoá là biết cư xử, là hiểu biết, là trình độ học vấn, là những gì mang tính nghệ thuật như hội hoạ, múa, điêu khắc...và các loại hình giải trí khác.

Về mặt thuật ngữ, văn hoá bắt nguồn từ tiếng latin: "Cultus" - Gieo trồng. Nếu là Cultus Agri thì có nghĩa là gieo trồng ruộng đất, còn nếu là Cultus Animi thì có nghĩa là gieo trồng tinh thần hoặc sự giáo dục bồi dưỡng tâm hồn con người và văn hoá được dùng theo nghĩa này. Cụ thể, như nhà triết học Anh Thomas Hobbes (1588-1679): *“Lao động giành cho đất gọi là sự gieo trồng và sự dạy dỗ trẻ em gọi là gieo trồng tinh thần”*.

Từ ý nghĩa văn hoá là sự gieo trồng tinh thần mà các nhà khoa học đã đưa ra những khái niệm khác nhau về văn hoá. Ta có thể kể ra một số khái niệm:



- Theo dân tộc học: Văn hoá là một tổng thể phức tạp, bao gồm các hiểu biết, niềm tin, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, thói quen và bất kỳ một năng lực nào khác mà con người thu nhận được với tư cách là một thành viên của xã hội.

- Văn hoá là toàn bộ cách sống của một dân tộc.

- Văn hoá là một tập hợp những quan niệm, giá trị, chuẩn mực và những mục tiêu mọi người trong xã hội cùng nhau chia sẻ trong đời sống hoạt động hàng ngày của họ.

- Theo triết học: Văn hoá là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình thực tiễn lịch sử xã hội và đặc trưng cho trình độ đạt được trong sự phát triển lịch sử của xã hội. Điều đó có nghĩa là, những gì không phải là tự nhiên, do con người sáng tạo ra thì là văn hoá, như Marx nói, văn hoá là thế giới tự nhiên thứ hai của con người.

- Còn đối với các nhà xã hội học: Văn hoá là sản phẩm của con người, là cách quan niệm về cuộc sống, tổ chức cuộc sống và sống cuộc sống ấy.

Như vậy, văn hoá là một khái niệm phức tạp. Trong một số trường hợp, người ta đồng nhất khái niệm văn hoá với khái niệm học vấn. Sự đồng nhất này có khi được biểu hiện trên các văn bản có tính pháp quy. Tuy nhiên, có người đạt trình độ học vấn cao nhưng trong lối sống, cách ứng xử, trong quan hệ xã hội vẫn bị cho là thiếu văn hoá.

Cũng không thể đồng nhất văn hoá với văn minh. Văn minh là trình độ phát triển đạt đến một mức nhất định của xã hội loài người, có nền văn hoá vật chất và tinh thần với những đặc trưng riêng. Văn minh thường dùng để chỉ trình độ phát triển của nhân loại ở một thời kỳ lịch sử nào đó. Văn minh có 4 nội dung: đô thị, nhà nước, chữ viết và trình độ kỹ thuật.

Tóm lại: Văn hoá là một trong những mặt cơ bản của đời sống xã hội. Nó bao gồm một hệ thống các giá trị, cơ cấu, kỹ thuật, thể chế, các hệ tư tưởng....được hình thành trong quá trình hoạt động sáng tạo của con người, được bảo tồn và truyền lại cho các thế hệ sau. Vì vậy, văn hoá có chức năng

như là một khuôn mẫu chuẩn mực quy định các hành vi xã hội của cá nhân. Mỗi cá nhân, muốn trở thành con người xã hội, muốn hoà nhập vào cộng đồng thì phải tiếp thu, tuân thủ các chuẩn mực của văn hoá

Vậy: Lối sống văn hóa là gì? Từ cách hiểu về văn hóa và lối sống ở trên, ta có thể khái quát về LSVH như sau: LSVH là những thói quen hành xử đẹp, đáp ứng được các chuẩn mực xã hội của cá nhân hoặc của một cộng đồng. LSVH người Việt Nam được hình thành do điều kiện địa lý, kinh tế, chính trị, trước hết là tâm lý và văn hoá dân tộc Việt Nam. Vì vậy, LSVH của người Việt Nam chính là sự hoá thân của các giá trị truyền thống dân tộc, mang những nét riêng bản sắc của con người và văn hoá Việt Nam.

### ***1.2.3. Giáo dục, giáo dục lối sống văn hóa***

#### ***1.2.3.1. Giáo dục***

Giáo dục theo nghĩa chung là hình thức học tập theo đó kiến thức, kỹ năng, và thói quen của một nhóm người được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua giảng dạy, đào tạo, hay nghiên cứu. Giáo dục thường diễn ra dưới sự hướng dẫn của người khác, nhưng cũng có thể thông qua tự học. Bất cứ trải nghiệm nào có ảnh hưởng đáng kể lên cách mà người ta suy nghĩ, cảm nhận, hay hành động đều có thể được xem là có tính giáo dục. Giáo dục thường được chia thành các giai đoạn như giáo dục tuổi ấu thơ, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học và giáo dục đại học.

#### ***\* Giáo dục (theo nghĩa rộng)***

Là quá trình hình thành nhân cách được tổ chức một cách có mục đích, có tổ chức thông qua các hoạt động và các quan hệ giữa nhà giáo dục với người được giáo dục nhằm giúp người được giáo dục chiếm lĩnh những kinh nghiệm xã hội của loài người.

#### ***\* Giáo dục (theo nghĩa hẹp):***

Đó là một bộ phận của quá trình sự phạm, là quá trình hình thành những cơ sở khoa học của thế giới quan, niềm tin, lý tưởng, động cơ, tình cảm, thái

độ, những tính cách, những hành vi, thói quen cư xử đúng đắn trong xã hội, kể cả việc phát triển và nâng cao thể lực.

#### *1.2.3.2. Giáo dục lối sống văn hóa*

Giáo dục LSVH là quá trình hình thành nhân cách, giáo dục lối sống được tổ chức một cách có mục đích, có tổ chức thông qua các hoạt động và các quan hệ giữa nhà giáo dục với người được giáo dục nhằm giúp người được giáo dục chiếm lĩnh những kinh nghiệm xã hội của cộng đồng xã hội, các giá trị truyền thống dân tộc, mang những nét riêng bản sắc của con người và văn hoá của dân tộc đó

Giáo dục LSVH còn là quá trình hình thành những cơ sở khoa học của thế giới quan, niềm tin, lý tưởng, động cơ, tình cảm, thái độ, những tính cách, những hành vi, thói quen cư xử đúng đắn trong xã hội, giáo dục thói quen hành xử đẹp, lối sống có văn hóa của mỗi cá nhân trong xã hội nhằm đáp ứng được các chuẩn mực xã hội cho HS trong và ngoài nhà trường

Giáo dục LSVH là giáo dục cách cư xử, giao tiếp giữa người với người, giáo dục cách ứng xử của con người với xã hội, với môi trường sống,... Giáo dục cách vệ sinh cá nhân, sử dụng trang phục, ý thức chấp hành các quy định của cộng đồng, của xã hội,... nhằm xây dựng cộng đồng xã hội ngày càng văn minh, phát triển hơn

#### *1.2.4. Học sinh trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học*

HS trường PTDTBT TH là những HS trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi người dân tộc thiểu số đang học tại các trường PTDTBT TH ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn do không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày nên được cấp có thẩm quyền cho phép ở lại trường để học tập trong tuần và được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước theo quy định.

HS trường PTDTBT TH gồm có 2 đối tượng đó là những HS người dân tộc nhà ở xa điểm trường chính, được các cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép được ăn ở, sinh hoạt tại trường và được hưởng các chế độ chính sách hỗ

trợ của Nhà nước, của tỉnh theo quy định (số HS này phải đạt tỉ lệ tối thiểu là 25%) và số HS còn lại là những HS thuộc các dân tộc khác nhau trong đó có cả dân tộc Kinh nhưng nhà ở gần điểm trường chính, đi về được trong ngày và không được hưởng các chế độ của HS ở bán trú theo quy định.

#### ***1.2.5. Giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh Tiểu học***

Giáo dục LSVH cho HS TH là quá trình hình thành nhân cách, giáo dục lối sống được tổ chức một cách có mục đích, có tổ chức thông qua các hoạt động và các quan hệ giữa GV với HS trong các nhà trường tiểu học nhằm giúp HS chiếm lĩnh những kinh nghiệm xã hội của cộng đồng; các giá trị truyền thống dân tộc; xây dựng niềm tin, lý tưởng, động cơ, tình cảm, thái độ, những tính cách, những hành vi, thói quen cư xử đúng đắn trong nhà trường cũng như ở gia đình và ngoài xã hội; giáo dục thói quen hành xử đẹp, lối sống có văn hóa của mỗi cá nhân HS nhằm đáp ứng được các chuẩn mực xã hội, các yêu cầu, mục tiêu giáo dục nhân cách đã xác định đó là:

- Giáo dục cho HS cách cư xử, giao tiếp với thầy cô giáo, cha mẹ, người lớn tuổi, anh chị em trong gia đình, bạn bè trong trường, trong lớp
- Giáo dục cách thực hiện vệ sinh cá nhân, cách ăn mặc, quần áo, đầu tóc
- Giáo dục ý thức chấp hành nội quy, quy chế của trường của lớp, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, bảo vệ của công,...

Thông qua các nội dung đó, hình thành cho HS TH lối sống có văn hóa góp phần hình thành và phát triển nhân cách cho các em

### **1.3. Một số vấn đề về hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học**

#### ***1.3.1. Đặc điểm của học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học, đặc điểm của trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học***

\* Đặc điểm của học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học

HS trường PTDTBT TH đa số là các em HS dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi, ngại giao tiếp do ảnh hưởng của giáo dục gia đình, phong

tục tập quán của mỗi dân tộc cũng như hạn chế về ngôn ngữ tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp,... Đặc điểm của em HS được thể hiện ở nhiều mặt khác nhau, bao gồm: đặc điểm về mặt nhận thức; đặc điểm về mặt tình cảm; đặc điểm về mặt ý chí,...

- Đặc điểm về mặt nhận thức:

Các em HS Tiểu học là những HS trong độ tuổi 6 đến 14, giai đoạn này nhận thức cảm tính còn chiếm ưu thế. Tư duy của trẻ còn mang nặng tính chất trực quan, chú ý thiếu bền vững. Tri giác của các em hầu như rời rạc, trí nhớ logic chưa phát triển, ghi nhớ không chủ định còn đóng một vai trò đáng kể, khó tiếp nhận nhiệm vụ, nội dung học tập. HS lứa tuổi này lúc nào cũng tìm chỗ dựa ở kinh nghiệm cảm tính, ở những biểu tượng và ấn tượng của bản thân, những tri thức gắn gũi với cuộc sống của các em. Trẻ dễ dàng trí trong những công việc các em chưa hứng thú, khó tập trung chú ý đối với những tài liệu thiếu hấp dẫn về mặt xúc cảm trực tiếp.

Tuy nhiên, ở HS Tiểu học cũng tiềm tàng một khả năng phát triển to lớn. Nhiều tài liệu, giáo trình thuộc lĩnh vực tâm lý học trẻ em và sư phạm như: *Tình huống tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm* của Đỗ Thị Châu [9]; *Tâm lý học tiểu học* của Bùi Văn Huệ [15]; *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm* của Lê Văn Hồng và các tác giả khác [13]; *Tâm lý học trẻ em và Tâm lý học sư phạm, tập 1, 2*, của N.D. Lêvitốp [22] và *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, của A.V. Pêtrôpxki và các tác giả khác [1] đã chứng minh rằng ngay từ lớp 1 các em đã có thể tiếp thu được những tri thức khái quát, nếu biết cách tổ chức hoạt động cho trẻ hợp lý và vừa sức.

Nhưng dù sao cũng phải thấy rằng ở HS nhỏ, kiểu tư duy trực quan - hình ảnh vẫn là chủ yếu chứ không phải tư duy logic.

Điều đó đòi hỏi phải coi trọng nguyên tắc trực quan, nhằm cung cấp cho trẻ những biểu tượng, những khái niệm sơ đẳng nhưng chính xác về thế giới tự nhiên và xã hội.

Trong việc dạy học ở Tiểu học cần phải áp dụng những cách thức riêng để duy trì sự chú ý và tính tích cực nhận thức của các em trong suốt tiết học “phối hợp khéo léo các phương pháp và thủ thuật dạy học khác nhau, sử dụng các hình thức trò chơi, tập thể dục giữa giờ, chào cờ đầu tuần...”

- Đặc điểm về mặt tình cảm

Tình cảm là yếu tố nối liền nhận thức với ý chí của HS Tiểu học. Đối tượng gây xúc cảm cho trẻ là những sự vật, hiện tượng có hình ảnh cụ thể, sinh động. Sự thích thú, buồn bực hay lo âu, sợ hãi của trẻ thường xảy ra khi các em trực tiếp tri giác các sự vật, hiện tượng cụ thể.

Vì thế trong dạy học cũng như giáo dục cần tránh những lời thuyết lý chung chung, trừu tượng. Những bài giảng khô khan, dài dòng chẳng những không gây cho trẻ những xúc cảm tích cực mà còn làm cho các em mệt mỏi, chán nản.

HS Tiểu học dễ xúc động và khó kìm hãm xúc cảm của mình. Tính dễ xúc cảm phản ánh trong toàn bộ đời sống tâm lý của trẻ. Nó thể hiện ra ở tri giác, ký ức, tưởng tượng, hoạt động của trẻ. Sự phát triển chưa ổn định về sinh lý thần kinh ở HS Tiểu học, quá trình hưng phấn còn mạnh hơn quá trình ức chế, vỏ não chưa đủ sức để thường xuyên điều chỉnh hoạt động của bộ phận dưới vỏ...

Nắm được đặc điểm này, chúng ta cần khơi dậy những xúc cảm, tình cảm tự nhiên của trẻ khéo léo uốn nắn, rèn luyện để dần dần các em làm chủ được tình cảm của mình.

- Đặc điểm về mặt ý chí

Ở lứa tuổi HS Tiểu học, ý chí của các em chưa phát triển đầy đủ. Các em rất dễ bị kích thích bởi những tác động bên trong và bên ngoài. Vì vậy hành vi của trẻ dễ có tính tự phát và chịu sự chi phối của những ước muốn trực tiếp.

Tính hiếu động kèm theo việc HS chưa biết điều khiển hành vi của mình thường dẫn đến hiện tượng dễ bị kích động, thiếu kiềm chế và vô tổ chức.

Trong khi đó nhu cầu hoạt động của các em lại rất lớn. Nếu không chú ý đến điều đó, chúng ta sẽ khó tránh khỏi những sai lầm, những yêu cầu không phù hợp đối với các em cũng như những lời buộc tội thiếu căn cứ về tính vô kỷ luật của trẻ. Cho nên cần phải thận trọng khi phân tích từng sai lệch trong hành vi của trẻ, cố gắng giúp đỡ các em vượt qua những hạn chế của lứa tuổi.

*Tóm lại:* Đặc điểm nổi bật của HS Tiểu học là dễ xúc cảm hay hướng tới những hành động cụ thể, không chú ý được lâu, kinh nghiệm sống tập thể còn ít, nhận thức về xã hội hạn chế, dễ nghe theo những lời hướng dẫn của thầy cô giáo, hay bắt chước bạn bè, người lớn. Do đó việc chú ý đến các đặc điểm nói trên của HS là một trong những nhân tố đảm bảo cho sự thành công của nhà giáo dục trong công việc GDLSVH cho các em.

**\* Đặc điểm của trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học**

Trường PTDTBT là trường chuyên biệt, được Nhà nước thành lập cho con em các dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ cho các vùng này. Trường PTDTBT có số lượng học sinh ở bán trú theo quy định và có ít nhất 50% trong tổng số HS của toàn trường là người dân tộc thiểu số.

Ngoài những đặc điểm chung của một nhà trường Tiểu học công lập như là có: Ban giám hiệu nhà trường, các thầy cô giáo, nhân viên, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, các khối lớp tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy và học, ... thì trường PTDTBT còn phải có khu ăn ở, sinh hoạt cho HS bán trú ở lại trường, có Ban quản lý HS bán trú, có nhân viên cấp dưỡng phục vụ việc ăn uống của HS bán trú, ...

Trường PTDTBT thực hiện hoạt động dạy và học chung theo Điều lệ trường Tiểu học nhưng hoạt động giáo dục còn có những điểm khác biệt sau:

- Giáo dục tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, kỹ năng sống, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường cho HS.

- Giáo dục lao động của trường PTDTBT bao gồm: lao động công ích và lao động sản xuất để cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của HS.

- Hoạt động văn hóa, thể thao bao gồm: sinh hoạt văn nghệ, thể dục thể thao; tham quan, lễ hội, tết dân tộc, giao lưu văn hóa khác nhằm góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc, xoá bỏ các tập tục lạc hậu.

- Tổ chức nấu ăn tập thể cho HS bán trú đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; chăm sóc sức khỏe cho HS bán trú.

### ***1.3.2. Mục tiêu giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học***

LSVH trong nhà trường thể hiện diện mạo giáo dục, trình độ dân trí của một vùng miền và trong đó còn thể hiện chất lượng giáo dục và đào tạo. Xét trên nhiều khía cạnh, LSVH tương đồng với văn hóa giao tiếp, văn hóa hành vi (*trong môi trường học đường*). Giáo dục LSVH cho HS các trường PTDTBT TH nhằm:

Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có LSVH trong học tập, sinh hoạt, trong tham gia các hoạt động tập thể, trong lao động sản xuất (vệ sinh chung trường lớp, khu nội trú, khu nhà ăn, khu tắm giặt vệ sinh cá nhân, trồng chăm sóc vườn rau, bồn hoa cây cảnh trong khuôn viên nhà trường,...). LSVH giúp cho các em gần gũi, thân thiện, hòa hợp với nhau; có sự đồng cảm, chia sẻ; không phân biệt dân tộc, giới tính, ... từ đó làm cho quan hệ giữa HS với nhau, HS với thầy cô giáo, HS với nhân viên trong nhà trường trở nên tốt đẹp hơn, nâng cao ý thức thực hiện các quy định chung của trường, của lớp.

Giáo dục LSVH làm cho văn hóa học đường trở nên tốt đẹp, xây dựng được môi trường văn hóa nhà trường lành mạnh, trong sáng, đầy tính nhân văn, có sức cảm hóa, sức lan tỏa sâu rộng trong mỗi tập thể từ đó góp phần hình thành và phát triển nhân cách con người mới.

Giáo dục LSVH sẽ tạo ra môi trường học tập, rèn luyện có lợi nhất cho HS, đặc biệt là đối với các em HS dân tộc ở bậc học tiểu học; nó giúp các em



cảm thấy tự nhiên, thoải mái, vui vẻ, cảm thấy được quan tâm, che chở, được yêu thương, được chăm sóc chu đáo, “thích ở nhà hơn ở trường”... từ đó sẽ say mê học tập trong môi trường văn hóa lành mạnh. Với HS, có được môi trường thể hiện đúng nghĩa có LSVH trong nhà trường là khi đến trường có được niềm vui, niềm tin, tình yêu thương và sự tôn trọng, đặc biệt là đối với các em HS dân tộc. HS khi được tôn trọng, được thừa nhận sẽ thấy mình có giá trị, thấy rõ trách nhiệm và “công học tập”. Môi trường giáo dục, học tập, lao động có văn hóa sẽ giúp các em tích cực khám phá, trải nghiệm, tích cực tương tác và hợp tác hiệu quả với GV, với nhân viên, với các bạn trong trường, trong lớp từ đó nỗ lực đạt thành tích học tập, rèn luyện cao nhất.

Tạo ra môi trường thân thiện cho HS, giúp các em cảm thấy an toàn, cởi mở, biết chia sẻ từ đó sẽ có ý thức thực hiện tốt các nội quy, quy định của trường, của lớp; đặc biệt là các quy định đối với HS ở bán trú. Nếu LSVH trong nhà trường được thực hiện sẽ khuyến khích HS mạnh dạn phát biểu và bày tỏ quan điểm cá nhân, tư duy sáng tạo được thúc đẩy. Thực hiện LSVH trong nhà trường chính là tiến hành xây dựng mối quan hệ tôn trọng, hiểu biết, quan tâm chia sẻ, học hỏi lẫn nhau giữa thầy và trò, giữa trò với trò một cách thiết thực, hiệu quả.

### ***1.3.3. Nội dung giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học***

GDLSVH là giáo dục cách cư xử, giao tiếp, cách ăn mặc, cách thực hiện vệ sinh cá nhân, thực hiện nội quy, quy định đảm bảo chuẩn mực trong cuộc sống thường ngày. HS học cách cư xử, giao tiếp, cách ăn mặc, cách thực hiện vệ sinh cá nhân, thực hiện nội quy, quy định một cách có trách nhiệm và chia sẻ. Cư xử với ai? Đó là cách cư xử của HS với bạn bè cùng lớp, cùng trường; với thầy cô, nhân viên ở trường; với bố mẹ, anh chị em trong gia đình và với người khác nói chung. HS học cả cách cư xử với chính bản thân mình: giữ gìn sức khỏe, tự phục vụ chăm sóc bản thân, ý thức tổ chức kỷ luật trong thực hiện

nội quy quy định chung của nhà trường của lớp và quy định về ăn ở, sinh hoạt trong khu ở nội trú, cách ứng phó, thích nghi trong một số tình huống cụ thể... HS cũng học cách cư xử với thế giới tự nhiên, học cách bảo vệ môi trường bằng lối sống tiết kiệm, trân trọng những gì sẵn có như yêu mến vật nuôi, cây cỏ hoa lá quanh em; chăm sóc bồn hoa cây cảnh, vườn rau, bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn nước,... và thế giới đồ vật thân thuộc hàng ngày với các em như bàn ghế đồ, dùng học tập, đồ dùng sinh cá nhân, đồ dùng chung của tập thể, đồ dùng trong gia đình,... HS học cách sử dụng các thành quả văn minh của xã hội hiện đại như máy tính, điện thoại, ti vi, các thiết bị điện và đặc biệt học cách trân trọng các giá trị văn hóa truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc nói chung và dân tộc mình nói riêng. Giáo dục LSVH cho HS đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực chia sẻ của mỗi cá nhân các em trong các mối quan hệ nêu trên.

HS cần học trách nhiệm với từng hành vi của mình: Trách nhiệm với công việc được giao; trách nhiệm với gia đình, bạn bè, thầy cô, nhân viên trong nhà trường; trách nhiệm với chính bản thân mình, trách nhiệm với thế giới tự nhiên, xã hội mình đang sống.

GDLSVH bao gồm:

- GD nhận thức, hành vi, thói quen của LSVH;
- Trách nhiệm của cá nhân trước tập thể và cộng đồng, biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ, phù hợp với bản sắc dân tộc;
- Phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ, phân biệt dân tộc, giới tính;
- Ý thức công dân trong XH hiện đại, sống và làm việc theo pháp luật: nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông, không phá hoại các công trình công cộng, các di tích lịch sử văn hóa tại địa phương, ...
- Hình thức GDLSVH trong nhà trường rất phong phú và đa dạng, không chỉ đóng khung trong các phòng học với các giờ giảng dạy theo chương trình

quy định, mà còn đưa các nội dung, chủ đề giáo dục vào mọi hoạt động thực tiễn của cá nhân và tập thể HS tại trường lớp, ngoài xã hội qua các hoạt động GDNGLL hoặc các hoạt động xã hội từ thiện.

Trong phạm vi đề tài này, tác giả chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu LSVH của HS và trong mối quan hệ giữa HS với thầy cô, HS với HS và cách ứng xử trong việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường. Với phạm vi như vậy, theo tác giả giáo dục LSVH cho HS các trường PTDT BT Tiểu học bao gồm những nội dung sau:

**\* *Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với thầy cô***

Người Việt Nam có truyền thống “Tôn sư trọng đạo” - đây là một nét đẹp trong LSVH của dân tộc. Cha mẹ có công sinh thành, còn thầy cô có công dạy bảo chúng ta nên người, công lao đó sẽ càng ngời sáng khi chúng ta có lớp lớp thế hệ HS có hiểu biết và kỹ năng thực hành LSVH trong và ngoài nhà trường. Nền giáo dục nước nhà hưng thịnh hay không, câu trả lời không chỉ ở thành tích, điểm số học tập, bằng cấp, học hàm học vị mà còn ở chính thái độ, phong cách, bản lĩnh văn hóa trong ứng xử hàng ngày.

Tuy nhiên, đối với HS người dân tộc ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn thì các em thường nhút nhát, ngại giao tiếp với thầy cô, kể cả giáo viên chủ nhiệm - người hàng ngày tiếp xúc với các em, đặc biệt là HS tiểu học do ảnh hưởng của phong tục tập quán cũng như môi trường, điều kiện sống; khi nói chuyện với thầy cô các em thường nói trống không, thái độ rụt rè, sợ sệt. Có khi gặp thầy cô trên đường hoặc ở nơi công cộng, các em tìm mọi cách tránh mặt để không phải chào hỏi. Vì vậy việc giáo dục cho các em trong đó có giáo dục lối sống, cách cư xử với thầy cô gặp không ít khó khăn, trở ngại.

Giáo dục LSVH cho HS trong mối quan hệ với thầy cô là giúp các em hiểu, nhận thức được đúng vị trí, vai trò, công lao của thầy cô đối với quá trình hình thành và phát triển nhân cách của mỗi HS. Thấy được sự hy sinh, cống hiến của người GV đối với sự nghiệp giáo dục của nước nhà. Trong giao tiếp

với thầy cô luôn thể hiện đúng giá trị tôn sư trọng đạo, nói năng lễ phép, khiêm tốn, trung thực. Trong học tập có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, biết tiếp thu, lắng nghe sự dạy bảo của thầy cô.

**\* Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với bạn bè**

LSVH của HS trong mối quan hệ với bạn bè thể hiện trong giao tiếp, cư xử với bạn, trong việc cùng tiến hành các hoạt động tập thể, trong việc ăn ở hàng ngày trong khu nội trú, ...

Cần giáo dục cho HS có kỹ năng giao tiếp, thể hiện là người có văn hoá ngay trong cách xưng hô với bạn vì đa số các em là HS dân tộc nên cách nói năng, xưng hô bị ảnh hưởng của phong tục tập quán do đó không đảm bảo các chuẩn mực quy định của nhà trường. Trong giao tiếp với bạn luôn cần tạo dựng là hình ảnh đẹp trong mắt của bạn, muốn vậy phải đoàn kết, tôn trọng bạn bè, biết lắng nghe; không phân biệt dân tộc, giới tính; biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn hoạn nạn; biết chia sẻ, nhường nhịn; trong giao tiếp với bạn luôn thân thiện, cởi mở, vui vẻ, hòa nhã, chân thành, trung thực; không nói tục, chửi bậy, không đánh chửi nhau; không tranh nhau chỗ ngủ; không tranh giành nhau khi ăn uống; không làm việc xấu hại bạn...

Trong khi tiến hành hoạt động chung với bạn, cần phải biết cách hoà đồng, không ích kỷ, vụ lợi vì bản thân mình, phải biết sẵn sàng chia sẻ với bạn, giúp đỡ bạn khi gặp hoạn nạn khó khăn, kể cả những bạn học trong cùng trường và những bạn ở nơi có điều kiện, hoàn cảnh khó khăn hơn mình với tinh thần “lá rách ít đùm lá rách nhiều”...

Trong quá trình GD LSVH cũng cần giúp cho HS nhận thức được ở những môi trường khác nhau, con người cần có những hành vi ứng xử khác nhau. Trong giao tiếp, ứng xử thì sự thẳng thắn, trung thực là một trong những nguyên tắc mới cần được nhấn mạnh. Thấy bạn có lỗi, vì tế nhị mà các em không nói, hay không nói thẳng, không nói đủ cho bạn hiểu về lỗi lầm của bạn, để bạn tiếp tục phạm lỗi, thì đó là cái lỗi, là sự hạn chế trong LSVH của bản

thân mình. Giáo dục LSVH phát huy được tính năng động tích cực của nhân tố chủ quan với tính chất vừa là sản phẩm, vừa là chủ thể của văn hóa. Nó thể hiện phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng ta là không chỉ giải thích thế giới, mà quan trọng hơn, còn hướng vào việc cải biến thế giới. Bởi vì, trong điều kiện đẩy mạnh CNH-HĐH và hội nhập quốc tế, đã và đang xuất hiện những khía cạnh tiêu cực; cho nên chỉ ít phải điều tiết những hiện tượng này để bảo đảm cho lối ứng xử mới, năng động, hiện đại diễn ra trên cơ sở kế thừa, phát huy nếp ứng xử truyền thống.

Chính vì thế, ngoài những cách ứng xử truyền thống, chúng ta cần xác lập và giáo dục cho HS lối sống phù hợp với hoàn cảnh mới, có văn hóa, phải đảm bảo tính giá trị của văn hóa, góp phần làm cho quan hệ giữa bạn bè ngày càng được tốt hơn.

***\* Giáo dục LSVH trong việc chấp hành nội quy, quy định của nhà trường***

Trong mỗi nhà trường, bên cạnh những quy định chung mang tính bắt buộc do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, thì ở mỗi trường khác nhau, tùy theo tính chất, đặc điểm và điều kiện cụ thể sẽ có những nội quy, quy định khác nhau đối với HS như: quy định về việc thực hiện nề nếp học tập, trong thi cử; trong khi tham gia các hoạt động của nhà trường; quy định về trang phục khi đến trường, quy định về việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan của nhà trường, quy định trong giao tiếp, ứng xử với thầy cô, bạn bè,...

Ngoài những quy định đó thì đối với các trường PTDTBT còn có những quy định đặc biệt như: không tự ý bỏ về nhà; không ăn quà vặt trong trường, trong lớp, trong phòng ở; không vứt rác bừa bãi; không uống rượu bia; không trộm cắp; không trốn đi chơi; không chạy nhảy trên giường; đi ngủ đúng giờ, đúng phòng, đúng giường, giữ im lặng khi ngủ; sắp xếp tư trang đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; sử dụng tiết kiệm điện nước và giữ vệ sinh chung khu nội trú; thực hiện các hoạt động theo thời gian biểu quy định.

Tất cả những nội quy, quy định đó của nhà trường đối với HS đều nhằm mục đích giáo dục cho HS có ý thức tổ chức, kỷ luật tốt, có tính tích cực, có lối sống trong sáng lành mạnh, đồng thời có tác dụng rèn luyện cho HS những kỹ năng sống nhất định...

Vì vậy, đối với mỗi HS ở trường Tiểu học nói chung và HS ở trường PTDT BT TH nói riêng thì việc chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường cũng chính là thể hiện LSVH, là cách rèn luyện cho mình những phẩm chất tốt của HS, của một người công dân có ích cho XH.

#### ***1.3.4. Con đường giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học***

##### ***1.3.4.1. Thông qua hoạt động dạy học***

Quá trình dạy học là quá trình sư phạm được tổ chức có mục đích, kế hoạch trong đó dưới vai trò chủ đạo của GV; HS tự giác, tích cực, chủ động tiến hành hoạt động nhận thức nhằm lĩnh hội hệ thống tri thức, kỹ năng kỹ xảo phát triển năng lực hoạt động trí tuệ, góp phần hình thành phát triển nhân cách. Giáo dục LSVH cho HS thông qua hoạt động dạy học là lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục LSVH vào một số môn học có ưu thế như môn Đạo Đức; Tiếng Việt, Lịch sử; Tự nhiên xã hội,... để giảng giải cho các em hiểu và nắm bắt những giá trị đạo đức, cách sống và lối sống lành mạnh, biết kính trên nhường dưới... giúp HS biết tự giác điều chỉnh hành vi, biến kiến thức đã trang bị thành hành vi cụ thể, để thể hiện với mọi người xung quanh, cái tốt thì học, cái xấu phải biết tránh xa. Dạy cho các em cách giao tiếp có văn hoá, cách cư xử với mọi người trong cuộc sống hàng ngày, ý thức chấp hành nội quy, quy chế, chấp hành pháp luật... Thực tế cho thấy việc bỏ quên các giá trị lịch sử ở giới trẻ sẽ khiến các em đánh mất các chuẩn giá trị của văn hóa dân tộc từ đó có thể đưa các em đến chỗ có những hành vi sai lệch, đi ngược lại chuẩn mực, giá trị, đạo đức xã hội.

Giáo dục LSVH trong nhà trường PTDTBT TH được lồng ghép vào các môn học được quy định trong Chương trình từ lớp 1 đến lớp 5 để giáo dục các em.

#### *1.3.4.2. Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*

Trong các nhà trường PTDTBT TH, bên cạnh hoạt động dạy học thì hoạt động GDNGLL cũng là phương tiện chủ yếu của công tác giáo dục văn hoá, giáo dục phát triển toàn diện nhân cách cho HS. Đây là những hoạt động được thực hiện bởi HS dưới sự định hướng, điều khiển và giúp đỡ của GV.

GDNGLL giúp HS bổ sung, củng cố hoàn thiện kiến thức, nâng cao trình độ nhận thức chung đối với các vấn đề của cuộc sống, tăng cường những hiểu biết về giá trị truyền thống của dân tộc. Đồng thời phát triển cho HS một số năng lực như: Năng lực giao tiếp; năng lực quản lí; năng lực hợp tác và hoà nhập; năng lực tự hoàn thiện; năng lực phòng tránh tai nạn thương tích... Vì vậy GDNGLL còn giáo dục cho HS ý thức, thái độ, tình cảm đúng với hệ giá trị chuẩn mực đạo đức xã hội, biết tỏ thái độ yêu ghét rõ ràng với các vấn đề của cuộc sống, biết yêu quý, trân trọng các giá trị tốt đẹp, biết chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân; có ý thức đấu tranh tích cực với những biểu hiện sai trái, tiêu cực.

Với tính chất là một phương tiện giáo dục, hoạt động GDNGLL là một bộ phận, một loại hình hoạt động có sức ảnh hưởng sâu và lan tỏa mạnh mẽ đối với các dạng hoạt động khác của HS như học tập, các hoạt động tập thể, ...

Từ những đặc trưng cơ bản trên, tổ chức hoạt động GDNGLL cho HS cần xác định mục tiêu, nội dung, cách thức phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và đào tạo. Đồng thời đảm bảo vừa hỗ trợ và phục vụ trực tiếp, vừa có tác dụng phát triển các mục tiêu và nội dung giáo dục và đào tạo trong nhà trường. Bởi, xuất phát từ chương trình đào tạo và đặc điểm nhân cách lứa tuổi HS, tổ chức hoạt động GDNGLL hợp lý vừa thỏa mãn các nhu cầu chính đáng, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả thời gian ngoài giờ học trên lớp, giúp HS phát triển nhân cách vừa tạo những sân chơi lành mạnh, tạo môi trường trải nghiệm và

thể hiện tích cực, có tác dụng hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường đang xâm nhập mạnh mẽ vào các trường học hiện nay. Bên cạnh đó, hoạt động GDNGLL với tính chất là hoạt động tập thể nếu được tổ chức tốt sẽ huy động được các nguồn lực giáo dục trong và ngoài nhà trường, là điều kiện và môi trường giáo dục tốt cho HS.

Việc xây dựng lòng ghép những bài học đạo đức ngay trong tiết chào cờ bằng các hình thức phong phú như hoạt cảnh, chương trình văn nghệ, cuộc thi vấn đáp, diễn đàn trao đổi .... để thu hút đông đảo HS tham gia sẽ để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng mỗi HS và từ đó các em sẽ tự ý thức làm theo những điều tốt đẹp đó.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo như: sinh hoạt dã ngoại, lao động, thể thao, văn nghệ; tham quan, chăm sóc các di tích lịch sử văn hóa,... hoặc tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện như: giúp đỡ các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sĩ, các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn ... sẽ làm cho HS thấy được trách nhiệm của bản thân với cộng đồng

#### *1.3.4.3. Thông qua sinh hoạt tập thể*

Có nhiều hình thức để giáo dục cho HS về LSVH, thông qua sinh hoạt tập thể sẽ thu hút được đông đảo HS tham gia vì ở lứa tuổi này “học mà chơi, chơi mà học” luôn đem lại kết quả giáo dục cao nhất. Trong trường PTDT BT hình thức giáo dục này có nhiều ưu thế, trên thực tế trong một tuần các em có một tiết sinh hoạt lớp vào ngày thứ sáu. Thông qua sinh hoạt tập thể được thực hiện theo từng chủ đề, nội dung nhằm trang bị cho các em phát triển toàn diện về mọi mặt. Các buổi sinh hoạt tập thể là cơ hội các em chia sẻ, tâm sự với thầy cô và các bạn về những vướng mắc, khó khăn trong học tập cũng như trong cuộc sống ở tập thể, ở gia đình và cả những ước mơ, hoài bão thầm kín của bản thân. Có nhiều hình thức sinh hoạt tập thể: có thể thông qua các trò chơi, các buổi ngoại khóa, các hoạt động xã hội từ thiện ... mục đích là tạo ra sự thân



thiện, gần gũi, đoàn kết, học hỏi và giúp đỡ lẫn nhau, đặc biệt là không phân biệt dân tộc, giới tính. Các hoạt động sinh hoạt tập thể có thể diễn ra chung toàn trường hoặc theo lớp, theo khối dưới sự hướng dẫn của thầy cô với vai trò nòng cốt là GVCN lớp và GV TPT Đội. Thông qua các buổi sinh hoạt tập thể như thế HS sẽ đúc rút cho bản thân nhiều kinh nghiệm, vốn kiến thức trong cuộc sống, cách ứng xử với thầy cô, người lớn tuổi; với bạn bè, với cha mẹ, anh chị em trong gia đình, trong hoạt động học tập hay trong việc chấp hành các nội quy, quy chế của nhà trường.

Tăng cường các hoạt động tập thể sinh động, phong phú bằng nhiều hình thức như: các câu lạc bộ; hoạt động công tác đội, sao nhi đồng sẽ lôi cuốn được HS tham gia từ đó GD LSVH lành mạnh cho các em.

#### *1.3.4.4. Tự rèn luyện, tu dưỡng của bản thân học sinh*

Tự học tập, tự du dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của HS là hình thức để giáo dục HS về LSVH. Phát huy tinh thần của HS trong tự rèn luyện, tự tu dưỡng LSVH là biện pháp quan trọng giúp các em nhanh chóng tiến bộ, trưởng thành về nhân cách, đó còn là điều kiện quyết định kết quả rèn luyện của mỗi cá nhân. Trước hết phải hình thành cho HS nhu cầu, động cơ phấn đấu, rèn luyện đúng đắn, làm cho mỗi em có ý thức làm chủ, ham học hỏi, cầu tiến bộ, vươn lên tự khẳng định mình. Cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để HS phấn đấu, rèn luyện; đồng thời phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả, định hướng phấn đấu cho HS. Quan tâm đáp ứng những nhu cầu chính đáng của HS về vật chất, tinh thần; giao nhiệm vụ phù hợp với sở trường, năng khiếu, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, phong tục tập quán của các em sẽ tạo điều kiện tốt để HS rèn luyện LSVH. Bản thân mỗi HS phải tự giác rèn luyện, biết tự kiểm chế, biết vượt qua những khó khăn thiếu thốn vật chất, đấu tranh với những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, thực dụng, lợi mình hại người. HS cần phải tự tin vào chính mình, giữ vững niềm tin trong cuộc sống, vào các giá trị chân, thiện, mỹ; Như vậy, việc rèn luyện LSVH cho HS trong thời kỳ

CNH-HĐH, hội nhập kinh tế thế giới sâu rộng như hiện nay là góp phần đào tạo, giáo dục thế hệ trẻ vừa "hồng", vừa "chuyên" để những chủ nhân tương lai đưa nước nhà vững bước sánh vai cùng các cường quốc trên thế giới xứng đáng với mong ước của Bác Hồ kính yêu. Giáo dục là quốc sách hàng đầu, thì việc GDLSVH chính là trang đầu của quốc sách ấy.

#### **1.4. Một số vấn đề về quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học**

##### ***1.4.1. Lập kế hoạch giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học***

Quản lý HĐ GDLSVH trong nhà trường là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ hệ thống kế hoạch các hoạt động của nhà trường. Các kế hoạch quản lý HĐ GDLSVH phải thể hiện rõ được mục tiêu, các tiêu chí đánh giá kết quả so với mục tiêu, các kế hoạch phải chỉ ra được biện pháp thực hiện, có bước đi cụ thể, dự kiến được nguồn lực (*nhân lực, tài lực, vật lực*) và thời gian thực hiện. Khi lập kế hoạch GDLSVH cho HS phải lưu ý:

- Đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu GD LSVH với mục tiêu GD trong nhà trường, trong đó chú ý đến đặc điểm vùng miền, phong tục tập quán của mỗi dân tộc, điều kiện KT-XH của địa phương, ...

- Kế hoạch phải có sự phối hợp hữu cơ, chặt chẽ với kế hoạch dạy học trên lớp, kế hoạch xây dựng CSVC, ...

- Lựa chọn nội dung, hình thức GD đa dạng, thiết thực, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, đặc điểm HS dân tộc để có hiệu quả GD cao.

Trên cơ sở đó, người Hiệu trưởng cùng các bộ phận giúp việc phải xây dựng các loại kế hoạch sau:

- Kế hoạch tổng thể về GD LSVH cho HS.

- Các kế hoạch hoạt động GDNGLL gồm: hoạt động theo chủ điểm trong các ngày lễ lớn; hoạt động tìm hiểu, chăm sóc, bảo vệ di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; hoạt động tập thể như sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần, sinh hoạt Đội, sinh hoạt Sao nhi đồng...

- Kế hoạch GD LSVH cho HS thông qua dạy học các môn học, thông qua giáo dục truyền thống văn hóa các dân tộc.

- Kế hoạch GD LSVH cho HS của Ban quản trú, nhân viên phục vụ công tác bán trú

- Kế hoạch của Ban đại diện CMHS, cha mẹ HS về GD LSVH cho HS

- Kế hoạch tài chính, CSVC, phương tiện để phục vụ các công tác GD LSVH cho HS.

Các kế hoạch đảm bảo tính hiệu quả, vừa có tính bao quát, vừa cụ thể đối với sự hoạt động của nhà trường cũng như đảm bảo tính khả thi.

#### ***1.4.2. Tổ chức thực hiện giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học***

Trên cơ sở các kế hoạch đã xây dựng, người quản lý thực hiện các công việc cụ thể, chỉ ra những nhiệm vụ của từng bộ phận, từng thành viên; thiết lập các mối quan hệ trong mọi hoạt động, đồng thời ra các quyết định giao việc cho các bộ phận và cá nhân thực hiện từng nội dung cụ thể trong đó có việc thành lập Ban chỉ đạo GD LSVH cho HS bán trú.

- Ban chỉ đạo GD LSVH cho HS có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức các hoạt động theo các kế hoạch đã xây dựng, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận, từng thành viên; phối hợp các lực lượng giáo dục khác trong việc GD LSVH cho HS;

+ Tổ chức cho GV chủ nhiệm lớp, GV TPT Đội tiến hành các hoạt động GD LSVH cho HS ở lớp, ở trường có hiệu quả;

+ Xây dựng đội ngũ GVCN, GV TPT Đội, Ban quản trú, nhân viên phục vụ công tác bán trú thành lực lượng GD nòng cốt;

+ Thực hiện phối hợp một cách có hiệu quả các lực lượng ngoài nhà trường tham gia công tác GD LSVH cho HS;

+ Giúp Hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá các hoạt động GD LSVH cho HS.

### ***1.4.3. Chỉ đạo, triển khai hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học***

Sau khi xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, Hiệu trưởng thực hiện việc chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, giám sát, động viên và uốn nắn kịp thời các HĐ GD LSVH cho HS của mỗi bộ phận và từng cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch đã xây dựng, cụ thể là:

- Chỉ đạo và yêu cầu các bộ phận và cá nhân thực hiện đầy đủ các nội dung GD LSVH cho HS.

- Chỉ đạo việc GD LSVH cho HS thông qua dạy học các môn học, đặc biệt là các môn học có ưu thế như Đạo Đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc, ...

- Chỉ đạo việc GD LSVH cho HS thông qua các HĐ GD NGLL gồm: hoạt động theo chủ điểm trong các ngày lễ lớn; hoạt động tìm hiểu, chăm sóc, bảo vệ di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; hoạt động tập thể như sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần, sinh hoạt Đội, sinh hoạt Sao nhi đồng, ... đây là việc rất quan trọng đối với HS vì nó phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của các em trong đó chủ yếu là HS dân tộc là “học mà chơi, chơi mà học” từ đó sẽ giúp các em tự tin, hăng hái tham gia hoạt động tập thể hơn và hình thành được cho bản thân LSVH.

- Chỉ đạo tốt sự phối hợp giữa GV TPT Đội, GVCN, GV bộ môn với nhân viên phục vụ công tác bán trú; với CMHS nhằm thực hiện tốt sự phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc GD LSVH cho HS.

- Chỉ đạo các bộ phận, các cá nhân sử dụng linh hoạt các phương pháp, các hình thức GD LSVH cho HS.

- Chỉ đạo xây dựng các quy định, quy ước về giáo dục LSVH: theo dõi, kiểm tra, xếp loại, đánh giá việc xếp loại, khen thưởng, kỉ luật về giáo dục LSVH cho HS của CBQL, GV, nhân viên.

- Chỉ đạo và yêu cầu các bộ phận và cá nhân sử dụng triệt để các cơ sở vật chất, các phương tiện sẵn có cũng như huy động các nguồn lực ngoài nhà trường tăng cường CSVC phục vụ cho hoạt động GD nói chung, hoạt động GDLSVH cho HS nói riêng nhằm thu được kết quả cao nhất.

Trong việc chỉ đạo các HĐ GDLSVH cho HS thì chủ thể quản lý - Hiệu trưởng phải vận dụng linh hoạt các phương pháp quản lý như: Phương pháp tổ chức hành chính; các phương pháp kinh tế; các phương pháp tâm lý - xã hội để tác động vào các lực lượng tham gia GD LSVH cho HS nhằm đạt mục tiêu đề ra.

Ngoài ra, việc chỉ đạo HĐ GDLSVH cho HS cũng yêu cầu các bộ phận, cá nhân phải đảm bảo các nguyên tắc của GD LSVH cho HS, đó là: đảm bảo tính mục đích, tính thống nhất trong toàn bộ hoạt động GD; phải thông qua hoạt động thực tiễn; phải phù hợp với lứa tuổi, giới tính và đặc điểm riêng của HS dân tộc; phải phát huy tính tích cực, khắc phục thiếu sót; GD trong tập thể và bằng tập thể; GD gắn với thực tiễn của địa phương; tôn trọng nhân cách và yêu cầu hợp lý, vừa sức đối với HS.

#### ***1.4.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học***

Quản lý mà không kiểm tra, đánh giá thì coi như chưa quản lý. Vì vậy, để đánh giá hiệu quả của HĐ GDLSVH cho HS thì người Hiệu trưởng cần tập trung vào kiểm tra các nội dung sau:

- Kiểm tra công tác tổ chức thực hiện kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo GDLSVH cho HS bán trú

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện HĐ GDLSVH cho HS của GV TPT  
Đội gồm: tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm học; tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa; tổ chức hoạt động tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; tổ chức các buổi chào cờ đầu tuần; tổ chức hoạt động nhân đạo từ thiện; ...

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện GDLSVH cho HS của GVCN, GV bộ môn thông qua các môn học, thông qua việc phối kết hợp với GV TPT Đội, Ban quản trú, nhân viên phục vụ bán trú, Ban đại diện CMHS, CMHS,...

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện GDLSVH cho HS của Ban quản trú như: việc thực hiện kiểm tra nề nếp ăn ở, nề nếp thực hiện vệ sinh cá nhân của HS; việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường của lớp trong các hoạt động nói chung và về hoạt động bán trú nói riêng;... thông qua kiểm tra sổ sách, kiểm tra thực tế.

- Kiểm tra việc thực hiện GDLSVH cho HS của nhân viên phục vụ công tác bán trú: việc sắp xếp đồ dùng, dụng cụ nhà bếp, nhà ăn; việc chuẩn bị gạo, thực phẩm cho HS bán trú; việc hướng dẫn HS vệ sinh chân, tay trước và sau khi ăn; việc hướng dẫn HS lấy đồ dùng đựng thức ăn, lấy đồ ăn, cách ngồi ăn, thu dọn bát đĩa, thức ăn thừa sau khi ăn xong,...

- Kiểm tra việc phối hợp GDLSVH cho HS của Ban đại diện CMHS, CMHS thông qua việc giáo dục con cái tại gia đình, việc tham gia các hoạt động GDNGLL, việc phối hợp chăm sóc, thăm nuôi con ở bán trú,...

- Kiểm tra việc thực hiện LSVH của bản thân HS nói chung, HS ở bán trú nói riêng thông qua việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường nói chung; việc thực hiện nội quy, quy định về công tác bán trú bằng cách kiểm tra phòng ở, giường ngủ, vệ sinh khu nội trú, vệ sinh cá nhân trước và sau khi ngủ, cách ăn mặc, quần áo đầu tóc; việc xếp hàng, vệ sinh khi vào ăn, ...

- Kiểm tra việc HS tự đánh giá, tự xếp loại về thực hiện LSVH

- Kiểm tra dư luận HS, GV, CMHS, nhân dân địa phương, sự đánh giá của các cấp chính quyền, các cấp quản lý về việc GDLSVH cho HS của nhà trường.

- Kiểm tra chính việc kiểm tra của nhà quản lý về công tác GDLSVH cho HS

Trong công tác kiểm tra phải có nhận xét, đánh giá một cách đầy đủ, khách quan về những ưu điểm, những mặt tích cực đã làm được đồng thời cũng phải chỉ ra được những tồn tại, hạn chế của các tổ chức, các cá nhân trong hoạt

động GDLSVH cho HS. Từ đó kịp thời uốn nắn những sai sót, động viên những thành tích đã đạt được và rút ra những bài học kinh nghiệm để điều chỉnh các hoạt động, đưa ra những biện pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt mục tiêu GDLSVH cho HS đã đề ra.

## **1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học**

### **1.5.1. Yếu tố chủ quan**

Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới việc quản lý HĐ GDLSVH cho HS bao gồm: trình độ, năng lực, phẩm chất của nhà quản lý (Hiệu trưởng), năng lực tổ chức hoạt động giáo dục của đội ngũ giáo viên, khả năng nhận thức của HS.

#### *\* Về phía nhà quản lý*

- *Phẩm chất đạo đức:* Người Hiệu trưởng muốn quản lý tốt HĐ GDLSVH cho HS trường PTDT BT TH hiện nay trước hết phải là người có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức tác phong mẫu mực, thực sự là tấm gương sáng cho đồng nghiệp và HS noi theo; là con chim đầu đàn trong tập thể sư phạm, luôn đi đầu trong mọi lĩnh vực của nhà trường, biết thuyết phục cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện thành công kế hoạch năm học trong đó có kế hoạch GDLSVH. Người Hiệu trưởng phải là người trung thực và liêm khiết, được nhân dân tin tưởng, đồng nghiệp quý trọng và HS tin yêu.

- *Trình độ và năng lực quản lý:* Đây được coi là vấn đề cốt lõi của nhà quản lý. Hiệu trưởng phải là người có trình độ quản lý vững vàng theo đúng đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra Hiệu trưởng phải có năng lực sư phạm, kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, kỹ năng định hướng, kỹ năng tổ chức, nắm bắt xử lý thông tin và hợp tác. Hiệu trưởng phải có tầm nhìn, tư duy biện chứng, mạch lạc, khúc triết, linh hoạt chủ động sáng tạo, tự tin, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn luôn đổi mới; Hiệu trưởng phải biết xây dựng mạng lưới các quan hệ giao tiếp tốt, phản hồi nhanh, biết thuyết phục hơn là ra mệnh lệnh. Hiệu trưởng cũng

cần phải có tư duy sáng tạo và hành động vì hiệu quả trong quản lý HĐ GDLSVH cho HS

Tóm lại, người Hiệu trưởng phải là người có tâm, có tầm và có tài thì mới lãnh chỉ đạo việc thực hiện các hoạt động giáo dục trong đó có GDLSVH đạt kết quả cao được.

\* Về phía GV

Nhà trường có thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của mình hay không phần lớn phụ thuộc vào trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ GV.

Trong nhà trường, GV là lực lượng chủ công để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đã đề ra, GV hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thiếu phẩm chất đạo đức thì hiệu quả giáo dục sẽ không cao, đặc biệt là trong HĐ GDLSVH cho HS.

Thực tế cho thấy, nhiều GV năng lực sư phạm chưa tới tầm, thể hiện ở việc xây dựng kế hoạch, thể hiện ở việc xử lý các tình huống sư phạm xảy ra trong khi tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhiều GV do mất nhiều thời gian nhắc nhở HS về việc mất trật tự, hoặc làm việc riêng, hoặc không tuân thủ các quy định khi tham gia các hoạt động tập thể cho nên hiệu quả của các hoạt động GDLSVH cho HS không cao.

Các trường PTDT BT vùng đặc biệt khó khăn, đội ngũ GV do không được đào tạo bài bản về các kỹ năng tổ chức HĐ tập thể, HĐ GDNGLL, .... vì vậy trong quá trình dạy học cũng như quản lý hoạt động GDLSVH cho HS còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn.

Ở trường PTDT BT TH, đối với công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS thì người GV còn phải quan tâm tới đặc điểm tâm lý HS dân tộc để có phương pháp giáo dục phù hợp với các em; tâm huyết, gắn bó và gần gũi với HS, hết lòng vì HS thân yêu.

\* Về phía HS

Trình độ, năng lực, khả năng nhận thức, đặc điểm tâm lý HS cũng là một trong những yếu tố quyết định ảnh hưởng tới kết quả GD nói chung và



GDLSVH nói riêng. Trong công tác quản lý, cụ thể là quản lý HĐ GDLSVH cho HS, nhà quản lý cần nắm bắt và hiểu rõ những đặc điểm về trình độ, năng lực của HS để từ đó đưa ra những phương pháp giáo dục phù hợp với đối tượng thì mới đạt được hiệu quả cao trong việc GDLSVH cho HS.

Mặt khác, ý thức, thái độ, đặc điểm tâm lý của HS tiểu học nói chung và đặc điểm tâm lý của HS dân tộc cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả GDLSVH cho HS vì ý thức tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện LSVH cũng là một hình thức có tính chất quyết định đến lối sống của mỗi cá nhân HS

### ***1.5.2. Yếu tố khách quan***

Các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới việc quản lý HĐ GDLSVH cho HS bao gồm: phong tục tập quán của các dân tộc trên địa bàn trường đóng; môi trường KT-XH; môi trường giáo dục gia đình, điều kiện cơ sở vật chất; ....

Phong trào giáo dục tại địa phương cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới hoạt động học tập của nhà trường, nếu ở đâu HS có phong trào hiếu học, địa phương và gia đình quan tâm thì chắc chắn chất lượng giáo dục sẽ tốt hơn và LSVH sẽ được hình thành hiệu quả hơn

- *Về phong tục tập quán các dân tộc:* Đa đa số HS các trường PTDT BT TH là con em các dân tộc thiểu số nên phong tục tập quán của các dân tộc có ảnh hưởng không nhỏ đến việc GDLSVH cho HS vì mỗi dân tộc có những nét đặc thù văn hóa riêng biệt, do đó để đạt được hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu GDLSVH đã đặt ra thì nhà quản lý, GV phải tìm hiểu và nắm rõ những đặc điểm về phong tục tập quán của mỗi dân tộc đó để có phương pháp giáo dục LSVH một cách phù hợp đồng thời cũng góp phần gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của mỗi dân tộc cũng như phối kết hợp tốt với các lực lượng XH trong cộng đồng dân tộc đó để GD các em một cách có hiệu quả nhất.

- *Về môi trường xã hội:* Yếu tố xã hội hiện nay cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức về chuẩn mực đạo đức lối sống và hình thành thế giới quan và nhân sinh quan của HS. Các trường PTDTBT thường ở những nơi có

điều kiện KT- XH khó khăn nhưng hiện nay với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ nên các nguồn thông tin từ mạng internet như: trò chơi trực tuyến (game online), mạng xã hội,... cũng đã len lỏi đến vùng sâu, vùng xa và làm cho nhiều HS trong đó có HS tiểu học ở các trường PTDTBT TH nghiện game, thường xuyên bỏ học vì vậy đã ảnh hưởng rất lớn đến việc học tập cũng như đạo đức lối sống của mỗi HS. Ngoài ra, ảnh hưởng của sách báo, tạp chí, phim ảnh và các chương trình trên truyền hình cũng có tác động đáng kể đến lối sống của HS vì các em thường thần tượng những nhân vật mà mình yêu thích, kể cả những nhân vật hư cấu

- *Về môi trường giáo dục gia đình:* Giáo dục gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có tầm quan trọng quyết định tới việc hình thành nhân cách của trẻ. Vì vậy, lối sống của mỗi gia đình, điều kiện kinh tế,... cũng ảnh hưởng đến lối sống của HS; tình cảm gia đình rất có ý nghĩa đối với HS, đó là quan hệ giữa cha mẹ, họ hàng, cách đối xử của cha mẹ đối với các thành viên trong gia đình. Do ảnh hưởng của văn hóa dân tộc nên các xung hô, cư xử, giao tiếp giữa các thành viên trong gia đình nhiều khi không đảm bảo chuẩn mực quy định của nhà trường nên HS khi giao tiếp với bạn bè, thầy cô giáo, người lớn tuổi cũng bị ảnh hưởng. Mặt khác, sự quan tâm của cha mẹ cũng có tác động rất lớn đến tâm sinh lý của HS, có thể cha mẹ các em chỉ lo làm kinh tế, ít quan tâm tới quá trình phát triển về tâm sinh lý và các yếu tố tác động đến lối sống của con em mình, hoặc ở một số gia đình có cuộc sống kinh tế đầy đủ, con cái có biểu hiện sai lệch chuẩn mực hành vi đạo đức là do phụ huynh chỉ cung cấp tiền bạc, vật chất nhưng lại không quan tâm đến việc học tập, đời sống tinh thần, giao tiếp xã hội của con và việc giáo dục nói chung và GDLSVH cho HS thì gần như phó mặc cho nhà trường, dẫn đến tình trạng nhiều HS vi phạm các chuẩn mực đạo đức lối sống.

Hiện nay cũng chưa có sự kết hợp cụ thể và hiệu quả giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục LSVH cho HS. Ban đại diện cha mẹ HS chưa phát huy hết vai trò là cầu nối giữa nhà trường và gia đình.

- *Điều kiện cơ sở vật chất:* Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giáo dục trong đó có HĐ GD LSVH như sân chơi, bãi tập, khu ăn ở nội trú, các phòng học chức năng, phòng giáo dục truyền thống,... cũng ảnh hưởng đến việc GD LSVH cho HS các trường PTDT BT nói chung và PTDTBT TH nói riêng. Vì vậy, người Hiệu trưởng phải biết quan tâm tới điều kiện cơ sở vật chất, thường xuyên tăng cường bổ sung đảm bảo đủ điều kiện cho các hoạt động giáo dục thì mới nâng cao chất lượng hiệu quả của HĐ GD LSVH cho HS.

Hiệu trưởng cần thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm phối hợp tích cực, có hiệu quả việc kết hợp 3 môi trường giáo dục là giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội, huy động mọi lực lượng tham gia và hỗ trợ giáo dục trong đó có GD LSVH để thực hiện được các mục tiêu giáo dục đề ra.

### **1.6. Kết luận chương 1**

Sự nghiệp đổi mới đất nước ta trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi chúng ta phải thật sự coi trọng nhân tố con người, coi trọng cả sức khỏe, tài năng và phẩm chất đạo đức lối sống. Chăm lo giáo dục thế hệ trẻ đáp ứng những yêu cầu của sự nghiệp CNH-HĐH đất nước là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó nhà trường giữ một vai trò đặc biệt quan trọng. Giáo dục LSVH cho HS được xem là nền tảng, gốc rễ tạo ra nội lực, tiềm năng vững chắc cho các mặt giáo dục khác. Giáo dục LSVH là khâu then chốt của quá trình giáo dục nhân cách con người, muốn nâng cao chất lượng giáo dục LSVH cho HS trường PTDTBT trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi các nhân người làm công tác giáo dục trong đó có vai trò rất lớn của người Hiệu trưởng là phải nắm vững những định hướng về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, ...; đặc biệt là hiểu sâu sắc tâm lý lứa tuổi HS tiểu học ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, HS tiểu học người dân tộc, hoàn cảnh gia đình cũng như phong tục tập quán của các em để có một hệ thống các biện pháp giáo dục LSVH phù hợp và hiệu quả.

Các vấn đề trình bày ở trên chỉ là những tri thức lý luận, còn việc đưa ra các biện pháp quản lý nhằm nâng cao kết quả giáo dục cần phải nghiên cứu thực trạng GD-ĐT, thực trạng quản lý hoạt động GD LSVH của các trường PTDT BT Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang trong giai đoạn hiện nay.

**Chương 2**  
**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG VĂN HÓA**  
**CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ**  
**TIỂU HỌC HUYỆN VỊ XUYÊN, TỈNH HÀ GIANG**

**2.1. Khái quát về các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang**

Huyện Vị Xuyên nằm ở trung tâm tỉnh Hà Giang, phía bắc giáp huyện Quản Bạ, phía tây giáp tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và huyện Hoàng Su Phì, phía nam giáp huyện Bắc Quang, phía đông là thành phố Hà Giang và huyện Na Hang (Tuyên Quang). Toàn huyện có 24 xã, thị trấn trong đó có 16 xã đặc biệt khó khăn, 5 xã vùng cao biên giới, 2 thị trấn. Dân số gần 104.000 người thuộc 18 dân tộc, phân bố dân cư không đồng đều. Huyện Vị Xuyên được đánh giá là huyện động lực về phát triển kinh tế của tỉnh; có cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, khu công nghiệp Bình Vàng - xã Đạo Đức, nhiều nhà máy thủy điện. Vị Xuyên có gần 30 km đường Quốc lộ 2 chạy qua địa phận, tạo điều kiện cho giao thương hàng hoá với các vùng miền. Các xã, thị trấn đều có đường ô tô đến trung tâm, 100% các xã, thị trấn có điện lưới quốc gia, tỷ lệ phủ sóng truyền hình đạt trên 90%.

Hiện nay, về giáo dục có một số chương trình dự án đang triển khai thực hiện, các chính sách của nhà nước và của tỉnh đối với HS dân tộc, HS vùng khó khăn, HS nghèo mang lại nhiều kết quả, đã cải thiện điều kiện làm việc, học tập của GV, duy trì sỹ số HS, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục.

Năm học 2016 - 2017, huyện Vị Xuyên có tổng số 78 đơn vị trường học trong đó có 28 trường tiểu học, 05 trường TH&THCS có lớp tiểu học.

Do địa bàn rộng, dân cư lại ở thưa thớt nên phần lớn các trường Tiểu học được bố trí thành nhiều điểm trường bao gồm điểm trường chính tại khu vực trung tâm và các điểm trường lẻ tại ngay các thôn bản có đông dân cư để tạo

điều kiện cho HS được đến trường. Tuy nhiên cũng có nhiều thôn bản do số HS quá ít nên không đủ điều kiện để mở lớp, do vậy các nhà trường phải tổ chức đưa các em HS đó về học tại điểm trường chính nhưng việc ăn ở của HS đều do gia đình các em tự lo, nhà trường chỉ bố trí được cho các em chỗ nghỉ ngơi sinh hoạt trong những ngày học tập tại trường.

Thấy được những bất cập đó, bắt đầu từ năm học 2011-2012, Phòng GD&ĐT Vị Xuyên đã tham mưu cho UBND huyện Vị Xuyên và Sở GD&ĐT Hà Giang cho phép thành lập các trường phổ thông dân tộc Bán trú trên cơ sở các trường Tiểu học, TH&THCS, THCS đã có để đưa HS ở các thôn bản xa điểm trường chính, không có điều kiện đi về trong ngày được ăn ở sinh hoạt tại trường chính và được hỗ trợ một phần kinh phí của nhà nước, của tỉnh. Trong năm học 2011-2012, có 06 trường PTDT BT được thành lập trên cơ sở chuyển các trường TH, THCS đã có, trong đó có 03 trường PTDT BT Tiểu học.

Đến năm học 2016-2017, toàn huyện Vị Xuyên đã có 15 trường PTDT BT trong đó có 06 trường PTDT BT Tiểu học với tổng số 98 lớp và tổng số HS là 1969 em, trong đó có 954 HS nữ và 1915 HS dân tộc; riêng số HS ở bán trú là 929 em, trong đó có 452 HS nữ và 928 HS dân tộc. Tổng số CB, GV, NV là 180 người trong đó: CBQL (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội) là 20 người; giáo viên là 139 người (122 GV tiểu học và 17 GV bộ môn) và Nhân viên là 21 người.

## **2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang**

### **2.2.1. Mục tiêu khảo sát**

- Khảo sát thực trạng GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH để thấy được điểm mạnh, điểm yếu của các nhà trường trong công tác GDLSVH cho HS từ đó đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường

### **2.2.2. Nội dung khảo sát**

- Khảo sát về thực trạng GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH bao gồm thực trạng về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, các biểu hiện LSVH của HS

- Khảo sát về thực trạng quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH bao gồm thực trạng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đánh giá kết quả quản lý HĐ GDLSVH cho HS

### **2.2.3. Khách thể khảo sát**

- Ban giám hiệu các nhà trường, GVCN, GV bộ môn, GV TPT Đội, nhân viên, HS của 06 trường PTDTBT TH

- Để tìm hiểu thực trạng quản lý HĐ GDLSVH của HS PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi đối với 04 nhóm đối tượng sau:

+ Nhóm quản lý gồm: HT, PHT, GV TPT Đội: 20 người.

+ Nhóm GV (gồm GV Tiểu học và GV bộ môn): 139 người.

+ Nhóm nhân viên: 21 người.

+ Nhóm HS: 360 HS ở khối lớp 3, lớp 4 và lớp 5 (20 HS/khối lớp/01 trường)

### **2.2.4. Phương pháp khảo sát**

Phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát, phương pháp điều tra viết  
Phương pháp điều tra được thực hiện theo các bước sau đây.

- Bước 1: Khảo sát trên một nhóm mẫu gồm CBQL, GV và HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang với mục đích tăng cường chính xác hóa phiếu điều tra.

- Bước 2: Xây dựng chính thức các mẫu phiếu điều tra khảo sát thực trạng các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

### **2.2.5. Cách thức xử lý kết quả khảo sát**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu phiếu điều tra, xử lý phiếu điều tra. Chúng tôi tiến hành tính tỷ lệ % cho các phương án trả lời của khách thể điều tra với các mức cụ thể như sau: “Thường xuyên” hoặc “Tốt”; “Đôi khi” hoặc “Bình thường” hoặc “Không thường xuyên”; “Không bao giờ” hoặc “Chưa tốt” hoặc “Không thực hiện”.

## 2.3. Thực trạng giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

### 2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về mục tiêu của hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh

LSVH là yếu tố quan trọng trong hoạt động của nhà trường, bởi nhà trường không chỉ là nơi dạy chữ mà còn là nơi dạy cách làm người cho lớp lớp thế hệ trẻ, nhận thức có đúng thì mới đưa ra được cách làm đúng, hiệu quả. Do đó, chúng tôi đi tìm hiểu nhận thức của CBQL, GV về mục tiêu GDLSVH cho HS đối với 20 CBQL, 139 GV và kết quả thu được ở bảng sau:

**Bảng 2.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về mục tiêu GDLSVH cho HS**

TT	Mục tiêu GDLSVH	CBQL		GV		Tổng	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có hành vi ứng xử giao tiếp có văn hóa trong học tập	0	0	3	2,16	3	1,89
2	Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có hành vi ứng xử giao tiếp có văn hóa trong sinh hoạt	0	0	4	2,88	4	2,52
3	Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có hành vi ứng xử giao tiếp có văn hóa trong tham gia các hoạt động tập thể	1	5	8	5,76	9	5,66
4	Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có ý thức tự tu dưỡng, tự rèn luyện bản thân	0	0	6	4,32	6	3,77
5	Xây dựng được môi trường văn hóa lành mạnh, trong sáng, nhân văn, có sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội từ đó góp phần hình thành và phát triển nhân cách HS	1	5	13	9,35	14	8,81
6	Xây dựng môi trường thân thiện cho HS, giúp các em cảm thấy an toàn, cởi mở, biết chia sẻ với thầy cô, bạn bè và những người khác	1	5	7	5,04	8	5,03
7	Xây dựng môi trường thân thiện cho HS, giúp các em cảm thấy tự nhiên, thoải mái, vui vẻ; tạo động lực cho các em học tập trong môi trường văn hóa lành mạnh	2	10	11	7,91	13	8,18
8	Tất cả những mục tiêu trên	15	75	87	62,59	102	64,15

Thông qua bảng số liệu trên, ta thấy CBQL và GV nhận thức rõ việc thực hiện mục tiêu GDLSVH cho HS. Tỷ lệ CBQL và GV đều thực hiện tất cả các mục tiêu chiếm 64,15%, trong đó tỷ lệ nhận thức của CBQL chiếm đến 3/4. Đây là điều kiện khá thuận lợi để GDLSVH và QL HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Tuy nhiên, vẫn còn gần 1/4 số CBQL và hơn 1/3 số GV chưa thực hiện tất cả những mục tiêu về GDLSVH, điều đó là do nhận thức của số CBQL, GV này về GDLSVH cho

HS còn hạn chế. Do vậy, cần làm cho họ nhận thức đầy đủ việc phải thực hiện đầy đủ các mục tiêu về GDLSVH và QL HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang để từ đó họ có ý thức thực hiện GDLSVH cho HS đạt được kết quả tốt nhất.

### 2.3.2. Thực trạng nội dung của hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh

Tìm hiểu về nội dung GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, tác giả sử dụng câu hỏi: “Để GDLSVH cho HS, thầy/cô đã thực hiện những nội dung giáo dục nào dưới đây, mức độ thực hiện?” đối với 139 GV. Kết quả thu được như sau:

**Bảng 2.2: Đánh giá của GV về thực trạng thực hiện nội dung giáo dục LSVH cho HS**

TT	Nội dung giáo dục LSVH	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Không thường xuyên		Không thực hiện	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với thầy/cô giáo (kính trọng thầy/cô): thầy được công lao to lớn của thầy/cô đối với bản thân từ đó có lòng biết ơn đối với thầy/cô; cư xử lễ phép, đúng mực với thầy/cô và người lớn tuổi.	19	13,67	0	0	0	0
2	Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với bạn bè (đoàn kết, tôn trọng bạn bè; không phân biệt dân tộc, giới tính; biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn hoạn nạn; biết chia sẻ, nhường nhịn; trong giao tiếp với bạn luôn thân thiện, cởi mở, vui vẻ, hòa nhã, chân thành, trung thực; không nói tục, chửi bậy, không đánh chửi nhau; không tranh nhau chỗ ngủ; không tranh giành nhau khi ăn uống; ...).	12	8,63	1	0,72	0	0
3	Giáo dục LSVH trong việc chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường (thực hiện nghiêm các quy định về nề nếp, học tập; không tự ý bỏ về nhà; không ăn quà vặt trong trường, trong lớp, trong phòng ở; không vứt rác bừa bãi; không uống rượu bia; không trộm cắp; không trốn đi chơi; thực hiện vệ sinh tay chân, xếp hàng trước khi ăn, ngồi ăn theo quy định; không chạy nhảy trên giường; đi ngủ đúng giờ, đúng phòng, đúng giường, giữ im lặng khi ngủ; sắp xếp tư trang đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; sử dụng tiết kiệm điện nước và giữ vệ sinh chung khu nội trú; thực hiện các hoạt động theo thời gian biểu quy định; ...).	31	22,30	0	0	0	0
4	Tất cả những nội dung trên	76	54,68	0	0	0	0



Qua điều tra cho thấy, có 54,68% các thầy cô đã tiến hành giáo dục thường xuyên tất cả những nội dung về GDLSVH. Kết quả này cũng thể hiện rằng nhận thức đúng là cơ sở để có hành vi đúng. Bởi đa số những thầy cô nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của GDLSVH cho HS thì đều tiến hành giáo dục cho HS đầy đủ các mục tiêu của GDLSVH với những nội dung phong phú, đa dạng.

Việc giáo dục những nội dung về LSVH cho HS PTDTBT TH là rất thiết thực, đặc biệt là giáo dục LSVH trong việc chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường, đó là: thực hiện nghiêm các quy định về nề nếp, học tập; không tự ý bỏ về nhà; không ăn quà vật trong trường, trong lớp, trong phòng ở; không vứt rác bừa bãi; không uống rượu bia; không trộm cắp; không trốn đi chơi; thực hiện vệ sinh tay chân, xếp hàng trước khi ăn, ngồi ăn theo quy định; không chạy nhảy trên giường; đi ngủ đúng giờ, đúng phòng, đúng giường, giữ im lặng khi ngủ; sắp xếp tư trang đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; sử dụng tiết kiệm điện nước và giữ vệ sinh chung khu nội trú; thực hiện các hoạt động theo thời gian biểu quy định; ...

Trong nhà trường, GV đóng vai trò là người trực tiếp truyền đạt kiến thức, kỹ năng và GDLS cho các em. Muốn truyền đạt tốt, đòi hỏi các thầy/cô cần trang bị cho mình vốn kiến thức và các kỹ năng về GDLSVH nhất định, từ đó nội dung về GDLSVH mới được truyền đạt đầy đủ và đạt được hiệu quả như mong muốn. Tuy nhiên vẫn còn không ít thầy/cô giáo tuy đã có chú trọng đến việc GDLSVH cho HS và cũng thường xuyên thực hiện nhưng chỉ tập trung vào một, hai nội dung mà thầy/cô đó cho là quan trọng, cần thiết đối với các em. Cá biệt vẫn có GV (GV bộ môn) không thường xuyên GDLSVH cho HS vì coi đó là nhiệm vụ chính của GVCN vì vậy kết quả GDLSVH ở những trường đó còn thấp.

Để tìm hiểu nhận xét, đánh giá của HS về nội dung GDLSVH mà GV ở các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên đã thực hiện, tác giả sử dụng câu hỏi:

“Trong các nội dung GDLSVH dưới đây, các thầy/cô đã giáo dục cho các em những nội dung nào?” đối với 360 HS ở 3 khối lớp 3,4, 5 và thu được kết quả như sau:

**Bảng 2.3: Đánh giá của HS về thực trạng thực hiện nội dung GDLSVH cho HS**

TT	Nội dung giáo dục LSVH	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Không thường xuyên		Không thực hiện	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với thầy/cô giáo (kính trọng thầy/cô): thấy được công lao to lớn của thầy/cô đối với bản thân từ đó có lòng biết ơn đối với thầy/cô; cư xử lễ phép, đúng mực với thầy/cô và người lớn tuổi.	16	4,44	15	4,17	0	0
2	Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với bạn bè (đoàn kết, tôn trọng bạn bè; không phân biệt dân tộc, giới tính; biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn hoạn nạn; biết chia sẻ, nhường nhịn; trong giao tiếp với bạn luôn thân thiện, cởi mở, vui vẻ, hòa nhã, chân thành, trung thực; không nói tục, chửi bậy, không đánh chửi nhau; không tranh nhau chỗ ngủ; không tranh giành nhau khi ăn uống; ...).	22	6,11	19	5,28	0	0
3	Giáo dục LSVH trong việc chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường (thực hiện nghiêm các quy định về nề nếp, học tập; không tự ý bỏ về nhà; không ăn quà vặt trong trường, trong lớp, trong phòng ở; không vứt rác bừa bãi; không uống rượu bia; không trộm cắp; không trốn đi chơi; thực hiện vệ sinh tay chân, xếp hàng trước khi ăn, ngồi ăn theo quy định; không chạy nhảy trên giường; đi ngủ đúng giờ, đúng phòng, đúng giường, giữ im lặng khi ngủ; sắp xếp tư trang đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; sử dụng tiết kiệm điện nước và giữ vệ sinh chung khu nội trú; thực hiện các hoạt động theo thời gian biểu quy định; ...).	12	3,33	18	5,00	0	0
4	Tất cả những nội dung trên	249	69,17	9	2,50	0	0

Như vậy có 69,17% HS cho rằng thầy cô của mình đã giáo dục cho các em “Tất cả những nội dung trên” ở mức độ thường xuyên.

Còn lại 30,83% HS cho rằng nội dung GDLSVH các thầy cô mới chỉ thường xuyên GDLSVH cho HS ở một số nội dung và thậm chí còn không thường xuyên giáo dục như ở tất cả các nội dung chiếm 2,5%; cá biệt ở nội dung “Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với bạn bè (đoàn kết, tôn trọng bạn bè; không phân biệt dân tộc, giới tính; biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn hoạn nạn; biết chia sẻ, nhường nhịn; trong giao tiếp với bạn luôn thân thiện, cởi mở, vui vẻ, hòa nhã, chân thành, trung thực; không nói tục, chửi bậy, không đánh chửi nhau; không tranh nhau chỗ ngủ; không tranh giành nhau khi ăn uống; ...” có đến 5,28% HS cho rằng GV thực hiện không thường xuyên. Thực tế cho thấy, các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang do nội dung về GDLSVH có nét đặc thù riêng do đại đa số trên (99%) các em đều là người dân tộc nên việc giáo dục cũng có một số điểm khác biệt vì ảnh hưởng của phong tục tập quán mỗi dân tộc cũng như điều kiện KT-XH ở những nơi đó còn nhiều khó khăn so với các vùng khác trong huyện, trong tỉnh. Có những GV chỉ thiên về dạy chữ là chính mà ít quan tâm đến việc dạy người. Nếu như GV dạy các môn như Đạo Đức, Tự nhiên xã hội, Lịch sử, Âm nhạc... thì còn quan tâm đến nội dung GDLSVH nhưng GV môn Thể dục, Mỹ thuật... thì chủ yếu dành thời gian dạy kiến thức mà ít quan tâm đến nội dung này. Chính vì lý do này mà HS ít nhận ra được những nội dung giáo dục có liên quan đến LSVH cho các em được GV truyền đạt.

### ***2.3.3. Thực trạng các con đường của hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh***

Nhằm tìm hiểu thực trạng mức độ thực hiện các con đường của HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; tác giả thực hiện khảo sát đối với 139 GV, trong đó có 122 GV tiểu học và 17 GV bộ môn. Kết quả thu được thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 2.4: Đánh giá của GV về các con đường của HĐ GDLSVH cho HS**

TT	Các con đường	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Không thường xuyên		Không thực hiện	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Thông qua bài giảng môn Đạo Đức	89	64,03	50	35,97	0	0
2	Thông qua bài giảng các môn học (lồng ghép vào một số môn học có ưu thế như: Tiếng Việt, Lịch sử; Tự nhiên xã hội, Âm nhạc...)	68	48,92	71	51,08	0	0
3	Thông qua hoạt động GDNGLL	123	88,49	16	11,51	0	0
4	Thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể	104	74,82	35	25,18	0	0
5	Thông qua việc tự rèn luyện, tu dưỡng của bản thân HS	55	39,57	48	34,53	36	25,90

Qua kết quả khảo sát cho thấy: Con đường GDLSVH cho HS thông qua hoạt động GDNGLL đem lại hiệu quả cao nhất (tỉ lệ ở mức tốt là 88,49%); thông qua hình thức sinh hoạt tập thể cũng cho kết quả tốt là 74,82%; Đánh giá của GV về con đường GDLSVH cho HS thông qua hoạt động giảng dạy môn Đạo Đức chưa thật sự hiệu quả khi chỉ có 64,03% xếp ở mức tốt, còn 35,97% đánh giá ở mức bình thường. Điều này phản ánh đúng hiệu quả của các phương pháp giáo dục vì HS ở lứa tuổi này chỉ tiếp thu các kiến thức nhanh nhất, hiệu quả nhất thông qua các con đường giáo dục có tính chất “học mà chơi, chơi mà học”

Cá biệt, đối với con đường GD LSVH bằng việc “Tự rèn luyện, tu dưỡng của bản thân HS” chỉ có 39,57% cho kết quả tốt, 34,53% cho kết quả bình thường trong khi đó có đến 25,59% GV cho rằng hình thức này chưa tốt. Điều đó đặt ra yêu cầu cho nhà quản lý phải làm thế nào để GD cho HS có ý thức tự giác trong việc tự rèn luyện LSVH của bản thân.

Mỗi một hình thức GDLSVH cho HS ở trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đều mang lại kết quả nhất định. Hình thức nào cũng có những ưu, nhược điểm riêng. Song trong số những hình thức GDLSVH cho HS thì hình thức thông qua tổ chức các hoạt động GDNGLL và thông qua sinh hoạt tập thể là hình thức được GV cho là phù hợp nhất với HS các trường PTDTBT TH bởi vì ở độ tuổi này các em còn đang mãi chơi nên “học mà chơi, chơi mà học” sẽ đem lại hiệu quả tốt nhất vì ngoài việc học tập là hoạt động chủ đạo thì vui chơi cũng là một nhu cầu rất lớn của HS tiểu học. Trong vui chơi, trẻ được thỏa mãn tính hiếu động, đồng thời thông qua vui chơi tâm lý của trẻ cũng phát triển. Nhiều trò chơi có tác dụng giúp trẻ nâng cao những phẩm chất chú ý, khả năng ghi nhớ, tưởng tượng và nhiều nét tâm lý khác. Có thể nói vui chơi là sự chuẩn bị lao động, chuẩn bị sức sáng tạo, sức lực và tài năng cho trẻ.

Mỗi tuần có một tiết chào cờ nên các lớp, chi đội cùng với GVTPPT Đội sẽ thực hiện hoạt động GDNGLL theo chủ đề, chủ điểm dưới nhiều hình thức phong phú, trong đó nhiều hoạt động được sân khấu hoá rất sinh động và hiệu quả như: kịch, hát, múa, trò chơi kiến thức, trò chơi giải trí, mời các nghệ nhân dân gian biểu diễn,... Vào các ngày lễ lớn trong năm học như: khai giảng, 20/10, 20/11, 22/12, 8/3, 26/3, 30/4, 19/5... các trường đều tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, vui chơi. Đó cũng là những hình thức để GDLSVH cho HS, giáo dục và phát huy những giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hóa mỗi dân tộc.

Khi lên lớp truyền đạt kiến thức cho các em, nhiều thầy cô luôn ý thức được ngoài dạy kiến thức thì cần trang bị cho em kỹ năng sống, giá trị sống trong đó có LSVH. Nhưng việc này khó thực hiện vì thời lượng các tiết học ít, chỉ có 35-40 phút nên GV thường phải tập trung dạy kiến thức là đã hết thời gian nên việc lồng ghép GDLSVH cho HS gặp nhiều hạn chế.

Qua tiếp xúc, trò chuyện trao đổi trực tiếp với BGH các nhà trường, một số GV bộ môn, GV chủ nhiệm lớp, nhiều thầy cô cũng đều nói “Việc lồng ghép vào các môn học đều khó nên chủ yếu giáo dục thông qua hoạt động GDNGLL, sinh hoạt tập thể và tự bản thân các em tu dưỡng, rèn luyện là chính”.

Ngoài các con đường giáo dục nêu trên thì một hình thức sẽ có tác động trực tiếp đến LSVH của HS chính là thông qua tấm gương đạo đức của thầy cô như khẩu hiệu cuộc vận động mà ngành GD&ĐT đang phát động rộng rãi trong các nhà trường, đó là: “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức tự học và sáng tạo*”. Các thầy cô phải luôn nêu cao tinh thần tự rèn luyện, tự tu dưỡng về đạo đức, lối sống: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức và trách nhiệm thực thi pháp luật và phục vụ nhân dân trong các hoạt động dạy và học, trong coi thi, chấm thi, trong đấu tranh với các tiêu cực học đường và thực hiện nghĩa vụ công dân cũng như tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là năng lực tổ chức các hoạt động GDLSVH. Đó chính là những tấm gương sáng để HS nhìn vào đó học tập và làm theo.

#### **2.3.4. Thực trạng phương pháp giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh**

Trong GD nói chung và GDLSVH nói riêng, mỗi phương pháp đem lại một hiệu quả nhất định. Để tìm hiểu về mức độ sử dụng các phương pháp GDLSVH cho HS, tác giả thực hiện khảo sát đối với 20 CBQL và 139 GV theo bảng sau:

**Bảng 2.5: Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng sử dụng các phương pháp GDLSVH cho HS**

TT	Các phương pháp	Hiệu quả					
		Thường xuyên		Không thường xuyên		Không sử dụng	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Phương pháp thuyết trình	13	8,18	69	43,40	77	48,43
2	Phương pháp giảng giải	42	26,42	88	55,35	29	18,24
3	Phương pháp nêu gương	58	36,48	87	54,72	14	8,81
4	Phương pháp kể chuyện	85	53,46	46	28,93	28	17,61
5	Phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực	134	84,28	21	13,21	4	2,52
6	Phương pháp thi đua	101	63,52	33	20,75	25	15,72
7	Phương pháp khen thưởng	112	70,44	40	25,16	7	4,40

Qua kết quả khảo sát cho thấy các phương pháp: giáo dục kỷ luật tích cực, thi đua, khen thưởng được CBQL, GV cho rằng đem lại hiệu quả giáo dục tốt với tỉ lệ đạt từ 63,52% trong đó phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực được cho rằng có hiệu quả giáo dục tốt nhất với tỉ lệ đạt 84,28% và chỉ có 2,52% cho rằng không tốt. Phương pháp kể chuyện cũng được đánh giá tốt với tỉ lệ 53,46%, tỉ lệ đánh giá bình thường là 28,93% và 17,61% cho rằng chưa tốt. Điều này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của các em, HS tiểu học đặc biệt là HS dân tộc rất thích nghe kể chuyện nhưng nếu phương pháp kể chuyện không lôi cuốn, nội dung câu chuyện không hấp dẫn thì không thu hút được sự chú ý của các em. Phương pháp giảng giải và phương pháp nêu gương được cho rằng hiệu quả tốt còn thấp với tỉ lệ lần lượt là 26,42% và 36,48%, tuy nhiên tỉ lệ đánh giá chưa tốt của phương pháp giảng giải cũng ở mức thấp là 18,24% và đặc biệt phương pháp nêu gương chỉ có 8,81%. Trong 7 phương pháp kể trên thì phương pháp thuyết trình được CBQL, GV đánh giá ở mức tốt đạt tỉ lệ rất thấp, chỉ có 8,18% và tỉ lệ đánh giá chưa tốt còn 48,43%. Điều đó cho thấy phương pháp thuyết trình không đem lại hiệu quả cao trong hoạt động giáo dục nói chung và trong GDLSVH cho HS nói riêng vì việc chú ý của trẻ vào hoạt động không có sức hấp dẫn thường không đạt hiệu quả.

Việc sử dụng các phương pháp để giáo dục cho HS nói chung và GDLSVH cho HS nói riêng có thực sự phù hợp, đem lại hiệu quả như mong muốn hay không thì cần phải có sự đánh giá từ người học. Vì vậy tác giả đã khảo sát đối với 360 HS thông qua việc đưa ra những câu hỏi để HS tự trả lời qua đó đánh giá biểu hiện lối sống của HS và thu được kết quả ở bảng sau:

**Bảng 2.6: Đánh giá của HS về hiệu quả của các phương pháp GDLSVH cho HS**

TT	Các phương pháp	Hiệu quả					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Phương pháp thuyết trình	46	28,93	59	37,11	54	33,96
2	Phương pháp giảng giải	81	50,94	55	34,59	23	14,47
3	Phương pháp nêu gương	69	43,40	67	42,14	23	14,47
4	Phương pháp kể chuyện	86	54,09	63	39,62	10	6,29
5	Phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực	136	85,53	16	10,06	7	4,40
6	Phương pháp thi đua	91	57,23	53	33,33	15	9,43
7	Phương pháp khen thưởng	123	77,36	30	18,87	6	3,77

Kết quả trên một lần nữa khẳng định, HS tiểu học nói chung và HS tiểu học người dân tộc nói riêng đều có ý thức thực hiện tốt các nội dung giáo dục, các quy định khi có phương pháp GD phù hợp. HS tiểu học thường sợ thầy cô giáo hơn ông bà, bố mẹ,... nên khi sử dụng phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực sẽ đạt kết quả cao và kết quả khảo sát ở mức tốt của phương pháp này là 85,53%. Phương pháp khen thưởng cũng được các em cho rằng có hiệu quả cao với tỉ lệ 77,36% ở mức tốt, điều này hoàn toàn phù hợp với tâm lý lứa tuổi HS tiểu học, các em thường thích được khen thưởng, khích lệ, động viên hơn là bị chê trách, phê bình; đặc biệt là đối với các em HS dân tộc trường bán trú thì việc động viên, khích lệ của GV đối với các em càng có một ý nghĩa rất quan trọng. Phương pháp thi đua, kể chuyện cũng được các em đánh giá ở mức tốt với tỉ lệ lần lượt là 57,23% và 54,09%. Phương pháp thuyết trình cũng là phương pháp được các em cho rằng đem lại hiệu quả thấp với tỉ lệ ở mức tốt chỉ là 28,93%; ở mức bình thường là 37,11% và ở mức chưa tốt có tỉ lệ khá cao là 33,96%.



Qua 02 bảng khảo sát về hiệu quả các phương pháp GDLSVH cho HS ở trên cho thấy trong GD nói chung và GDLSVH cho HS nói riêng phải sử dụng linh hoạt, hài hòa các phương pháp thì mới đem lại hiệu quả giáo dục như mong muốn.

### 2.3.5. Biểu hiện giáo dục lối sống văn hóa của học sinh

Kết quả của hoạt động giáo dục là những biểu hiện được HS vận dụng trong thực tiễn cuộc sống. LSVH cũng vậy, những biểu hiện của các em trong mối quan hệ với thầy cô, với bạn bè và trong việc thực hiện các nội quy, quy định của trường, của lớp sẽ cho ta thấy rõ điều đó. Vì vậy, tác giả đã thực hiện khảo sát những biểu hiện về LSVH của 360 HS tại 06 trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên. Kết quả như sau:

**Bảng 2.7: Những biểu hiện về LSVH của HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang**

Nội dung	Các biểu hiện	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không thường xuyên	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1. Mối quan hệ với thầy/cô	a. Kính trọng và lễ phép với thầy/cô	256	71,11	94	26,11	10	2,78
	b. Khi gặp, em chào tất cả các thầy/cô	56	15,56	154	42,78	150	41,67
	c. Khi gặp, em chỉ chào những thầy/cô nào dạy mình	305	84,72	50	13,89	5	1,39
	d. Lảng tránh để đỡ phải giáp mặt	38	10,56	254	70,56	68	18,89
2. Mối quan hệ với bạn bè	a. Luôn thân thiện, hòa nhã, đoàn kết với bạn bè; không phân biệt dân tộc, giới tính	103	28,61	87	24,17	170	47,22
	b. Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ tất cả các bạn	85	23,61	125	34,72	150	41,67
	c. Chỉ quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ các bạn trong lớp	159	44,17	171	47,50	30	8,33
	d. Không quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ các bạn	0	0,00	80	22,22	280	77,78
3. Chấp hành nội quy, quy định của nhà trường	a. Chấp hành nghiêm túc mọi lúc, mọi nơi	89	24,72	156	43,33	115	31,94
	b. Chỉ chấp hành nghiêm túc khi có sự giám sát chặt chẽ của thầy/cô	247	68,61	89	24,72	24	6,67
	c. Chấp hành một cách miễn cưỡng	84	23,33	100	27,78	176	48,89
	d. Không chấp hành	0	0,00	248	68,89	112	31,11

Khi tìm hiểu về những biểu hiện trong LSVH của HS, tác giả quan tâm đến một số hoạt động cơ bản trong đời sống của HS: quan hệ với thầy cô; quan hệ với bạn bè; chấp hành nội quy, quy định của nhà trường. Phân tích số liệu điều tra, tác giả thu được kết quả:

Trong mối quan hệ giao tiếp với thầy cô các em luôn giữ được chuẩn mực của người HS. Qua phân tích kết quả điều tra có 71,11% HS thường xuyên có thái độ kính trọng, lễ phép với thầy/cô giáo; 15,56% HS được hỏi trả lời các em chào tất cả các thầy/cô mà mình gặp một cách thường xuyên. Tỷ lệ HS chỉ chào những thầy/cô dạy mình một cách thường xuyên chiếm đến 84,72% và một số ít HS chọn cách thường xuyên tránh mặt thầy/cô vì ngại tiếp xúc (10,56%). Điều đó thể hiện đúng bản chất của các em HS dân tộc là rụt rè, nhút nhát, ngại giao tiếp với người khác, đặc biệt là các thầy cô giáo không dạy mình vì ảnh hưởng của tâm lý lứa tuổi là sợ sệt... Có những thầy/cô được HS coi như những người cha, người mẹ; các em có thể tâm sự, chia sẻ những tâm tư, tình cảm của mình với thầy cô và khi gặp khó khăn các em lại tìm đến thầy cô để chia sẻ mong tìm được sự tư vấn giúp đỡ. Đây là dấu hiệu đáng mừng của LSVH bởi lẽ truyền thống “Tôn sư trọng đạo”, “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư” của người Việt Nam vẫn luôn được các thế hệ HS trân trọng, gìn giữ và phát huy.

Trong mối quan hệ với bạn bè: các em đã có biểu hiện sự thân thiện, hòa nhã, đoàn kết với bạn bè; không phân biệt dân tộc, giới tính một cách thường xuyên (28,61%); cũng đã có một số HS đã biết quan tâm, chia sẻ giúp đỡ tất cả bạn bè khi gặp khó khăn (23,61%); Số lượng HS chỉ thường xuyên quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ các bạn trong lớp cũng còn khá nhiều (44,17%); đặc biệt vẫn còn một số HS đôi khi không có ý thức quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ các bạn (22,22%).

Khi được hỏi biểu hiện của LSVH trong thực hiện nội quy, quy định của nhà trường có 24,72% HS thường xuyên chấp hành nghiêm túc mọi lúc, mọi nơi và có đến 31,94% chấp hành không thường xuyên. Tỷ lệ HS chỉ chấp hành khi có sự giám sát chặt chẽ của thầy/cô giáo tương đối cao (68,61%), cá biệt

vẫn có 6,67% không thường xuyên chấp hành mặc dù có sự giám sát chặt chẽ của thầy/cô giáo; có 23,33% HS chấp hành một cách khiên cưỡng vì nếu không chấp hành sẽ bị đánh giá vào phẩm chất đạo đức; cá biệt vẫn có tới 31,11% HS không thường xuyên chấp hành nội quy, quy định của nhà trường. Hỏi chuyên một số thầy/cô giáo làm công tác chủ nhiệm, tác giả được biết tỷ lệ HS chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của nhà trường thu được ở kết quả điều tra là hoàn toàn phù hợp với thực tế những gì đang diễn ra ở các trường.

## **2.4. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang**

### **2.4.1. Thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh**

Tìm hiểu nội dung này, tác giả tiến hành điều tra trên 20 CBQL, 139 GV và 21 NV các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Kết quả thu được cụ thể như sau:

**Bảng 2.8: Đánh giá của CBQL, GV và NV về việc lập kế hoạch GDLSVH cho HS**

TT	Các loại kế hoạch	Mức độ thực hiện					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Kế hoạch tổng thể về GDLSVH cho HS	129	71,67	33	18,33	18	10,00
2	Kế hoạch tổ chức HĐ GDNGLL gồm các hoạt động theo chủ điểm; tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; hoạt động tập thể, ...	110	61,11	46	25,56	24	13,33
3	Kế hoạch GD LSVH cho HS thông qua dạy học các môn học, thông qua giáo dục truyền thống văn hóa các dân tộc	102	56,67	45	25,00	33	18,33
4	Kế hoạch GD LSVH cho HS của Ban quản trú, nhân viên phục vụ công tác bán trú	113	62,78	47	26,11	20	11,11
5	Kế hoạch phối hợp của Ban đại diện CMHS, cha mẹ HS về GDLSVH cho HS	90	50,00	49	27,22	41	22,78

Kết quả bảng 2.8 cho thấy: CBQL, GV và NV của các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đánh giá công tác chỉ đạo lập kế hoạch quản lý HĐ GDLSVH cho HS ở mức tương đối cao. Tỷ lệ CBQL, GV và NV đánh giá thực trạng này ở mức chưa tốt có chiếm tỷ lệ thấp. Cụ thể: nội dung “Kế hoạch tổng thể cả năm về HĐ GDLSVH cho HS”; “Kế hoạch tổ chức HĐ GDNGLL gồm các hoạt động theo chủ điểm; tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; hoạt động tập thể, ...” và “Kế hoạch GD LSVH cho HS của Ban quản trú, nhân viên phục vụ công tác bán trú” có từ 61,11% đến 71,67% CBQL, GV và NV cho là tốt; có 18,33% đến 26,11% số CBQL, GV và NV cho là bình thường và chỉ có 10% đến 13,33% cho là chưa tốt; trong khi đó “Kế hoạch GD LSVH cho HS thông qua dạy học các môn học, thông qua giáo dục truyền thống văn hóa các dân tộc” có 56,67% số CBQL, GV và NV cho là tốt; 25% cho là bình thường và có 18,33% cho là chưa tốt. Trong khi đó “Kế hoạch phối hợp của Ban đại diện CMHS, cha mẹ HS về GDLSVH cho HS” được CBQL, GV, NV đánh giá ở mức tốt chỉ có 50%, mức bình thường là 27,22% và còn có đến 22,78% cho rằng sự phối hợp của Ban đại diện CMHS, CMHS trong GDLSVH cho con em họ chưa tốt. Điều đó chứng tỏ trong những năm qua, các nhà trường cũng đã chú ý đến công tác xây dựng kế hoạch HĐ GDLSVH cho HS, có điều các kế hoạch đó đôi khi chưa khoa học, chưa thực sự hợp lý.

Chúng tôi cũng đã tiến hành phỏng vấn cô giáo Nguyễn Thị Dần - Hiệu trưởng trường PTDTBT TH Thuận Hòa là 01 trong 03 trường PTDTBT TH được thành lập từ năm học 2011-2012 về vấn đề này và được cô cho biết “Việc chỉ đạo lập kế hoạch quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang là rất cần thiết vì HS các trường PTDTBT TH gần như tất cả đều là HS dân tộc. Chúng tôi cũng đã thực hiện việc này song chưa được đồng bộ, một số GV chưa nhận thức được tầm quan trọng của HĐ GDLSVH cho HS nên hiệu quả chưa như mong muốn, đặc biệt là GV dạy các bộ môn”

### 2.4.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh

Kế hoạch được xây dựng tốt mà chỉ nằm trên giấy thì coi như không có kế hoạch. Nhưng nếu đã xây dựng được kế hoạch tốt mà việc tổ chức thực hiện kế hoạch không khoa học, không hợp lý thì hiệu quả đạt được cũng sẽ không như mong đợi. Do đó tác giả đã khảo sát việc tổ chức thực hiện HĐ GDLSVH cho HS đối với 180 CBQL, GV và NV thông qua bảng 2.9. Kết quả thu được như sau:

**Bảng 2.9: Đánh giá của CBQL, GV và NV về việc thực hiện kế hoạch GDLSVH cho HS**

TT	Tổ chức thực hiện kế hoạch	Mức độ thực hiện					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Tổ chức các hoạt động theo các kế hoạch đã xây dựng, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận, từng thành viên; phối hợp các lực lượng giáo dục khác trong việc GD LSVH cho HS	136	75,56	29	16,11	15	8,33
2	Tổ chức cho GV chủ nhiệm lớp, GV TPT Đội tiến hành các hoạt động GDLSVH cho HS ở lớp, ở trường một cách hiệu quả	117	65,00	36	20,00	27	15,00
3	Xây dựng đội ngũ GVCN, GV TPT Đội, Ban quản trú, nhân viên phục vụ công tác bán trú thành lực lượng GD nòng cốt	102	56,67	42	23,33	36	20,00
4	Thực hiện phối hợp một cách có hiệu quả các lực lượng ngoài nhà trường tham gia công tác GD LSVH cho HS	93	51,67	41	22,78	46	25,56
5	Ban chỉ đạo GDLSVH cho HS thực hiện giúp Hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDLSVH cho HS	120	66,67	33	18,33	27	15,00

Qua bảng đánh giá của CBQL, GV và NV về việc thực hiện kế hoạch GDLSVH cho HS ta thấy: Việc tổ chức thực hiện kế hoạch GD LSVH cho HS trong các nhà trường đều được đánh giá ở mức khá cao. Trong đó các đối tượng đánh giá việc thực hiện kế hoạch: “Tổ chức các hoạt động theo các kế hoạch đã xây dựng, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận, từng thành viên; phối hợp các lực lượng giáo dục khác trong việc GD LSVH cho HS” với kết quả 75,56% ở mức tốt, chỉ có 8,33% cho rằng việc tổ chức thực hiện chưa tốt. Việc tổ chức thực hiện các kế hoạch “Tổ chức cho GV chủ nhiệm lớp, GV TPT Đội tiến hành các hoạt động GDLSVH cho HS ở lớp, ở trường một cách hiệu quả” và “Ban chỉ đạo GDLSVH cho HS thực hiện giúp Hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDLSVH cho HS” đạt mức tốt là 65% và 66,67% và chỉ có 15% cho là chưa tốt. Công tác “Xây dựng đội ngũ GVCN, GV TPT Đội, Ban quản trú, nhân viên phục vụ công tác bán trú thành lực lượng GD nòng cốt” cũng đã được các nhà trường quan tâm thực hiện; việc “Thực hiện phối hợp một cách có hiệu quả các lực lượng ngoài nhà trường tham gia công tác GD LSVH cho HS” tuy đã được quan tâm thực hiện nhưng cách tổ chức thực hiện chưa đem lại hiệu quả như mong muốn.

Do xác định rõ tầm quan trọng của việc GDLSVH cho HS nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên đã và đang tăng cường nhiều biện pháp, giải pháp thực hiện, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

#### ***2.4.3. Thực trạng chỉ đạo triển khai quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh***

Kế hoạch thực hiện có đạt hiệu quả cao thì khâu chỉ đạo thực hiện phải thực sự khoa học, hợp lý. Tác giả đã thực hiện khảo sát thực trạng chỉ đạo triển khai quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang qua bảng sau:

**Bảng 2.10: Đánh giá của CBQL, GV và NV  
về kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo HĐ GD LSVH cho HS**

TT	Các biện pháp chỉ đạo	Mức độ thực hiện					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Chỉ đạo và yêu cầu các bộ phận và cá nhân thực hiện đầy đủ các nội dung GD LSVH cho HS	156	86,67	15	8,33	9	5,00
2	Chỉ đạo việc GDLSVH cho HS thông qua dạy học các môn học, đặc biệt là các môn học có ưu thế như Đạo Đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc, ...	151	83,89	20	11,11	9	5,00
3	Chỉ đạo việc GDLSVH cho HS thông qua các HĐ GDNGLL gồm: hoạt động theo chủ điểm trong các ngày lễ lớn; hoạt động tìm hiểu, chăm sóc, bảo vệ di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; hoạt động tập thể như sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần, sinh hoạt Đội, sinh hoạt Sao nhi đồng, ...	152	84,44	25	13,89	3	1,67
4	Chỉ đạo tốt sự phối hợp giữa GV TPT Đội, GVCN, GV bộ môn với nhân viên phục vụ công tác bán trú; với CMHS nhằm thực hiện tốt sự phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc GDLSVH cho HS	157	87,22	12	6,67	11	6,11
5	Chỉ đạo các bộ phận, các cá nhân sử dụng linh hoạt các phương pháp, các hình thức GDLSVH cho HS	149	82,78	23	12,78	8	4,44
6	Chỉ đạo xây dựng các quy định, quy ước về giáo dục LSVH: theo dõi, kiểm tra, xếp loại, đánh giá việc xếp loại, khen thưởng, kỉ luật về giáo dục LSVH cho HS của CBQL, GV, nhân viên	155	86,11	19	10,56	6	3,33
7	Chỉ đạo và yêu cầu các bộ phận và cá nhân sử dụng triệt để các cơ sở vật chất, các phương tiện sẵn có cũng như huy động các nguồn lực ngoài nhà trường tăng cường CSVC phục vụ cho hoạt động GD nói chung, hoạt động GDLSVH cho HS nói riêng	119	66,11	33	18,33	28	15,56

Các biện pháp chỉ đạo trên của Hiệu trưởng được đánh giá với kết quả cùng ở mức cao, tuy nhiên có sự chênh lệch về kết quả đánh giá giữa các biện pháp. Biện pháp: Chỉ đạo tốt sự phối hợp giữa GV TPT Đội, GVCN, GV bộ môn với nhân viên phục vụ công tác bán trú; với CMHS nhằm thực hiện tốt sự phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc GDLSVH cho HS được đánh giá với kết quả cao nhất so với kết quả đánh giá các biện pháp khác. Các biện pháp còn lại trừ biện pháp “Chỉ đạo và yêu cầu các bộ phận và cá nhân sử dụng triệt để các cơ sở vật chất, các phương tiện sẵn có cũng như huy động các nguồn lực ngoài nhà trường tăng cường CSVC phục vụ cho hoạt động GD nói chung, hoạt động GDLSVH cho HS nói riêng” để đạt kết quả ở mức tốt từ trên 82% trở lên. Ngược lại, hạn chế nhất là việc đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, huy động các nguồn lực ngoài nhà trường nhằm tăng cường cơ sở vật chất phục vụ HĐ GDLSVH cho HS, điều này phản ánh đúng thực tế của các nhà trường vì tất cả các trường PTDTBT TH đều đóng trên những địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, đời sống của nhân dân nói chung và CMHS nói riêng còn nhiều thiếu thốn nên việc hỗ trợ cho các nhà trường hầu như không có hoặc có chăng cũng không đáng kể

Đánh giá chung, việc chỉ đạo các biện pháp GD LSVH cho HS được đánh giá với kết quả đều ở mức cao. Tuy nhiên kết quả đánh giá biện pháp về đầu tư cơ sở vật chất có sự phân hóa: CBQL đánh giá cao, trong khi đó GV và NV đánh giá kết quả thực hiện với mức trung bình với mong muốn được tăng cường hơn nữa về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ HĐ GDLSVH cho HS.

Tổ chức HĐ GDLSVH cho HS ở các trường PTDTBT TH trên địa bàn huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đã đạt một số những kết quả nhất định, tuy nhiên trên thực tế vẫn tồn tại một số khó khăn, hạn chế, như:

- Về ưu điểm:

+ Công tác GDLSVH cho HS đã được chú trọng, triển khai ngay từ đầu các năm học và được thể hiện trong các kế hoạch, văn bản chung của các nhà



trường. Toàn thể các thành viên trong toàn đơn vị đều nhận thức được tính quan trọng, cấp thiết và có sự hưởng ứng tích cực và quyết tâm thực hiện.

+ Quá trình triển khai đã cơ bản đảm bảo được tính đồng bộ, khoa học, sát thực tế, bước đầu huy động được nhiều bộ phận, lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cùng tham gia thực hiện.

+ Kết quả và hiệu quả thực hiện đã bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực và tích cực, đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, đặc biệt là: đã xây dựng và duy trì tốt được kỷ cương nề nếp học đường; xây dựng được môi trường giáo dục văn hóa, an toàn; giảm thiểu, đẩy lùi được các biểu hiện tiêu cực về lối sống xảy ra trong quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường - nhất là đối với đối tượng HS.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện đều có những giải pháp bổ sung phù hợp nhằm ngày càng nâng cao hơn chất lượng công tác GD LSVH cho HS. Việc tổ chức đã được tiến hành thông qua nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn và hiệu quả hơn.

- Về khó khăn, hạn chế:

+ Giáo dục LSVH cho HS chưa là một hoạt động độc lập, vẫn mang tính lồng ghép, nên việc bố trí thời gian, các nguồn lực cho hoạt động giáo dục này còn gặp nhiều khó khăn.

+ Quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ GD LSVH cho HS còn chưa thực sự đồng bộ, toàn diện do nhiều yếu tố, như: việc hoạch định kế hoạch thiếu kinh nghiệm, chưa thường xuyên, chưa sâu sát, thiếu các biện pháp kịp thời và đủ mạnh khi có các tình huống phát sinh.

+ Sự nhận thức và phối hợp giữa các bộ phận, các lực lượng về GD LSVH cho HS chưa thường xuyên, chưa nhuần nhuyễn; ý thức chấp hành của một bộ phận không nhỏ của HS chưa tốt, sự nhận thức và phối hợp của nhiều gia đình HS chưa kịp thời... đã dẫn tới tình trạng vẫn còn có không ít HS vi phạm kỷ cương, nề nếp, nội quy của nhà trường.

+ Sự tác động, ảnh hưởng của các tệ nạn xã hội đang ngày càng có nguy cơ xâm nhập, tác động tiêu cực vào HS tuổi học đường đặc biệt là các trò chơi game điện tử. Trong khi nhiều HS chưa được sống trong môi trường giáo dục gia đình tốt, bản thân lứa tuổi chưa biết đề kháng trước cái xấu, cái tiêu cực, thiếu hiểu biết về kỹ năng sống, giá trị sống... dẫn tới việc giáo dục LSVH cho HS của các nhà trường còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

#### 2.4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh

**Bảng 2.11: Đánh giá của CBQL, GV và NV về việc kiểm tra, đánh giá HĐ GDLSVH cho HS**

TT	Các biện pháp kiểm tra, đánh giá	Mức độ thực hiện					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra công tác tổ chức thực hiện kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo GDLSVH cho HS bán trú	139	77,22	25	13,89	16	8,89
2	Kiểm tra việc tổ chức thực hiện HĐ GDLSVH cho HS của GV TPT Đội gồm: tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm học; tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa; tổ chức hoạt động tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; tổ chức các buổi chào cờ đầu tuần; tổ chức hoạt động nhân đạo từ thiện, ...	149	82,78	17	9,44	14	7,78
3	Kiểm tra việc tổ chức thực hiện GDLSVH cho HS của GVCN, GV bộ môn thông qua các môn học, thông qua việc phối kết hợp với GV TPT Đội, Ban quản trú, nhân viên phục vụ bán trú, Ban đại diện CMHS, CMHS	140	77,78	32	17,78	8	4,44
4	Kiểm tra việc tổ chức thực hiện GDLSVH cho HS của Ban quản trú	155	86,11	16	8,89	9	5,00
5	Kiểm tra việc thực hiện GDLSVH cho HS của nhân viên phục vụ công tác bán trú	140	77,78	25	13,89	15	8,33
6	Kiểm tra việc phối hợp GDLSVH cho HS của Ban đại diện CMHS, CMHS thông qua việc giáo dục con cái tại gia đình, việc tham gia các hoạt động GDNGLL, việc phối hợp chăm sóc, thăm nuôi con ở bán trú	156	86,67	16	8,89	8	4,44
7	Kiểm tra việc thực hiện LSVH của bản thân HS nói chung, HS ở bán trú nói riêng thông qua việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường nói chung; việc thực hiện nội quy, quy định về công tác bán trú nói riêng	164	91,11	8	4,44	8	4,44
8	Kiểm tra việc HS tự đánh giá, tự xếp loại về thực hiện LSVH	133	73,89	31	17,22	16	8,89

Từ kết quả bảng trên, rút ra nhận xét sau:

Đa số các hình thức kiểm tra, đánh giá trên được đánh giá với kết quả thực hiện ở mức cao. Điều này cho thấy nhà trường rất chú trọng đến việc đề ra và triển khai thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với việc GD LSVH cho các em, với các hình thức phong phú và đa dạng như: Kiểm tra việc tổ chức thực hiện HĐ GDLSVH cho HS của GV TPT Đội gồm: tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm học; tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa; tổ chức hoạt động tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; tổ chức các buổi chào cờ đầu tuần; tổ chức hoạt động nhân đạo từ thiện,... Kiểm tra việc tổ chức thực hiện GDLSVH cho HS của GVCN, GV bộ môn thông qua các môn học, thông qua việc phối kết hợp với GV TPT Đội, Ban quản trú, nhân viên phục vụ bán trú, Ban đại diện CMHS, CMHS; Kiểm tra việc tổ chức thực hiện GDLSVH cho HS của Ban quản trú; Kiểm tra việc thực hiện GDLSVH cho HS của nhân viên phục vụ công tác bán trú; Kiểm tra việc phối hợp GDLSVH cho HS của Ban đại diện CMHS, CMHS thông qua việc giáo dục con cái tại gia đình, việc tham gia các hoạt động GDNGLL, việc phối hợp chăm sóc, thăm nuôi con ở bán trú. Những hình thức này có tác dụng và hiệu quả thiết thực tác động đến nhận thức và LSVH của HS.

Đánh giá kết quả thực hiện các hình thức còn lại đều ở mức cao. Như vậy, có sự tương đồng về nhận thức cũng như đánh giá của các loại khách thể về kết quả thực hiện các hình thức GD LSVH cho HS qua việc tích hợp, lồng ghép GDLSVH cho HS vào việc giảng dạy các môn học trong chương trình dạy học; qua giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của nhà trường, của địa phương; tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường góp phần GD LSVH cho các em; Kiểm tra việc thực hiện LSVH của bản thân HS nói chung, HS ở bán trú nói riêng thông qua việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường nói chung; việc thực hiện nội quy, quy định về công tác bán trú nói riêng và Kiểm tra việc HS tự đánh giá, tự xếp loại về thực hiện LSVH. Có

được sự tương đồng trên là xuất phát từ khâu lập kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch và chỉ đạo một cách hiệu quả.

Như vậy, việc kiểm tra, đánh giá hoạt động GDLSVH cho HS ở các hình thức trên được đánh giá cao. Đây là cơ sở thuận lợi cho việc đề ra các biện pháp cũng như việc phối hợp quản lý GDLSVH cho các em HS PTDTBT TH nói riêng và HS TH nói chung.

Về ưu điểm

+ Trong quá trình thực hiện, các nhà trường đã chú trọng và có các biện pháp kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất đảm bảo kịp thời, để từ đó đề ra được những giải pháp kịp thời, phù hợp.

+ Các nhà trường đã bước đầu xây dựng được các bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại về đạo đức, LSVH đối với các tập thể, cá nhân GV và HS trong đơn vị, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện kỷ cương, nề nếp, giáo dục phẩm chất trong các nhà trường ngày càng tốt hơn.

Về hạn chế, tồn tại

+ Tiêu chí đánh giá về LSVH thường chỉ được lồng ghép hoặc là tiêu chí bộ phận trong hệ thống tiêu chí đánh giá, xếp loại chung (trong đợt, phong trào thi đua, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học) nên hiệu lực và hiệu quả còn chưa cao.

+ Vẫn còn một số bộ phận HS có phẩm chất, lối sống chưa tốt, có sự tiến bộ chậm, thậm chí không chịu sự giáo dục của nhà trường (và gia đình) dẫn tới vi phạm kỷ cương nề nếp, nội quy của nhà trường một cách tương đối thường xuyên.

## **2.5. Các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang**

Để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tác giả đã thực hiện bảng khảo sát sau đối với 180 CBQL, GV và NV:

**Bảng 2.12: Các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả quản lý HĐ GDLSVH  
cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên**

TT	Nội dung	Kết quả đánh giá		
		Số lượng	Tỉ lệ %	Thứ bậc
1	CBQL, GV, NV chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, mục đích, ý nghĩa của công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS	39	21,67	7
2	Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc quản lý HĐ GDLSVH cho HS	154	85,56	2
3	Việc kế hoạch hóa công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS chưa khoa học, hợp lý	138	76,67	4
4	Thiếu sự chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu nhà trường trong việc quản lý HĐ GDLSVH cho HS	111	61,67	6
5	Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên	132	73,33	5
6	Sự chủ động, tích cực, tự giác và ý thức tự rèn luyện LSVH của HS còn hạn chế	162	90,00	1
7	CBQL, GV và NV thực hiện chưa nghiêm túc công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS	145	80,56	3

Kết quả khảo sát cho thấy: 90% CBQL, GV và NV cho rằng khó khăn lớn nhất, ảnh hưởng trực tiếp đến quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang chính là sự chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo và ý thức tự rèn luyện LSVH của HS còn hạn chế, HS chưa có ý thức tự rèn luyện về các phẩm chất, về lối sống; có 85,56% CBQL, GV và NV cho rằng thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc quản lý HĐ GDLSVH cho HS, đây cũng là một thực tế rất rõ ràng của đa số các trường học trên địa bàn huyện Vị Xuyên nói chung và các trường PTDTBT

TH nói riêng vì CMHS đều là người dân tộc, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nên phụ huynh còn mãi lo làm ăn, việc giáo dục con cái hầu như phó mặc tất cả cho nhà trường; 80,56% cho rằng CBQL, GV và NV thực hiện chưa nghiêm túc công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS; 76,67% cho rằng việc kế hoạch hóa công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS còn hạn chế; 73,33% cho rằng công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên; 61,67% cho rằng thiếu sự chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu nhà trường trong việc quản lý HĐ GDLSVH cho HS và 21,67% CBQL, GV và NV cho rằng CBQL, GV và NV chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, mục đích, ý nghĩa công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS.

Kết quả khảo sát trên phù hợp với thực tế cũng như lý luận về GDLSVH, bởi vì trong quá trình giáo dục, nhân tố quyết định hiệu quả chính là hoạt động nhận thức, hoạt động tự tu dưỡng, rèn luyện của người học. Sự chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục cũng đóng một phần rất lớn đến chất lượng hiệu quả của việc GDLSVH cho HS. Ngoài ra, các yếu tố về sự nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên, các yếu tố về nề nếp, lối sống của gia đình HS cũng được đề cập đến, song những yếu tố này có thể khắc phục được.

## **2.6. Đánh giá về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang**

### **2.6.1. Ưu điểm**

Có sự chỉ đạo của Ban Chi ủy, Ban giám hiệu về xây dựng các kế hoạch giáo dục toàn diện trong đó có kế hoạch GDLSVH cho HS .

Đã chú ý tăng cường các biện pháp chỉ đạo triển khai kế hoạch, sự phối hợp các lực lượng, huy động CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác GDLSVH.

Các bộ phận, các đoàn thể, CMHS và HS cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của HĐ GD LSVH nên đã chủ động tham gia vào các hoạt động và đánh giá chất lượng, hiệu quả GD LSVH của nhà trường.

### **2.6.2. Tồn tại, hạn chế**

Việc xây dựng kế hoạch của các bộ phận chưa thể hiện rõ tính đồng bộ và tính thi của kế hoạch.

Trong chỉ đạo hoạt động chưa linh hoạt, đôi khi phân công nhiệm vụ còn chồng chéo do đội ngũ còn kiêm nhiệm nhiều.

Việc đánh giá kết quả GDLSVH chưa thường xuyên, nhiều GV bộ môn chưa quan tâm đến công tác GDLSVH cho HS và coi đó là công việc của GVCN.

Việc phối hợp các lực lượng GDLSVH chưa tốt, đặc biệt đối với các lực lượng ngoài nhà trường. Việc tham gia của lực lượng ngoài xã hội và CMHS thường chỉ mang tính vụ việc còn lại hầu như phó mặc cho nhà trường và các thầy cô giáo

+ Do hạn chế về thời gian và tài chính nên hình thức GDLSVH cho HS còn nghèo nàn, đôi khi mang tính hình thức do đó chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

### **2.6. Kết luận chương 2**

Qua điều tra thực trạng HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, tác giả thấy đa số CBQL, GV, NV các trường đã nhận thức được tầm quan trọng của việc GDLSVH cho HS trong đó hơn 60% số GV cũng đã thực hiện GDLSVH cho HS thông qua các mối quan hệ với thầy cô giáo, với bạn bè, thông qua việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường. Các con đường, hình thức GDLSVH cho HS cũng được GV sử dụng đa dạng, phong phú như thông qua môn Đạo Đức và các môn học khác có ưu thế, thông qua HĐ GDNGLL, sinh hoạt tập thể, thông qua việc tu dưỡng, rèn luyện của các em. Các phương pháp GDLSVH cho HS cũng được GV sử dụng linh hoạt và kết hợp hài hòa, hợp lý, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý HS tiểu học, HS dân tộc và phong tục tập quán văn hóa của địa phương.

Thực trạng LSVH của HS cũng được biểu hiện qua các mối quan hệ với thầy cô, bạn bè, việc thực hiện nội quy trường lớp, điều đó cho thấy sự cần thiết

phải đề ra được các biện pháp GDLSVH cho HS một cách phù hợp nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo triển khai kế hoạch và kiểm tra, đánh giá kết quả quản lý HĐ GDLSVH cho HS của các nhà trường được thực hiện khá hiệu quả

Tuy nhiên, do ảnh hưởng từ việc nhận thức của một số CBQL, GV về HĐ GDLSVH cho HS chưa đúng đắn; thiếu sự phối kết hợp hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cũng như cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho HĐ GDLSVH chưa đáp ứng được yêu cầu cần thiết do điều kiện KT-XH của các địa phương nơi trường đóng còn nhiều khó khăn; đặc biệt là của HS trong việc tự giác thực hiện nội quy, quy định, nề nếp của nhà trường, tự rèn luyện LSVH còn hạn chế, yếu kém

Từ thực trạng đó, tác giả nhận thấy để HĐ GDLSVH trong các nhà trường thực sự hiệu quả thì phải đưa ra những biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang một cách hợp lý, hiệu quả.



### **Chương 3**

## **CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TIỂU HỌC HUYỆN VỊ XUYÊN, TỈNH HÀ GIANG**

### **3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp quản lý**

#### ***3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích***

Các biện pháp đề xuất quản lý HĐ GDLSVH của HS phải dựa trên cơ sở quán triệt quan chỉ đạo về đổi mới GD&ĐT, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, mục tiêu giáo dục của nhà trường. Đồng thời các biện pháp đề xuất cũng phải phù hợp với các điều kiện hiện có, với đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức và tính cách của HS PTDT BT; phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý HĐ GDLSVH của nhà trường.

Căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học, Điều lệ trường PTDTBT, căn cứ vào Luật giáo dục, căn cứ vào những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nguyên tắc đề xuất cần đáp ứng được mục tiêu của giáo dục của bậc Tiểu học là phát triển toàn diện cho HS cả về năng lực và phẩm chất.

#### ***3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn***

Để đảm bảo nguyên tắc này, khi đưa ra các quyết định quản lý người CBQL giáo dục cần đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn.

Căn cứ vào các văn bản hiện hành và tình hình thực tế hiện có của nhà trường, để xây dựng và tổ chức quản lý HĐ GDLSVH cho HS trường PTDTBT vừa đảm bảo mục tiêu, vừa phù hợp với những đòi hỏi của thực tiễn đặt ra.

#### ***3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa và phát triển***

Các biện pháp phải được xây dựng trên cơ sở kế thừa truyền thống quản lý tổ chức giảng dạy, học tập, kết quả rèn luyện đạo đức lối sống của HS ở bậc Tiểu học; phát huy được những ưu điểm, thành quả của hệ thống quản lý hiện tại. Đồng thời phải phát triển các năng lực sẵn có ở người học, tạo nên sự đổi mới theo hướng nâng cao hơn chất lượng của công tác QL HĐGDLSVH trong nhà trường.

### ***3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi, hiệu quả***

Các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS đề xuất phải bảo đảm tính khoa học, tính khả thi và hiệu quả. Ngoài ra, các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS vừa có sự định hướng về mặt lý luận của quản lý HĐ GDLSVH, vừa phù hợp với những đặc điểm riêng về mục tiêu yêu cầu, nội dung, chương trình, phương pháp tổ chức, kinh nghiệm của quá trình giáo dục và điều kiện thực tế hiện tại của nhà trường, góp phần nâng cao ý thức đạo đức lối sống của HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

### ***3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ***

Các biện pháp đề xuất phải đảm bảo tính đồng bộ giữa mục tiêu, nội dung, giải pháp và kết quả; đồng bộ từ công tác quản lý, tổ chức, triển khai và các điều kiện để thực hiện.

Mỗi biện pháp đưa ra đều có thể mạnh, vị trí cần thiết trong quá trình quản lý hoạt động GDLSVH trong nhà trường. Chúng có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ với nhau, gắn kết ràng buộc nhau, muốn đạt hiệu quả cao nhất trong quản lý hoạt động GDLSVH thì không thể xem nhẹ biện pháp nào, không thể thực hiện riêng biệt, tách rời các biện pháp mà phải thực hiện đồng bộ các biện pháp, tạo điều kiện và bổ sung cho nhau trong quá trình quản lý.

## **3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh**

### ***3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội khác về tầm quan trọng của giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học***

#### **a) Mục tiêu biện pháp**

- Giúp HS và các lực lượng GD nhận thức đúng vai trò của HĐGDLSVH cho HS đối với quá trình GD toàn diện ở nhà trường Tiểu học nói chung và trường PTDTBT TH nói riêng.

- Thấy được sự cần thiết phải tổ chức hiệu quả HĐGDLSVH cho HS trong trường trường PTDTBT TH.

- Có sự phối hợp, ủng hộ, tham gia hoạt động HĐGDLSVH cho HS một cách nhiệt tình.

b) Nội dung biện pháp

\* Đối với GV

- Có nhận thức đúng, mới tuyên truyền cho CMHS và giáo dục cho HS được.

- Có kế hoạch hoạt động và sinh hoạt lớp, tổ chức các HĐGDNGLL đảm bảo theo chủ đề, chủ điểm.

- Tham gia HĐGDLSVH cho HS nhiệt tình, có trách nhiệm; đặc biệt là đối với GV bộ môn.

\* Đối với nhân viên

- Nhận thức đúng đắn về vai trò của bản thân trong việc GDLSVH cho HS như: GD trong cách ăn uống, cách vệ sinh cá nhân của HS, cách giữ vệ sinh chung trong khu ở nội trú, khu bếp ăn, nhà ăn, khu vệ sinh, ...

- Tham gia tích cực trong việc quản lý, GD HS nói chung và GD HS ở nội trú nói riêng

\* Đối với CMHS, các lực lượng xã hội khác

- Cần làm cho CMHS, nhân dân, các tổ chức chính trị XH thấy được vai trò to lớn của HĐGDLSVH cho HS với sự hình thành và phát triển nhân cách của HS, rèn luyện tính chủ động, sáng tạo, mở rộng kiến thức, tạo hứng thú cho HS tích cực học tập văn hoá tốt hơn.

- Cần làm cho CMHS thấy rõ HĐGDLSVH cho HS không những không ảnh hưởng đến học tập văn hoá và mục tiêu các kỳ thi mà nó còn hỗ trợ đắc lực cho các mục tiêu ấy.

- Cung cấp cho CMHS một số hiểu biết liên quan đến việc giáo dục, tạo điều kiện cho HS tham gia HĐGDLSVH cho bản thân các em.

c) Cách tiến hành biện pháp

- Tổ chức tuyên truyền về vai trò của HĐGDLSVH cho HS đối với việc GD đạo đức, nhân cách cho HS qua các phương tiện thông tin của địa phương, qua các hội nghị lớn ở xã, ở thôn bản.

- Tổ chức họp phụ huynh toàn trường phổ biến nội dung chương trình học, trong đó nhấn mạnh nội dung HĐGDLSVH cho HS là một trong những chương trình hoạt động GDNGLL có vai trò to lớn đối với việc GD và hình thành nhân cách cho HS. Góp phần đào tạo và GD toàn diện cho HS. Riêng đối với các gia đình có con em ở nội trú thì phải phổ biến cho CMHS về các quy định ăn ở, sinh hoạt trong khu nội trú, quy định về thăm nom con cái, quy định về sự phối hợp trong quản lý HS, ...

- Tổ chức mời phụ huynh dự và cùng tham gia một số hội thi.

- Thường xuyên tổ chức hội thi, giao lưu giữa các lớp trong trường, nhằm kiểm tra việc giáo dục, rèn luyện của GV chủ nhiệm; sự cố gắng tự rèn luyện LSVH của các em giữa các lớp. Đồng thời là dịp khen ngợi, khích lệ, động viên GV, HS tích cực tham gia các hình thức HĐGDLSVH cho HS có hiệu quả.

d) Điều kiện thực hiện biện pháp

- Phải có sự chỉ đạo, định hướng của chi bộ Đảng; sự quản lý điều hành của Ban giám hiệu; sự đồng tình của toàn bộ cán bộ nhân viên trong trường; các đoàn thể trong nhà trường phải phối hợp đồng bộ; sự cộng tác nhiệt tình và có chất lượng của Ban đại diện CMHS và các lực lượng giáo dục khác ngoài nhà trường.

- Có kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động GDLSVH cho HS.

- Tổ chức bộ máy phải đảm bảo tính đồng bộ, đảm bảo tập trung dân chủ và ổn định cao, tập thể hội đồng giáo dục phải thể hiện sự đoàn kết, nhất trí thực hiện nhiệm vụ.

**3.2.2. Biện pháp 2: Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh các trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học đối với cán bộ quản lý và giáo viên**

a) Mục tiêu biện pháp

- Nhằm nâng cao năng lực tổ chức HĐ GDLSVH và uy tín cho đội ngũ CBQL, GV. Bởi nghiệp vụ chuyên môn, uy tín của CBQL, GV, có tác động rất

lớn đến chất lượng, hiệu quả công việc. Trong trường PTDTBT TH các lực lượng tham gia GDLSVH cho HS gồm: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng, GV chủ nhiệm, GV bộ môn, GV TPT Đội.

- Đội ngũ có trình độ, năng lực và khả năng tổ chức tốt HĐ GDLSVH cho HS.

b) Nội dung biện pháp

- Nâng cao nghiệp vụ quản lý, năng lực tổ chức HĐ GDLSVH cho HS. Nâng cao năng lực lập kế hoạch, năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện các kế hoạch một cách hiệu quả nhất.

- Nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các lực lượng.

- Có năng lực tổ chức, phát huy hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nhà trường.

- Lựa chọn đào tạo đội ngũ người có đủ phẩm chất tối thiểu để phụ trách mảng HĐ GDLSVH cho HS (GV TPT Đội).

- Người tổ chức HĐ GDLSVH cho HS ở cấp trường hoặc ở lớp có thể là CBQL, GV TPT Đội, GV chủ nhiệm hoặc nhân viên đều cần có một số năng lực cơ bản sau:

+ Khả năng diễn đạt tốt.

+ Yêu thích hoạt động.

+ Tâm huyết, làm việc có trách nhiệm.

+ Tư duy linh hoạt, khả năng thích ứng, sáng tạo và đổi mới.

c) Cách tiến hành biện pháp

\* Đối với CBQL

- Tham gia học tập các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý trong đó có nghiệp vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục nói chung và kế hoạch GDLSVH cho HS nói riêng

- Học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo các hoạt động giáo dục cho HS nói chung và HS ở bán trú nói riêng về GDLSVH

- Giao việc có sự giám sát kiểm tra của BGH nhà trường đối với việc thực hiện GDLSVH cho HS, đặc biệt chú ý đến GV TPT Đội, GV trực tiếp phụ trách công tác bán trú và nhân viên phục vụ HS bán trú: việc thực hiện trách nhiệm của GV quản trú về nề nếp ăn ở, vệ sinh cá nhân, vệ sinh khu vực bán trú, vệ sinh phòng ở, giường ngủ, tham gia lao động sản xuất; việc thực hiện nấu nướng hợp vệ sinh, kiểm tra vệ sinh tay chân của HS trước khi ăn, trước khi đi ngủ, ý thức xếp hàng khi ăn, dọn dẹp phòng ăn sau khi ăn xong, ...

- Tổ chức dự giờ tiết sinh hoạt lớp của GV chủ nhiệm, buổi HĐNGLL của GV TPT Đội để cùng rút kinh nghiệm trong việc GDLSVH cho HS.

**\* Đối với GV**

- Tạo điều kiện cho GV được đi đào tạo nâng cao trình độ cũng như năng lực tổ chức công tác Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, năng lực tổ chức các hoạt động GDNGLL, ... trong đó chú trọng đến việc giáo dục HS bán trú về thực hiện nề nếp, nội quy trong tất cả mọi hoạt động của nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về tổ chức các hoạt động GDLSVH cho HS; về giáo dục kỷ luật tích cực trong thực hiện nội quy, quy định đối với HS bán trú; về việc quản lý HS bán trú một cách khoa học, hiệu quả; về cách phối hợp với Ban đại diện CMHS, CMHS trong GD các em nói chung và GDLSVH cho các em nói riêng; ...

**d) Các điều kiện thực hiện**

Bản thân người Hiệu trưởng phải thường xuyên tự hoàn thiện mình và rèn luyện tốt sự định hướng của nhà Lãnh đạo và sự nhạy cảm của nhà Quản lý.

Xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng và đào tạo cán bộ phụ trách thực hiện công tác GDLSVH cho HS. Tổ chức các buổi hội thảo, trao đổi học tập kinh nghiệm các đơn vị bạn để nâng cao năng lực quản lý (công tác chủ nhiệm lớp, bồi dưỡng kiến thức GDLSVH cho CBQL, GV).

Tạo điều kiện về tài chính và thời gian hợp lý cho việc bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐ GDLSVH cho HS của GV.

Mỗi cá nhân CBQL, GV luôn phải xác định việc tự học tập nâng cao trình độ, năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ nói chung và năng lực tổ chức HĐ GDLSVH cho HS nói riêng là việc làm thường xuyên, liên tục.

### ***3.2.3. Biện pháp 3: Chỉ đạo phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh***

#### **a) Mục tiêu biện pháp**

Tạo sự thống nhất cao giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường về GDLSVH cho HS, phát huy sức mạnh tổng hợp, khai thác tiềm năng của các lực lượng xã hội trong việc GD LSVH cho HS nhằm đạt mục tiêu giáo dục.

#### **b) Nội dung biện pháp**

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để quản lý HĐ GDLSVH cho HS gồm:

- Tăng cường phối hợp các tổ chức, thành viên trong nhà trường, tạo sự thống nhất từ mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức thực hiện đến đánh giá kết quả giáo dục phẩm chất trong đó có đánh giá LSVH của HS. Phân công và chỉ rõ vai trò nhiệm vụ từng tập thể, cá nhân.

- Tăng cường phối hợp với gia đình HS, tổ chức chính trị, xã hội... trong chỉ đạo quản lý HĐ GDLSVH cho HS.

#### **c) Cách tiến hành biện pháp**

\* Phối hợp các lực lượng trong nhà trường.

Quán triệt mục tiêu, nội dung, phương pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS đối với từng bộ phận, từng cá nhân; phân công rõ trách nhiệm của tập thể, từng thành viên:

- Hiệu trưởng

+ Chịu trách nhiệm chính, tiếp thu các văn bản, hướng dẫn của cấp trên để xây dựng các kế hoạch thực hiện.

+ Chỉ đạo chung mọi hoạt động nhằm khai thác hiệu quả HĐ GDLSVH cho HS.

+ Tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục, thực hiện nhiệm vụ giáo dục chung trong nhà trường và HĐ GDLSVH cho HS nói riêng.

- Phó Hiệu trưởng: (Phụ trách trực tiếp công tác bán trú trong đó có HĐ GDLSVH cho HS) giúp Hiệu trưởng theo dõi, giám sát kết quả HĐ GDLSVH cho HS; trực tiếp cố vấn cho Ban đại diện CMHS, liên hệ trực tiếp với các lực lượng tham gia HĐ GDLSVH cho HS ngoài nhà trường để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ tịch công đoàn nhà trường: (Phó Chủ tịch HĐ thi đua khen thưởng của nhà trường) chịu trách nhiệm phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động, phát huy vai trò gương mẫu về đạo đức, tác phong, về xây dựng lối sống lành mạnh, phát động phong trào xây dựng LSVH nhà trường; đặc biệt đến việc thi đua thực hiện LSVH của HS nhằm kịp thời khích lệ, động viên các em tự rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, rèn luyện LSVH trong và ngoài nhà trường.

- GV TPT Đội

Chỉ đạo, quản lý trực tiếp phong trào thi đua của HS trong đó có thi đua thực hiện LSVH .

Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, phối hợp tốt với GVCN, GV bộ môn, CMHS trong thực hiện các HĐGDNGLL nhằm bồi dưỡng, giáo dục các chuẩn mực đạo đức, LSVH cho HS.

- GV chủ nhiệm

+ Chịu trách nhiệm trước Hội đồng trường, trước Hiệu trưởng về chất lượng GD nói chung và GDLSVH cho HS nói riêng. GV chủ nhiệm là nhà quản lý giáo dục, một nhà lãnh đạo của tập thể lớp được phân công và là anh chị phụ trách công tác Đội của Chi đội, Sao nhi đồng của lớp mình. GVCN không chỉ quản lý về mặt hành chính như: năng lực, trình độ, tên tuổi, hoàn cảnh gia đình, tâm sinh lý lứa tuổi, đặc điểm HS mỗi dân tộc của từng em mà



còn phải dự báo được xu hướng phát triển nhân cách của HS từ đó có phương hướng tổ chức dạy học, GDLSVH cho HS phù hợp với điều kiện khả năng của mỗi em.

+ Tổ chức tập thể lớp thành một lực lượng giáo dục, GVCN đóng vai trò là cố vấn, huấn luyện khả năng tự quản của HS .

+ GVCN là cầu nối giữa tập thể lớp với GV TPT Đội, giữa nhà trường với gia đình HS .

- GV bộ môn: Trong quá trình giảng dạy phải tích hợp việc dạy tri thức và giáo dục LSVH cho HS; hình thành nhân cách, phát triển tình cảm, lối sống cho các em. Mỗi thầy cô phải là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo cho HS noi theo.

Phối kết hợp tốt với GVCN, GV TPT Đội, CMHS trong việc tổ chức các hoạt động học tập, đặc biệt đến việc GDLSVH cho HS một cách thường xuyên, liên tục.

\* Sự phối hợp với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường

Các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường gồm có: Gia đình HS, cấp ủy đảng chính quyền địa phương, công an, đoàn thanh niên địa phương, các đơn vị kết nghĩa, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, các nhà hảo tâm, các tổ chức từ thiện...

- Với gia đình HS

+ Gia đình là môi trường sống, môi trường giáo dục các em từ nhỏ cho tới suốt cuộc đời, gia đình là “trường học” đầu tiên của HS và cũng sẽ là trường học suốt đời của HS.

+ Với đặc thù của HS dân tộc thì không ít gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em họ trong đó có GDLSVH mà hầu như phó mặc hoàn toàn cho nhà trường, với những em HS thiếu sự quan tâm của gia đình như vậy thì vai trò của nhà trường, của GVCN là vô cùng quan trọng. Vì vậy, mỗi gia đình HS nói chung và gia đình có con em ở bán trú nói riêng cần phối hợp thường xuyên với GVCN, với nhà trường trong việc giáo dục con em mình, đặc

biệt là giáo dục nhân cách, lối sống; tham gia đánh giá HS ở 2 mặt giáo dục là năng lực và phẩm chất

+ Trong năm học, nhà trường tổ chức họp với phụ huynh định kỳ ít nhất 4 lần/năm với các nội dung định hướng sẵn: Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của các em ở trường, nêu rõ sự tiến bộ hoặc khó khăn của từng em trong hoạt động ở trường ở lớp, xác định nhiệm vụ, nội dung, phương pháp giáo dục thống nhất giữa nhà trường và gia đình về các biện pháp giáo dục, phải thường xuyên trao đổi với CMHS hoặc gặp gỡ trực tiếp để tìm các biện pháp tháo gỡ. Riêng đối với các gia đình có con em ăn ở bán trú tại trường thì nhà trường cần tổ chức các buổi họp riêng để trao đổi các biện pháp quản lý, giáo dục các em trong việc thực hiện nội quy, nề nếp của nhà trường về hoạt động ở khu nội trú

- Với Ban đại diện CMHS

Ban đại diện CMHS là cầu nối giữa nhà trường với các gia đình HS, là đại diện mang tiếng nói của phụ huynh với nhà trường và ngược lại. Ban đại diện CMHS nắm được các kế hoạch giáo dục của nhà trường và cùng tham gia vào các hoạt động GDLSVH cho HS của nhà trường, đồng thời là tổ chức hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động GD của nhà trường nói chung và HĐ GDLSVH cho HS nói riêng.

Ban đại diện CMHS có nhiệm vụ tham mưu trong việc đánh giá LSVH của các em, lập kế hoạch hoạt động của Ban trong năm, hỗ trợ cơ sở vật chất, phối hợp cùng GVCN, GV TPT Đội,... tổ chức HĐ GDNGLL cho HS .

- Phối hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền, Công an, Đoàn Thanh niên,... ở địa phương.

Nhà trường tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, chỉ đạo đường lối, tạo hành lang pháp lý, tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong đó có GDLSVH cho HS.

Nhà trường tổ chức các buổi ký cam kết thực hiện các quy định của pháp luật như: cam kết không vi phạm luật giao thông, không bỏ học để chơi các trò chơi điện tử,... với công an, chính quyền địa phương.

Phối kết hợp với lực lượng công an tổ chức tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, về an toàn giao thông, về phòng chống các tệ nạn xã hội, ngăn chặn các hành vi xấu của HS.

Phối hợp với Đoàn thanh niên xã trong tổ chức các hoạt động GDNGLL, trong giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, lịch sử địa phương cũng như trong quản lý, giáo dục HS trong thời gian HS nghỉ hè bằng các hoạt động thiết thực, bổ ích.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể khác ở địa phương, với các tổ chức xã hội làm tốt công tác GDLSVH cho HS.

#### d) Các điều kiện thực hiện

Hiệu trưởng cùng với các bộ phận giúp việc phải có kế hoạch phối hợp giữa các lực lượng một cách khoa học hợp lý từ nội dung phối hợp, các hình thức hoạt động đến thời gian cụ thể.

Các lực lượng tham gia giáo dục đều phải thấm nhuần nguyên lý giáo dục: Kết hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục và tham gia một cách nhiệt tình, có trách nhiệm

Tạo điều kiện về mặt thời gian và cơ chế hợp lý để phát huy tính chủ động tự giác của mỗi tổ chức, cá nhân thì kết quả hoạt động phối hợp GDLSVH cho HS mới đạt kết quả cao.

### ***3.2.4. Biện pháp 4: Đa dạng hoá các hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh***

#### a) Mục tiêu biện pháp

Thực tế GDLSVH cho HS không được sắp xếp thành một môn học chính khoá trong các trường nói chung và trường PTDTBT TH nói riêng mà nó được thực hiện lồng ghép, tích hợp thông qua nhiều hoạt động khác nhau, trong đó giảng dạy các môn học là một hoạt động quan trọng.

- GV cần xác định đúng tính chất tích hợp chứa đựng trong mỗi môn học và có ý thức GDLSVH cho HS, giúp các em có lối sống phù hợp với chuẩn mực xã hội.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, các hoạt động sinh hoạt tập thể giúp HS biết cách giao tiếp, ứng xử với cha mẹ, thầy cô, bạn bè, người lớn tuổi... một cách chuẩn mực để rèn luyện được LSVH cho bản thân.

#### b) Nội dung biện pháp

Đa dạng hoá các loại hình hoạt động, các hình thức tổ chức HĐ GDLSVH cho HS là yếu tố quan trọng thu hút HS tích cực tham gia. Sự mới lạ bao giờ cũng có sự hấp dẫn đối với HS tiểu học, khiến các em say mê khám phá.

Các hoạt động bao gồm: Hoạt động xã hội, hoạt động học tập, hoạt động văn hoá thể thao, vui chơi giải trí. Các dạng hoạt động này có thể tổ chức thành một số hoạt động lớn như: Hội khoẻ phù đồng, hội diễn văn nghệ, sân chơi trí tuệ, song cũng có thể lồng ghép trong hoạt động dạy học văn hoá, hay tổ chức hoạt động xã hội...

#### c) Cách tiến hành biện pháp

\* Trong hệ thống môn học ở trường phổ thông nói chung và trường tiểu học nói riêng, không phải môn học nào tích hợp, lồng ghép cũng có hiệu quả. Muốn tích hợp đạt được hiệu quả cần căn cứ vào đặc thù nội dung của môn học để lồng ghép. Chính vì vậy, người GV cần xác định đúng tính chất tích hợp chứa đựng trong mỗi môn học và có ý thức GDLSVH cho HS một cách thường xuyên, giúp các em có lối sống phù hợp với chuẩn mực xã hội.

Việc lồng ghép các nội dung GDLSVH cho HS với việc giảng dạy các môn học nhằm làm cho nội dung các môn học thêm phong phú, sinh động, không xa rời thực tiễn; HS sẽ nắm được cách cư xử có văn hoá trong những trường hợp cụ thể. Trên cơ sở đó HS sẽ có định hướng đúng đắn, phù hợp về giá trị đạo đức xã hội, có ý thức tự rèn luyện, tránh mắc phải những hành vi lệch chuẩn.

Biết phân tích, rà soát chương trình môn học/học phần để phát hiện những "địa chỉ" có thể tích hợp nội dung GDLSVH cho HS theo các mức độ tích hợp toàn bài, tích hợp từng phần hoặc liên hệ bổ sung; Xác định phù hợp

các nội dung GD LSVH tích hợp vào nội dung bài học của môn học/học phần ưu thế; đảm bảo tính lôgic, tính hệ thống, tránh trùng lặp, phù hợp với trình độ của HS tiểu học cũng như tâm sinh lý HS dân tộc, không làm cho cấu trúc của bài học bị phá vỡ; Có đủ các tài liệu tham khảo và phương tiện dạy học bổ trợ.

Nội dung GDLSVH cho HS có thể tích hợp, lồng ghép vào chương trình của môn học như tích hợp qua các môn học như: Đạo Đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc,... là những môn có ưu thế trong chương trình giáo dục bậc Tiểu học.

- Đối với môn Đạo Đức đều có các tiết ngoại khóa hoặc nội dung của nhiều bài học cũng liên quan đến LSVH nên việc lồng ghép GDLSVH tương đối thuận lợi. Đây có thể coi là chương trình đáp ứng yêu cầu GDLSVH của nhà trường và nhu cầu học tập rèn luyện của HS, gắn với những yêu cầu của xã hội.

- Đối với các môn học như: Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc, ... thì các nội dung về GDLSVH cũng thể hiện khá rõ trong bài học, các câu chuyện, bài thơ, ca dao tục ngữ, các bài hát, ... nên việc tích hợp trong mỗi bài học, mỗi học phần cũng có hiệu quả GD nhất định

\* Thực hiện GDLSVH cho HS thông qua các HĐ GDNGLL trong trường PTDTBT TH bằng các hoạt động đa dạng như:

- + Thi kể chuyện.
- + Thi văn nghệ theo chủ đề.
- + Hội thi vẽ đẹp đội viên.
- + Trò chơi tìm hiểu an toàn giao thông.
- + Tổ chức tham quan, tìm hiểu, chăm sóc các di tích lịch sử văn hóa tại địa phương.
- + Tổ chức trò chơi học tập.
- + Hoạt động theo chủ đề.
- + Tổ chức thi trang phục truyền thống các dân tộc.

Thông qua các hoạt động như vậy sẽ làm cho HS hứng thú hơn, yêu trường yêu lớp hơn từ đó các em sẽ có ý thức thực hiện các nội quy, quy định của trường của lớp về tất cả các mặt trong đó có quy định của khu nội trú và dần hình thành LSVH của bản thân

\* GDLSVH cho HS thông qua các hoạt động tập thể như: khai giảng năm học mới; sinh hoạt chào cờ đầu tuần, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 20/11; 22/12; 8/3; 30/4; 19/5, ... bằng nhiều hoạt động phong phú đa dạng sẽ góp phần giáo dục cho HS biết ơn thầy cô, biết ơn ông bà cha mẹ, những người có công với quê hương đất nước; yêu quý và giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình từ đó có ý thức tự rèn luyện lối sống phù hợp với chuẩn mực của xã hội

#### d) Điều kiện thực hiện

Nhà trường cần tạo được sự đồng thuận, khơi gợi được tính tự giác, tích cực, lòng nhiệt tình và sức sáng tạo của CBQL giáo dục, GV và HS trong xây dựng nội dung giáo dục tích hợp và tổ chức quá trình giáo dục LSVH cho HS gắn với nội dung môn học.

Tạo điều kiện thuận lợi về vật lực, tài lực để tổ chức các hoạt động GDNGLL, các hoạt động ngoại khoá theo hướng tăng cường các nội dung GD LSVH cho HS.

### ***3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường cơ sở vật chất, các điều kiện khác cho các hoạt động giáo dục lối sống văn hoá cho học sinh***

#### a) Mục tiêu biện pháp

Nhằm đáp ứng những điều kiện vật chất cơ sở vật chất, tài chính, các loại tài liệu liên quan... tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ phận, mỗi cá nhân thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tạo không khí môi trường làm việc cộng tác, chia sẻ để mọi thành viên có thể phát huy hết khả năng sẵn có và thể hiện tính sáng tạo trong công việc.

#### b) Nội dung biện pháp

Huy động mọi nguồn lực trong và ngoài ngân sách để xây dựng cảnh quan sư phạm nhà trường sáng-xanh-sạch-đẹp có tác dụng giáo dục đối với HS, tạo nên bầu không khí giáo dục lành mạnh trong toàn trường và trong mỗi lớp học.

Đáp ứng về cơ sở vật chất, kinh phí, tài liệu liên quan phục vụ công tác GDLSVH cho HS .

#### c) Cách tiến hành biện pháp

Xây dựng kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất hàng năm phục vụ cho các hoạt động GD trong đó có GDLSVH cho HS

Phối kết hợp với Ban đại diện CMHS kêu gọi sự đóng góp công sức, tiền của của CMHS trong việc xây dựng cơ sở vật chất nói chung và cơ ở vật chất phục vụ cho công tác bán trú nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả của HĐ GDLSVH cho HS

Đáp ứng đầy đủ các quyền lợi cho các lực lượng tham gia GDLSVH cho HS theo quy định.

Tạo điều kiện sân bãi, trang bị tăng âm loa đài, ... phục vụ cho hoạt động sinh hoạt tập thể và hoạt động GDNGLL.

Huy động các nguồn lực ngoài nhà trường, ngoài ngân sách để củng cố và tăng cường cơ sở vật chất cho các hoạt động GD, cho công tác bán trú, cho HĐ GDLSVH cho HS như: kêu gọi sự giúp đỡ về cơ sở vật chất, tiền của của các mạnh thường quân; sự đóng góp ủng hộ trang thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác bán trú của các tổ chức xã hội từ thiện, của các nhà hảo tâm, ...

#### d) Điều kiện thực hiện

- Tạo được sự ủng hộ của các cấp các ngành, của chính quyền địa phương; sự đồng thuận của Ban đại diện CMHS, CMHS; kêu gọi sự giúp đỡ của các tổ chức cá nhân trong việc huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

- Thay đổi nhận thức của đội ngũ trong nhà trường, những điều kiện về cơ sở vật chất trang thiết bị, tài chính... chỉ là phương tiện để giúp các lực lượng thuận tiện hơn trong hoạt động, chứ không thể làm thay sự linh hoạt và năng động của tư duy con người trong hoạt động.

**3.2.6. Biện pháp 6: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; khuyến khích học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý**

a) Mục tiêu biện pháp

Phát hiện những mặt tích cực và tiêu cực trong lối sống của HS, hình thành ở HS khả năng, ý thức tự kiểm tra, tự đánh giá.

Xây dựng một hành lang pháp lý cho việc khen thưởng, trách phạt đối với HS trong các hoạt động học tập, lao động, vui chơi, giải trí, thực hiện quy định ăn ở, sinh hoạt trong khu nội trú, ... nhằm mục đích giáo dục và răn đe đối với HS, từ đó góp phần giáo dục LSVH cho HS.

b) Nội dung biện pháp

Vận dụng linh hoạt, hợp lý các điều kiện về phương tiện, tài chính trong vấn đề xã hội hóa giáo dục để tổ chức các hoạt động GDNGLL.

Đáp ứng các chế độ được hưởng đối với GV, nhân viên và chế độ tổ chức các hoạt động GDNGLL.

c) Cách tiến hành biện pháp

Cần thường xuyên kiểm tra nề nếp, lối sống của HS, chú trọng đến HS ở nội trú trong việc chấp hành nội quy, quy định của nhà trường, của lớp, việc chấp hành các quy định của pháp luật ngoài nhà trường, việc giao tiếp ứng xử với ông bà, cha mẹ, người lớn tuổi, ... Kiểm tra, đánh giá để kịp thời thu được những thông tin phản hồi về nhiều vấn đề, từ đó có biện pháp giáo dục hợp lý và hiệu quả hơn. Việc kiểm tra, đánh giá như vậy sẽ có tác dụng ngăn chặn từ xa đối với những thái độ đi ngược lại các chuẩn mực của LSVH.



Bên cạnh việc kiểm tra đánh giá, cần có biện pháp khen thưởng, khuyến khích động viên những HS có thành tích cao trong học tập, gương mẫu trong việc thực hiện các quy định của nhà trường trong thực hiện các quy định của nhà trường, của lớp về học tập, ăn ở, sinh hoạt trong khu nội trú về phòng ở, khu ăn uống, khu vệ sinh, tham gia lao động tăng gia sản xuất nhỏ.

Đồng thời có mức độ trách phạt và xử lý nghiêm khắc đối với những biểu hiện tiêu cực (*lối sống cá nhân, ích kỷ; phân biệt dân tộc, giới tính, khối lớp; vi phạm nội quy, quy định của trường đặc biệt là nội quy đối với HS ở bán trú; vô lễ với CBGV, nhân viên, cha mẹ, người lớn tuổi...*).

Việc kiểm tra đánh giá phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục; có kế hoạch khoa học và hợp lý; tuyệt đối tránh bệnh hình thức đối phó, chiếu lệ; phát huy ý thức tự giác, chủ động, tích cực của HS; biến quá trình kiểm tra, đánh giá của các lực lượng giáo dục thành hoạt động tự kiểm tra, đánh giá của HS; có sự tham gia phối hợp của nhiều lực lượng giáo dục giúp cho hoạt động này phản ánh đúng thực trạng vấn đề cần kiểm tra, đánh giá.

Xây dựng quỹ khen thưởng dành riêng chi cho hoạt động GDLSVH.

#### d) Điều kiện thực hiện

Hiệu trưởng nhà trường và kế toán phải nắm các rõ các văn bản quy định về chế độ, chính sách, quyền lợi đối với các lực lượng tham gia vào hoạt động GDLSVH cho HS.

Xây dựng quy chế khen thưởng, trách phạt hợp lý với các lực lượng tham gia khi đánh giá kết quả hoạt động GDLSVH cho HS.

Khen thưởng, trách phạt phải đảm bảo khách quan, công bằng, công khai; có tính giáo dục và phát triển; tính kế hoạch và tính hệ thống; kết hợp khen thưởng thường xuyên và khen thưởng đột xuất.

### **3.3. Khảo nghiệm các biện pháp quản lý**

#### **3.3.1. Mục đích khảo nghiệm**

Việc khảo nghiệm nhằm 2 mục đích:

- Tìm hiểu tính cần thiết của các biện pháp đề xuất
- Tìm hiểu tính khả thi của các biện pháp đề xuất

#### **3.2.2. Các bước tiến hành**

\* Bước 1: Lập phiếu điều tra

Điều tra tính cần thiết của các biện pháp quản lý ở 3 mức độ

- Rất cần thiết
- Cần thiết
- Không cần thiết

Điều tra về tính khả thi ở 3 mức độ:

- Rất khả thi
- Khả thi
- Không khả thi

\* Bước 2: Lựa chọn khách thể điều tra

- Nguyên tắc lựa chọn: CBQL, GV, NV có liên quan đến công tác quản lý HS

- Số lượng khách thể điều tra: 180 người; trong đó: 20 CBQL, 139 GV và 21 NV

\* Bước 3: Phát phiếu điều tra

\* Bước 4: Thu phiếu điều tra và xử lý kết quả thu được.

Kết quả thu được qua khảo nghiệm các biện pháp quản lý được thể hiện trong bảng sau.

**Bảng 3.1: Đánh giá của CBQL, GV và NV về mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý**

TT	Các biện pháp	Tính cần thiết					
		Rất cần thiết	Tỉ lệ (%)	Cần thiết	Tỉ lệ (%)	Không cần thiết	Tỉ lệ (%)
1	Nâng cao nhận thức cho GV, nhân viên, CMHS và các lực lượng xã hội khác về tầm quan trọng của GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH.	172	95,56	8	4,44	0	0
2	Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐGDLSVH cho HS đối với CBQL, GV	168	93,33	12	6,67	0	0
3	Chỉ đạo phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường tham gia HĐ GDLSVH cho HS	170	94,44	10	5,56	0	0
4	Đa dạng hoá các HĐ GDLSVH cho HS	163	90,56	17	9,44	0	0
5	Tăng cường cơ sở vật chất, các điều kiện khác cho các HĐ GDLSVH cho HS	166	92,22	14	7,78	0	0
6	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; khuyến khích HS tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý	175	97,22	5	2,78	0	0

Từ kết quả của bảng 3.1 cho thấy: Các biện pháp đề xuất đều được đánh giá ở mức độ rất cần thiết với tỷ lệ cao, đều đạt từ 90% trở lên. Đặc biệt đối với

biện pháp “*Nâng cao nhận thức cho GV, nhân viên, CMHS và các lực lượng xã hội khác.*” và biện pháp “*Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; khuyến khích HS tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý*” được CBQL, GV, NV đánh giá ở mức độ rất cần thiết với tỷ lệ đều trên 95%.

**Bảng 3.2: Đánh giá của CBQL, GV và NV về tính khả thi của các biện pháp quản lý**

TT	Các biện pháp	Tính khả thi					
		Rất khả thi	Tỷ lệ (%)	Khả thi	Tỷ lệ (%)	Không khả thi	Tỷ lệ (%)
1	Nâng cao nhận thức cho GV, nhân viên, CMHS và các lực lượng xã hội khác.	167	92,78	13	7,22	0	0
2	Thực hiện bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐGDLSVH cho HS đối với CBQL, GV, NV và CMHS	170	94,44	10	5,56	0	0
3	Chỉ đạo phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường tham gia HĐ GDLSVH cho HS	162	90,00	18	10,00	0	0
4	Đa dạng hoá các HĐ GDLSVH cho HS	169	93,89	11	6,11	0	0
5	Tăng cường cơ sở vật chất, các điều kiện khác cho các HĐ GDLSVH cho HS	156	86,67	24	13,33	0	0
6	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; khuyến khích HS tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý	171	95,00	9	5,00	0	0

So sánh giữa tính rất cần thiết với tính rất khả thi của các biện pháp quản lý thì thấy rằng CBQL và GV đánh giá tính rất khả thi của các biện pháp quản lý thấp hơn. Có 90% trở lên CBQL, GV, NV đánh giá các biện pháp quản lý ở tính rất khả thi, trong đó biện pháp “Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; khuyến khích HS tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý” được đánh giá cao nhất với 95%; tiếp đến là hai biện pháp: “Thực hiện bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐGDLSVH cho HS đối với CBQL, GV, NV và CMHS” và “Đa dạng hoá các HĐ GDLSVH cho HS” đều được đánh giá đạt 93, 89% và 94,44%

Tuy nhiên, biện pháp “Tăng cường cơ sở vật chất, các điều kiện khác cho các HĐ GDLSVH cho HS” được đánh giá mức độ rất khả thi thấp nhất do KT-XH nơi các trường đóng còn nhiều khó khăn nên việc huy động các nguồn lực cho công tác giáo dục nói chung và công tác GDLSVH cho HS nói riêng khó đạt kết quả như mong muốn, điều này có ảnh hưởng phần nào đến việc triển khai thực hiện các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS trong các nhà trường.

Trong học tập nói chung cũng như HĐ GDLSVH cho HS nói riêng, cần thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá; đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan là vấn đề cần thiết. Tuy nhiên, đối với HS là người dân tộc thiểu số các em hay mặc cảm, tự ti, tự ái cá nhân cao, không thích bị kiểm tra, giám sát; nên cần phải tăng cường thêm các biện pháp động viên, khuyến khích để các em tích cực, tự giác hơn trong các hoạt động học tập.

Từ các kết quả khảo nghiệm, có thể rút ra nhận xét như sau:

- Các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS được đề xuất là cần thiết và phù hợp với điều kiện thực tế của các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

- Các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS được đề xuất mang tính khả thi, được CBQL và GV quan tâm, được BGH quán triệt, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ.

- Các kết quả khảo sát cho phép tác giả kết luận giả thuyết khoa học đưa ra ở phần mở đầu luận văn đã được chứng minh.

Thực tế đã cho thấy, công tác quản lý HĐ GDLSVH đối với HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang có đặc thù riêng và những khó khăn nhất định. Do đó, khi triển khai thực hiện những biện pháp đã đề xuất trong đề tài, GV không nên dập khuôn máy móc, cứng nhắc, mà căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của mỗi nhà trường mà áp dụng cho phù hợp. Ngoài ra khi áp dụng cần phải phối kết hợp đồng bộ các biện pháp, để công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS đem lại hiệu quả cao nhất.

### **3.4. Kết luận chương 3**

Khi đề xuất các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS, tác giả dựa vào chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo và giáo dục toàn diện con người Việt Nam, đồng thời cũng theo sự chỉ đạo của các cấp chính quyền ở địa phương. Bên cạnh đó, các biện pháp tuân thủ theo các nguyên tắc: Đảm bảo tính mục đích, đảm bảo tính thực tiễn, đảm bảo tính kế thừa và phát triển, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và đảm bảo tính đồng bộ.

Trên cơ sở nghiên cứu lí thuyết và điều tra thực trạng về HĐ GDLSVH và thực trạng QL HĐ GDLSVH ở trường PTDT BT, trong chương 3 tác giả đã đề ra 6 biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDT BT TH, đó là: Kế hoạch hóa công tác QL HĐ GDLSVH cho HS; Nâng cao nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia HĐ GD LSVH cho HS; Chỉ đạo phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia QL HĐ GDLSVH cho HS; Đa dạng hoá các HĐ GDLSVH cho HS; Huy động các nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất, các điều kiện cho các HĐ GDLSVH cho HS; Tăng cường kiểm tra, đánh giá; khuyến khích HS tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý.

Để khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp trên tác giả đã xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến của các đồng chí là CBQL trong các nhà trường. Kết quả điều tra cho thấy hệ số tương quan thứ bậc nằm trong khoảng giá trị tương quan thuận chặt chẽ. Điều đó khẳng định các biện pháp mà tác giả đưa ra hoàn toàn mang tính cần thiết và khả thi.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

LSVH có vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống của mỗi con người cũng như toàn xã hội. LSVH thể hiện thái độ, cách thức quan hệ, hành động giữa con người với con người, con người với tự nhiên. LSVH là yếu tố thuộc chuẩn mực đạo đức cơ bản của xã hội. Đó là nét đẹp của con người thể hiện qua lời nói, hành động, suy nghĩ đối với người khác, đối với tự nhiên và đối với xã hội. LSVH đòi hỏi con người phải tự học tập, tự rèn luyện và tu dưỡng. Đây là những tiền đề nhận thức cần thiết để xác định quan niệm về LSVH và GDLSVH cho HS trong mỗi nhà trường, nhất là ở bậc Tiểu học - bậc học nền tảng. Tăng cường quản lý HĐ GDLSVH cho HS PTDTBT là nhiệm vụ của các trường PTDTBT trong cả nước nói chung và của các trường PTDT BT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang nói riêng nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển con người toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ. Đồng thời tạo ra môi trường văn hoá trong nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Giáo dục LSVH còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp HS có nhận thức và hành vi đúng trong giao tiếp, ứng xử với mọi người xung quanh và với bản thân mình.

Quá trình nghiên cứu thực trạng quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDT BT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang cho thấy phần lớn GV, nhân viên và HS đều nhận thức được khái niệm, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc giáo dục LSVH cho HS; các trường đã tổ chức đa dạng hoá các HĐ GDLSVH, một số HĐ GDNGLL, sinh hoạt tập thể với nội dung và hình thức phù hợp cho HS, đã tăng cường mối quan giữa gia đình, nhà trường và xã hội... nhằm huy động các lực lượng đó tham gia vào quá trình GD LSVH cho HS và bước đầu đã có tác động tích cực, giúp HS rèn luyện và hình thành lối sống phù hợp với chuẩn mực về văn hoá, đạo đức. Tuy nhiên, do GD LSVH chưa phải là môn học, chưa có bộ sách giáo khoa cụ thể nên chỉ dạy lồng ghép qua các môn



học và các HĐ GDNGLL do đó vẫn chưa đảm bảo được tính hệ thống, kế hoạch và thường xuyên. Do vậy, nhiều khi kết quả GD LSVH cho HS các trường PTDT BT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang chưa được như mong muốn.

Quá trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn là cơ sở để tác giả xây dựng được 6 biện pháp cơ bản quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDT BT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LSVH và giáo dục toàn diện trong các nhà trường. Kết quả khảo nghiệm cho thấy, các biện pháp được sử dụng đã có tác dụng tích cực trong GDLSVH cho HS các trường PTDT BT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Đây là nền tảng giúp các em hoàn thiện về nhân cách và phát triển ngày càng toàn diện hơn.

## **2. Khuyến nghị**

Từ thực tiễn trình quá trình nghiên cứu QL HĐGDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, trong khuôn khổ một luận văn, tác giả xin có một số kiến nghị như sau:

### **2.1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên**

Bố trí ngân sách để tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, các phòng học chức năng, sân chơi bãi tập cho các trường bán trú, đặc biệt là nhà lưu trú cho HS ở bán trú để các em an tâm học tập và vui chơi, yêu trường lớp hơn.

### **2.2. Đối với Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Vị Xuyên**

Chỉ đạo quyết liệt các đơn vị trường học thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho HS các trường nói chung và các trường PTDTBT TH nói riêng trong đó có GDLSVH

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại các trường nói chung và các trường PTDTBT TH nói riêng trong việc xây dựng trường học “sáng - xanh - sạch - đẹp” để làm cơ sở cho việc khen thưởng của Huyện ủy, UBND huyện.

Tổ chức cho các trường PTDTBT nói chung và PTDTBT TH nói riêng tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm, cách làm hay về công tác quản lý HS bán trú, giáo dục HS nói chung và GDLSVH cho HS nói riêng.

### ***2.3. Đối với các Nhà trường Phổ thông dân tộc Bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên***

BGH nhà trường, các thầy cô giáo, cán bộ nhân viên phải nhận thức được tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc GDLSVH nói chung, GDLSVH cho HS nói riêng. Phải thực sự xem đây là một trong những vấn đề cơ bản trong thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo ở bậc học Tiểu học.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động do Bộ GD&ĐT và UBND huyện, Phòng GD&ĐT phát động, đó là: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, ...

Tổ chức tập huấn về năng lực tổ chức các HĐGDLSVH cho HS đối với GV và các lực lượng giáo dục khác về phương pháp, hình thức tổ chức, ...

Chỉ đạo CBQL, GV thường xuyên GDLSVH cho HS trong tất cả mọi hoạt động

GVCN, GV bộ môn phải thường xuyên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong đó có nghiệp vụ về GDLSVH cho HS

CB, GV, NV thường xuyên kiểm tra việc ăn ở, thực hiện nề nếp nội quy của nhà trường, đặc biệt quan tâm đến các em HS ở bán trú.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.V. Pêtrôpxki và các tác giả khác (1982), *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Đặng Quốc Bảo (2001), *Lối sống văn hóa - Vấn đề bức thiết của cán bộ quản lý, của mọi người*, Hà Nội.
3. Trần Văn Bính (Chủ biên - 1997), *Văn hóa xã hội chủ nghĩa*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT: Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDT bán trú.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT: Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT về Ban hành quy chế đánh giá xếp loại HS Tiểu học.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT.
8. Nguyễn Khắc Bộ (2006), “Xây dựng ý thức pháp luật và lối sống theo pháp luật”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 10.
9. Đỗ Thị Châu (2004), *Tình huống tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Võ Thị Cúc (1997), *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
11. Nguyễn Văn Đạo, *Lối sống văn hóa là kinh nghiệm suốt đời của mỗi con người. LSVH- tự đào tạo tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
12. Harold Koontz - Cyric Odonnell - Heinz Weihrich (1992), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, NXB Khoa Học Kỹ Thuật.

13. Lê Văn Hồng và các tác giả khác (1995), *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, NXB ĐHQG Hà Nội.
14. Nguyễn Thị Bích Hồng (2011), *Lối sống theo pháp luật trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học.
15. Bùi Văn Huệ (2002), *Tâm lý học tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
16. Đỗ Huy, Chu Khắc, Vũ Khắc Liên, Trường Lưu, Lê Quang Thiêm (đồng chủ biên) (1999), *Nhân cách văn hoá trong bảng giá trị Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Trần Kiêm (1995), *Bước đầu đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học cơ sở: Phần 1 một số vấn đề lý luận*, Hà Nội.
18. Thành Lê, (1981), “Về lối sống...”, *Tạp chí Cộng sản*, (2)
19. Thành Lê (2001), *Văn hoá và lối sống*, NXB Thanh niên
20. Lối sống xã hội chủ nghĩa - Những vấn đề nhà nước pháp luật, NXB Văn hóa pháp lý, Matsxcova 1980 (tiếng Nga).
21. Lê Vương Long (1997), “Xây dựng lối sống theo pháp luật những vấn đề cần quan tâm”, *Tạp chí Luật học*, số 4.
22. N.D. Lêvitóp (1971), *Tâm lý học trẻ em và Tâm lý học sư phạm*, tập 1, 2, NXB Giáo dục.
23. Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*, Trường cán bộ quản lý giáo dục Trung ương 1.
24. Phạm Hồng Quang (2003), *Tổ chức dạy học cho học sinh dân tộc miền núi*, NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
25. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, tái bản lần thứ 2.
26. Phạm Hồng Tung (2007), “Nghiên cứu về lối sống: một số vấn đề về khái niệm và cách tiếp cận”, *Tạp chí Khoa học, Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 23, số 4.

- 27.Thái Duy Tuyên (1995), *Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam*, Chương trình KX - 06 xuất bản, Hà Nội.
- 28.Đào Trí Úc (chủ nhiệm), *Cơ sở khoa học của việc xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*, Đề tài khoa học công nghệ cấp nhà nước.
- 29.V. Đôborianốp (1985), *Xã hội học Mác - Lênin*, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội.
- 30.V.I.Tolstuki (1997), *Lối sống-khái niệm, hiện thực, các vấn đề*, NXB Matsxcova (tiếng Nga)
- 31.Văn kiện Đảng toàn tập - NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000
- 32.Văn kiện Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000

**PHỤ LỤC**  
**UBND HUYỆN VỊ XUYÊN**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**

*Phụ lục 01 (Dành cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên)*

Để có cơ sở thực tiễn đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho HS các trường PTDTBT TH huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, mong các đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề được nêu ra trong các câu hỏi dưới đây, bằng cách đánh dấu (x) vào cột phù hợp ở mỗi ý trong từng câu hỏi

Câu 1: Xin thầy/cô cho biết tầm quan trọng của việc GDLSVH cho HS trong trường mình công tác?

<b>TT</b>	<b>Mục tiêu GDLSVH</b>	<b>CBQL</b>	<b>GV</b>
1	Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có hành vi ứng xử giao tiếp có văn hóa trong học tập		
2	Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có hành vi ứng xử giao tiếp có văn hóa trong sinh hoạt		
3	Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có hành vi ứng xử giao tiếp có văn hóa trong tham gia các hoạt động tập thể		
4	Giúp HS có được nhận thức đúng đắn để có ý thức tự tu dưỡng, tự rèn luyện bản thân		
5	Xây dựng được môi trường văn hóa lành mạnh, trong sáng, nhân văn, có sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội từ đó góp phần hình thành và phát triển nhân cách HS		
6	Xây dựng môi trường thân thiện cho HS, giúp các em cảm thấy an toàn, cởi mở, biết chia sẻ với thầy cô, bạn bè và những người khác		
7	Xây dựng môi trường thân thiện cho HS, giúp các em cảm thấy tự nhiên, thoải mái, vui vẻ; tạo động lực cho các em học tập trong môi trường văn hóa lành mạnh		
8	Tất cả những mục tiêu trên		

Câu 2: Đề GDLSVH cho HS, thầy/cô đã thực hiện những nội dung giáo dục nào dưới đây, mức độ thực hiện?

TT	Các biện pháp	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
1	Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với thầy/cô giáo (kính trọng thầy/cô): thấy được công lao to lớn của thầy/cô đối với bản thân từ đó có lòng biết ơn đối với thầy/cô; cư xử lễ phép, đúng mực với thầy/cô và người lớn tuổi.			
2	Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với bạn bè (đoàn kết, tôn trọng bạn bè; không phân biệt dân tộc, giới tính; biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn hoạn nạn; biết chia sẻ, nhường nhịn; trong giao tiếp với bạn luôn thân thiện, cởi mở, vui vẻ, hòa nhã, chân thành, trung thực; không nói tục, chửi bậy, không đánh chửi nhau; không tranh nhau chỗ ngủ; không tranh giành nhau khi ăn uống; ...).			
3	Giáo dục LSVH trong việc chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường (thực hiện nghiêm các quy định về nề nếp, học tập; không tự ý bỏ về nhà; không ăn quà vật trong trường, trong lớp, trong phòng ở; không vứt rác bừa bãi; không uống rượu bia; không trộm cắp; không trốn đi chơi; thực hiện vệ sinh tay chân, xếp hàng trước khi ăn, ngồi ăn theo quy định; không chạy nhảy trên giường; đi ngủ đúng giờ, đúng phòng, đúng giường, giữ im lặng khi ngủ; sắp xếp tư trang đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; sử dụng tiết kiệm điện nước và giữ vệ sinh chung khu nội trú; thực hiện các hoạt động theo thời gian biểu quy định; ...).			
4	Tất cả những nội dung trên			

Câu 3: Thầy/cô đã thực hiện GDLSVH cho HS thông qua con đường nào dưới đây, mức độ thực hiện thế nào?

TT	Các con đường	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
1	Thông qua bài giảng môn Đạo Đức			
2	Thông qua bài giảng các môn học (lồng ghép vào một số môn học có ưu thế như: Tiếng Việt, Lịch sử; Tự nhiên xã hội, Âm nhạc...)			
3	Thông qua hoạt động GDNGLL			
4	Thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể			
5	Thông qua việc tự rèn luyện, tu dưỡng của bản thân HS			

Câu 4: Thầy/cô đánh giá về hiệu quả của HĐ GDLSVH cho HS như thế nào?

TT	Các con đường	Hiệu quả		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
1	Phương pháp thuyết trình			
2	Phương pháp giảng giải			
3	Phương pháp nêu gương			
4	Phương pháp kể chuyện			
5	Phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực			
6	Phương pháp thi đua			
7	Phương pháp khen thưởng			



Câu 5: Các đồng chí đánh giá về việc lập kế hoạch HĐ GDLSVH cho HS ở đơn vị đồng chí như thế nào?

TT	Các loại kế hoạch	Mức độ thực hiện		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Kế hoạch tổng thể về GDLSVH cho HS			
2	Kế hoạch tổ chức HĐ GDNGLL gồm các hoạt động theo chủ điểm; tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; hoạt động tập thể, ...			
3	Kế hoạch GD LSVH cho HS thông qua dạy học các môn học, thông qua giáo dục truyền thống văn hóa các dân tộc			
4	Kế hoạch GD LSVH cho HS của Ban quản trú, nhân viên phục vụ công tác bán trú			
5	Kế hoạch phối hợp của Ban đại diện CMHS, cha mẹ HS về GDLSVH cho HS			

Câu 6: Việc tổ chức thực hiện kế hoạch GDLSVH cho HS ở đơn vị đồng chí như thế nào?

TT	Tổ chức thực hiện kế hoạch	Mức độ thực hiện		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Tổ chức các hoạt động theo các kế hoạch đã xây dựng, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận, từng thành viên; phối hợp các lực lượng giáo dục khác trong việc GD LSVH cho HS			
2	Tổ chức cho GV chủ nhiệm lớp, GV TPT Đội tiến hành các hoạt động GDLSVH cho HS ở lớp, ở trường một cách hiệu quả			
3	Xây dựng đội ngũ GVCN, GV TPT Đội, Ban quản trú, nhân viên phục vụ công tác bán trú thành lực lượng GD nòng cốt			
4	Thực hiện phối hợp một cách có hiệu quả các lực lượng ngoài nhà trường tham gia công tác GD LSVH cho HS			
5	Ban chỉ đạo GDLSVH cho HS thực hiện giúp Hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDLSVH cho HS			

Câu 7: Các biện pháp chỉ đạo HĐ GDLSVH cho HS ở đơn vị đồng chí ở mức độ nào?

TT	Các biện pháp chỉ đạo	Mức độ thực hiện		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Chỉ đạo và yêu cầu các bộ phận và cá nhân thực hiện đầy đủ các nội dung GD LSVH cho HS			
2	Chỉ đạo việc GDLSVH cho HS thông qua dạy học các môn học, đặc biệt là các môn học có ưu thế như Đạo Đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc, ...			
3	Chỉ đạo việc GDLSVH cho HS thông qua các HĐ GDNGLL gồm: hoạt động theo chủ điểm trong các ngày lễ lớn; hoạt động tìm hiểu, chăm sóc, bảo vệ di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; hoạt động tập thể như sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần, sinh hoạt Đội, sinh hoạt Sao nhi đồng, ...			
4	Chỉ đạo tốt sự phối hợp giữa GV TPT Đội, GVCN, GV bộ môn với nhân viên phục vụ công tác bán trú; với CMHS nhằm thực hiện tốt sự phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc GDLSVH cho HS			
5	Chỉ đạo các bộ phận, các cá nhân sử dụng linh hoạt các phương pháp, các hình thức GDLSVH cho HS			
6	Chỉ đạo xây dựng các quy định, quy ước về giáo dục LSVH: theo dõi, kiểm tra, xếp loại, đánh giá việc xếp loại, khen thưởng, kỉ luật về giáo dục LSVH cho HS của CBQL, GV, nhân viên			
7	Chỉ đạo và yêu cầu các bộ phận và cá nhân sử dụng triệt để các cơ sở vật chất, các phương tiện sẵn có cũng như huy động các nguồn lực ngoài nhà trường tăng cường CSVC phục vụ cho hoạt động GD nói chung, hoạt động GDLSVH cho HS nói riêng			

Câu 8: Các đồng chí đánh giá như thế nào về việc kiểm tra, đánh giá HĐ GDLSVH cho HS ở đơn vị mình?

TT	Các biện pháp kiểm tra, đánh giá	Mức độ thực hiện		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Kiểm tra công tác tổ chức thực hiện kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo GDLSVH cho HS bán trú			
2	Kiểm tra việc tổ chức thực hiện HĐ GDLSVH cho HS của GV TPT Đội gồm: tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm học; tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa; tổ chức hoạt động tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa tại địa phương; tổ chức các buổi chào cờ đầu tuần; tổ chức hoạt động nhân đạo từ thiện, ...			
3	Kiểm tra việc tổ chức thực hiện GDLSVH cho HS của GVCN, GV bộ môn thông qua các môn học, thông qua việc phối kết hợp với GV TPT Đội, Ban quản trú, nhân viên phục vụ bán trú, Ban đại diện CMHS, CMHS			
4	Kiểm tra việc tổ chức thực hiện GDLSVH cho HS của Ban quản trú			
5	Kiểm tra việc thực hiện GDLSVH cho HS của nhân viên phục vụ công tác bán trú			
6	Kiểm tra việc phối hợp GDLSVH cho HS của Ban đại diện CMHS, CMHS thông qua việc giáo dục con cái tại gia đình, việc tham gia các hoạt động GDNGLL, việc phối hợp chăm sóc, thăm nuôi con ở bán trú			
7	Kiểm tra việc thực hiện LSVH của bản thân HS nói chung, HS ở bán trú nói riêng thông qua việc thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường nói chung; việc thực hiện nội quy, quy định về công tác bán trú nói riêng			
8	Kiểm tra việc HS tự đánh giá, tự xếp loại về thực hiện LSVH			

Câu 9: Các đồng chí hãy sắp xếp theo thứ bậc những yếu tố ảnh hưởng tới kết quả quản lý HĐ GDLSVH cho HS ở trường mình?

TT	Nội dung	Thứ bậc
1	CBQL, GV, NV chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, mục đích, ý nghĩa của công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS	
2	Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc quản lý HĐ GDLSVH cho HS	
3	Việc kế hoạch hóa công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS chưa khoa học, hợp lý	
4	Thiếu sự chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu nhà trường trong việc quản lý HĐ GDLSVH cho HS	
5	Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên	
6	Sự chủ động, tích cực, tự giác và ý thức tự rèn luyện LSVH của HS còn hạn chế	
7	CBQL, GV và NV thực hiện chưa nghiêm túc công tác quản lý HĐ GDLSVH cho HS	

***Xin các đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân!***

Các đồng chí là:

- Cán bộ quản lý:
- Giáo viên:
- Nhân viên:
- Số năm công tác: ..... năm
- Giới tính: Nam  Nữ
- Các đồng chí là người dân tộc: .....

***Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các đồng chí !***

**UBND HUYỆN VỊ XUYÊN**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**

**Phụ lục 02 (Dành cho học sinh)**

Để có cơ sở thiết thực cho đề tài nghiên cứu về “Quản lý hoạt động giáo dục lối sống văn hóa cho học sinh các trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang”, từ đó đề xuất những biện pháp GDLSVH cho các em một cách phù hợp nhất, các em vui lòng trả lời một số câu hỏi của chúng tôi bằng cách đánh dấu (x) vào ô trống mà em cho là đúng nhất của các câu hỏi mở trong phiếu điều tra.

Em cho biết đôi điều về bản thân:

Em đang học lớp nào: .....

Trường đang học:.....

Em thuộc dân tộc nào: .....

Giới tính:                      Nam                       Nữ

Câu 1: Trong các nội dung GDLSVH dưới đây, các thầy/cô đã giáo dục cho các em những nội dung nào?

TT	Nội dung giáo dục LSVH	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
1	Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với thầy/cô giáo (kính trọng thầy/cô): thấy được công lao to lớn của thầy/cô đối với bản thân từ đó có lòng biết ơn đối với thầy/cô; cư xử lễ phép, đúng mực với thầy/cô và người lớn tuổi.			

2	Giáo dục LSVH trong mối quan hệ với bạn bè (đoàn kết, tôn trọng bạn bè; không phân biệt dân tộc, giới tính; biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn hoạn nạn; biết chia sẻ, nhường nhịn; trong giao tiếp với bạn luôn thân thiện, cởi mở, vui vẻ, hòa nhã, chân thành, trung thực; không nói tục, chửi bậy, không đánh chửi nhau; không tranh nhau chỗ ngủ; không tranh giành nhau khi ăn uống; ...).			
3	Giáo dục LSVH trong việc chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường (thực hiện nghiêm các quy định về nề nếp, học tập; không tự ý bỏ về nhà; không ăn quà vặt trong trường, trong lớp, trong phòng ở; không vứt rác bừa bãi; không uống rượu bia; không trộm cắp; không trốn đi chơi; thực hiện vệ sinh tay chân, xếp hàng trước khi ăn, ngồi ăn theo quy định; không chạy nhảy trên giường; đi ngủ đúng giờ, đúng phòng, đúng giường, giữ im lặng khi ngủ; sắp xếp tư trang đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; sử dụng tiết kiệm điện nước và giữ vệ sinh chung khu nội trú; thực hiện các hoạt động theo thời gian biểu quy định; ...).			
4	Tất cả những nội dung trên			

Câu 2: Các phương pháp GDLSVH cho HS được thầy/cô sử dụng có hiệu quả như thế nào?

TT	Các con đường	Hiệu quả		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Không thực hiện
1	Phương pháp thuyết trình			
2	Phương pháp giảng giải			
3	Phương pháp nêu gương			
4	Phương pháp kể chuyện			
5	Phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực			
6	Phương pháp thi đua			
7	Phương pháp khen thưởng			

Câu 3: Mức độ biểu hiện về LSVH của các em trong các mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và trong việc chấp hành nội quy, quy định của nhà trường ra sao?

Nội dung	Các biểu hiện	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không thường xuyên
1. Mối quan hệ với thầy/cô	a. Kính trọng và lễ phép với thầy/cô			
	b. Khi gặp, em chào tất cả các thầy/cô			
	c. Khi gặp, em chỉ chào những thầy/cô nào dạy mình			
	d. Lảng tránh để đỡ phải giáp mặt			
2. Mối quan hệ với bạn bè	a. Luôn thân thiện, hòa nhã, đoàn kết với bạn bè; không phân biệt dân tộc, giới tính			
	b. Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ tất cả các bạn			
	c. Chỉ quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ các bạn trong lớp			
	d. Không quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ các bạn			
3. Chấp hành nội quy, quy định của nhà trường	a. Chấp hành nghiêm túc mọi lúc, mọi nơi			
	b. Chỉ chấp hành nghiêm túc khi có sự giám sát chặt chẽ của thầy/cô			
	c. Chấp hành một cách miễn cưỡng			
	d. Không chấp hành			

**UBND HUYỆN VỊ XUYÊN**  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**PHỤ LỤC 3**  
**PHIẾU KHẢO NGHIỆM**  
*(Dành cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên)*

Để góp phần hoàn thiện các biện pháp quản lý HĐ GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH, xin các đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ cần thiết, tính khả thi của các biện pháp quản lý được nêu ra dưới đây bằng cách đánh dấu (x) vào cột phù hợp ở mỗi ý trong từng câu hỏi.

Câu 1: Xin các đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý được nêu ra dưới đây?

TT	Các biện pháp	Tính cần thiết		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Nâng cao nhận thức cho GV, nhân viên, CMHS và các lực lượng xã hội khác về tầm quan trọng của GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH.			
2	Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐGDLSVH cho HS đối với CBQL, GV, NV và CMHS			
3	Chỉ đạo phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường tham gia HĐ GDLSVH cho HS			
4	Đa dạng hoá các HĐ GDLSVH cho HS			
5	Tăng cường cơ sở vật chất, các điều kiện khác cho các HĐ GDLSVH cho HS			
6	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; khuyến khích HS tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý			



Câu 2: Xin các đồng chí cho biết ý kiến của mình về tính khả thi của các biện pháp quản lý được nêu ra dưới đây?

TT	Các biện pháp	Tính khả thi		
		Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1	Nâng cao nhận thức cho GV, nhân viên, CMHS và các lực lượng xã hội khác về tầm quan trọng của GDLSVH cho HS các trường PTDTBT TH.			
2	Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐGDLSVH cho HS đối với CBQL, GV, NV và CMHS			
3	Chỉ đạo phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường tham gia HĐ GDLSVH cho HS			
4	Đa dạng hoá các HĐ GDLSVH cho HS			
5	Tăng cường cơ sở vật chất, các điều kiện khác cho các HĐ GDLSVH cho HS			
6	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá; khuyến khích HS tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý			

***Xin các đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân!***

Các đồng chí là:

- Cán bộ quản lý:
- Giáo viên:
- Nhân viên:
- Số năm công tác: ..... năm
- Giới tính: Nam  Nữ
- Các đồng chí là người dân tộc: .....

***Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các đồng chí !***